

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Sửa đổi Hiến pháp: trò hề và trò bịp !!!

Giáo sư Carl J. Friedrich (1901-1984), một chuyên gia quốc tế người Mỹ về Hiến pháp (HP), từng xác định: "HP là một văn kiện nêu lên thể chế chính trị đặc biệt, không những để trình bày đặc tính của Quốc gia/Nhà nước, mà còn để giới hạn hành động của Chính quyền". Phó Giáo sư Phạm Duy Nghĩa (hiện là Chủ nhiệm khoa Luật, Đại học Kinh tế SG, và từng là học giả Fulbright, trường Luật Harvard, Hoa Kỳ), trong bài "Góp ý sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992", cũng cùng một ý tương tự: "Trước hết, cần lưu ý HP là một khế ước của nhân dân lập ra để kiểm soát quyền lực nhà nước. HP viết ra để ràng buộc chính quyền chứ không phải để ban quyền cho người dân. Nhưng ở một số quốc gia, HP đã không được hiểu với ý nghĩa đó. Một số quốc gia sử dụng HP như cương lĩnh của nhà nước, của những người lãnh đạo; còn những quốc gia dân chủ, HP viết ra để trói buộc nhà cầm quyền."

Hội nghị Trung ương lần thứ 5 của đảng CS (tức là Nhà cầm quyền VN), trong phiên họp từ 6 đến 15-5-2012, đã chính thức bàn đến chuyện sửa đổi HP hiện hành. Trong hội nghị này, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập nhiều vấn đề liên quan mật thiết đến nội dung HP như hệ thống chính trị, tổ chức quyền lực, chế độ kinh tế, chính sách về tài nguyên... (x. BBC 15-05-2012). Từ đó đến nay, qua nhiều văn kiện khác, đặc biệt là diễn văn bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (15-10-2012), những vấn đề quan trọng liên quan đến HP như vừa nói đã được nhắc lại với cùng lập trường cố hữu của đảng CS. Lập trường đó chính là Cương lĩnh đảng năm 1991 đã sửa đổi và bổ sung năm 2011 mà Dự thảo sửa đổi HP 1992 sẽ phải bám sát, như chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng đã nêu lên trong phiên họp đầu tiên của Ủy ban dự thảo ngày 8-8-2011 tại Hà Nội và còn nhắc lại mới đây hôm 23-11-2012, khi Nghị quyết của QH về lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi HP được thông qua (Thời gian lấy ý kiến này bắt đầu từ ngày 2-1 đến 31-3-2013).

Đọc lại Cương lĩnh và các văn kiện đảng "chỉ đạo" việc sửa đổi đó, người thấy ngay đảng CS chỉ cốt dùng HP làm cho quyền lực nhà nước ngày càng không bị kiểm soát, hành động chính quyền ngày càng không bị giới hạn, còn nhân dân thì tiếp tục sống trong tình trạng được thí ơn, ban quyền. Nói cách khác, đảng mưu đồ dùng Tân HP để duy trì độc tài chính trị, độc quyền kinh tế, độc hữu tài nguyên và cả độc tôn văn hóa.

1- Độc tài chính trị

Phần IV của Cương lĩnh xác quyết: "Đảng CSVN là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc VN; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng HCM làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản... Đảng CSVN là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội." Nghĩa là điều 4 HP sẽ được giữ lại. Ban Dự thảo đã bê gàn như y nguyên câu này vào Điều 4, chỉ thêm một giòng đầy tính mỉa mai dân lều gạt: "Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ HP và pháp luật". (VietnamNet ngày 6-11-2012). Cương lĩnh còn khẳng định: "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp... Nhà nước ta không tam quyền phân lập".

Khi Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI họp lần thứ 5 ngày 7-5-2012 để bàn về sửa đổi HP hiện hành, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã rào trước là sẽ không bàn đến việc lập pháp, hành pháp và tư pháp tách rời và độc lập với nhau. Nghĩa là đảng kiên quyết giữ nguyên chế độ độc quyền toàn trị của mình, ôm chặt cả 3 quyền chính trị tối thượng đó, để không một thẳng dân nào có thể kiểm soát và thay thế đảng được.

2- Độc quyền kinh tế,

Cương lĩnh đầu tiên khẳng định phải "Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" dù "với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối", rồi tiếp đó xác quyết: "Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân" dù "Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển."

Phát biểu ngày 15-10-2012 của Nguyễn Phú Trọng cũng lặp lại cùng luận điệu: "Trung ương tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt và những kết quả quan trọng đã đạt được của doanh nghiệp nhà nước... Kiên quyết điều chỉnh để doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý, đi đầu trong đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế... Khẩn trương bổ sung, hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước..."

Nghĩa là dù Cương lĩnh có tuyên bố: "Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh" nhưng cho tới nay, bất chấp sự thất bại ê chề, lỗ lã khủng khiếp và tác hại khôn kể của các doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn quốc doanh, đảng CS vẫn coi đó như những đứa con cưng của mình, tiếp tục tìm cách bao biện, che chắn, cứu vãn hầu trục lợi. Còn kinh tế tư doanh của nhân dân - nay đang ngắc ngoải - vẫn tiếp tục bị lép vế lâu dài.

3- Độc hữu tài nguyên

Tuy Cương lĩnh đảng năm 2011 đã không còn cụm từ "chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu" như Cương lĩnh 1991, nhưng không thể coi đây là tín hiệu "đèn xanh" để chế độ sở hữu về ruộng đất có thể thay đổi trong đợt sửa đổi HP sắp tới. Vì trong Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 6, Nguyễn Phú Trọng vẫn nói: "Trung ương tiếp tục khẳng định:

**GIẢI NHẬN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ►►Sửa đổi Hiến pháp: trò hề và trò bịp !!!
- Trg 03 ►►Soạn thảo và tu chính H.pháp
- Nguyễn Học Tập.
- Trg 08 ►►Nghị định CP số 92 về quy định chi tiết và biện pháp thi...
- Phòng Thông tin Phật giáo QT
- Trg 09 ►►Nhiều nhóm của HT Tin lành Trưởng Lão VN bị cấm họp.
- Gia Minh, RFA.
- Trg 10 ►►Tuyên cáo về tài liệu đã kích Giáo lý và Giáo chủ PGHH.
- HT Lê Quang Liêm.
- Trg 11 ►►Hai thanh niên Công giáo từ chối luật sư cho phiên tòa sắp...
- Anthony Thiên Ân.
- Trg 12 ►►Nhân quyền và cơ cấu của hạnh phúc.
- Đỗ Thái Nhiên.
- Trg 14 ►►Phải thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam.
- Đỗ Nam Hải.
- Trg 16 ►►Bóng ma Cách mạng Tháng 10 trên đất Việt.
- Nguyễn Thanh Văn-Lê Vĩnh.
- Trg 18 ►►Bản trường ca 23 (thơ).
- Ngô Minh Hằng.
- Trg 19 ►►Sửa đổi Hiến pháp chỉ là giấc mơ thôi.
- Lê Nguyên.
- Trg 21 ►►Luận về tham nhũng.
- Thiện Tùng.
- Trg 22 ►►Lật tẩy bằng chứng những bản án bỏ tù.
- Đinh Tấn Lực.
- Trg 24 ►►Trách nhiệm của người xét xử
- Bùi Tín.
- Trg 25 ►►Vàng, đô và đào tẩu.
- Lê Thị Công Nhân.
- Trg 28 ►►Chỉ phân đôi sương thì không có hiệu quả.
- Lê Hiếu Đằng.
- Trg 29 ►►Những tấm hộ chiếu và nỗi nhục của người Việt.
- Nguyễn Hữu Vinh.
- Trg 31 ►►“Liên kết bốn nhà” và “cánh đồng mẫu lớn“, những chiếc...
- Hoàng Kim.

**CỰC LỰC PHẢN ĐỐI HỘ
CHIẾU ĐƯỜNG LƯỠI BÒ
CỦA TÀU CỘNG VÀ MẠNH
MẼ PHÊ PHẢN PHẢN ỨNG
YẾU HÈN CỦA VIỆT CỘNG**

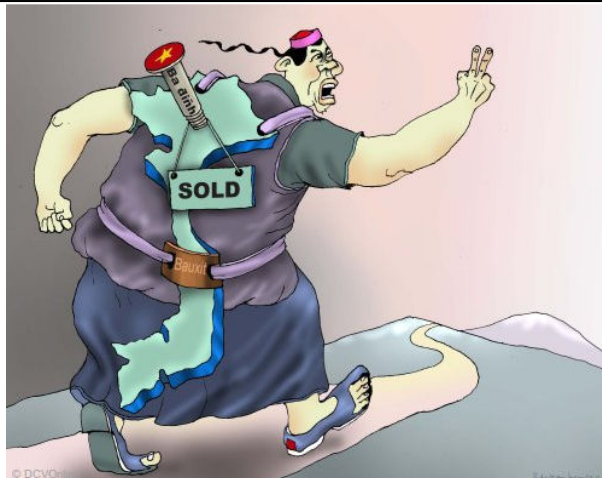
Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt, nhưng không phải là quyền sở hữu... Nhà nước chủ động thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng để tạo quỹ đất; trực tiếp thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, giải toả, đền bù, hỗ trợ tái định cư... Không để các nhà đầu tư trực tiếp thoả thuận với người sử dụng đất về giá đền bù, chuyển nhượng quyền sử dụng đất...". Trong tinh thần này, tại phiên thảo luận của QH về dự thảo Luật đất đai ngày 19-11-2012, tuyệt đại đa số trên có 52 đại biểu góp ý đã đồng ý với quy định hiện hành, được khẳng định lại trong dự thảo Luật đất đai: "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu".

Hầu như ai cũng biết rằng khái niệm đất đai thuộc sở hữu toàn dân là hư vô, quyền sở hữu toàn dân là hư quyền, nhà nước đại diện chủ sở hữu là mâu thuẫn. Khái niệm quái đản ấy (vay mượn từ Liên Xô, trước khi nước này tan rã khoảng một thập kỷ) là khái niệm xa lạ, mới chỉ được biết đến ở VN từ HP 1980 (Điều 19). Trước đó, nó không tồn tại suốt hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc và cũng rất hiếm thấy trên thế giới. Ở VN trước đây và ở hầu hết các nước trên thế giới, thường có 3 loại quyền sở hữu đất rạch ròi: sở hữu nhà nước (chứ không phải toàn dân); sở hữu cộng đồng; sở hữu tư nhân (của cá nhân và tổ chức tư nhân). Nghĩa là chỉ có các thể nhân và pháp nhân mới có thể là chủ sở hữu của bất cứ thứ gì. Nhà nước, các tổ chức có tư cách pháp nhân là các pháp nhân, các cá nhân là các thể nhân và họ có thể và chỉ họ mới có thể là các chủ sở hữu. "Toàn dân" nghe có vẻ cao sang nhưng không là pháp nhân cũng chẳng là thể nhân nên không thể là chủ sở hữu được. Thế nhưng việc sửa đổi điều phi lý quái dị vốn đã tồn tại 32 năm như thế là điều khó có thể thực hiện trong việc sửa đổi HP lần này. Vì nếu đảng không nắm trọn tài nguyên quốc gia thì làm sao có thể duy trì được quyền lãnh đạo tuyệt đối trên xã hội như điều 4 khẳng định?

4- Độc tôn văn hóa.

Khi khẳng định trong Cương lĩnh và trong Dự thảo HP: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng HCM làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động", CSVN tiếp tục theo đuổi học thuyết vô thần đấu tranh, chính sách độc tôn văn hóa và đường lối triệt hạ các giáo hội. Ai cũng biết chế độ CS là chế độ toàn trị, có tham vọng quản lý từ chính trị đến kinh tế và cả văn hóa, nghĩa là muốn làm chủ từ bao tử đến đầu óc và quả tim con người. Chính trong tinh thần này mà nhà cầm quyền vừa ban hành một Nghị định mới về tôn giáo nhằm mục tiêu xóa sổ tự do tôn giáo, để đảng trở thành chủ của mọi lương tâm và giá trị. Đó là "Nghị định 92 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo", do Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 8-11-2012 và có hiệu lực kể từ ngày 1-1-2013. Nghị định này thay thế Nghị định 22 ban hành năm 2005, là văn bản đầu tiên hướng dẫn thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo được thông qua năm 2004. Nhiều ý kiến đã cho rằng Nghị định mới này là một sợi dây thòng lọng siết chặt hơn vào cổ các tôn giáo, vì nhà nước đang lo sợ đây sẽ là một nhân tố làm thay đổi xã hội và chế độ như bên Đông Âu.

Nói tóm lại, việc sửa đổi HP lần này, được dự thảo bởi một UB 30 người mà hơn 75% không chuyên ngành luật, số còn lại thì đảng đã "cơ cấu" vào các cơ quan có liên quan đến chuyên ngành luật rừng xã hội chủ nghĩa, rồi được "chỉ đạo" với những định hướng duy trì cho đảng các quyền độc tài chính trị, độc quyền kinh tế, độc hữu tài nguyên và độc tôn văn hóa, thì do dù có được quảng bá rầm rộ trên báo chí (chuyên trang, chuyên mục về Dự thảo sửa đổi HP), có được các cơ quan công quyền ra rả là "phải lấy ý kiến nhân dân", "phải được nhân dân phúc quyết", thì rốt cục cũng chỉ là trò hề và trò bịp. Ý kiến của những công dân thiện chí muốn xây dựng một HP đa nguyên dân chủ chắc chắn sẽ bị vứt vào sọt rác, thậm chí có thể trở thành bằng chứng để đương sự bị đưa ra tòa vì "nói xấu Nhà nước, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, ngăn cản đất nước tiến lên xã hội chủ nghĩa tươi đẹp". BBT



Đường vào Thăng Long không cần hộ chiếu (Babui-DCVonline.net)

SOẠN THẢO VÀ TU CHÍNH HIẾN PHÁP

.....Ts Nguyễn Học Tập 07-2011.....

Nhân việc nhà cầm quyền CSVN sắp kêu mời nhân dân góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992, chúng tôi xin gửi đến Quý độc giả bài nghiên cứu đã khá lâu về Hiến pháp của Tiến sĩ (chuyên ngành hiến pháp) Nguyễn Học Tập, hiện cư trú tại Ý, để chúng ta thấy rõ bộ mặt thật của Hiến pháp CSVN.

TDNL

Chúng ta thường nghe nói Quốc gia này đang triệu tập Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp, Đảng phái kia (trường hợp Quốc gia đang bị một chính đảng thao túng) đang chuẩn bị tu chính, sửa đổi Hiến pháp, cắt bỏ điều nọ khoản kia của Hiến pháp.

Một câu hỏi tự nhiên đến với bất cứ ai trong chúng ta là chúng ta hài lòng hay không về thiện chí của những đề nghị được đưa ra.

Câu trả lời dĩ nhiên tùy thuộc vào quan niệm của chúng ta và quan niệm của những người "thành tâm thiện chí" đang lo về Hiến pháp có tương đồng hay không.

Chúng tôi không có dài dòng định nghĩa theo nguyên ngữ, cũng như lịch sử của quan niệm Hiến pháp, điều đó ai trong chúng ta cũng tìm thấy được dễ dàng trong các sách giáo khoa. Điều mà chúng tôi muốn nêu lên như là xác tín mà một Quốc gia dân chủ, tự do và nhân bản phải có, là Hiến pháp nói riêng và Luật pháp nói chung (gồm luật Hiến pháp và luật pháp thông thường, những áp dụng phát xuất từ nền tảng được Hiến pháp xác định) không phải là "dụng cụ của giới thống trị đương quyền nhằm áp đặt trên đầu trên cổ thành phần bị trị để đạt được mục đích", như tư tưởng bất hạnh của ý thức hệ Cộng sản (x. bài "Luật pháp trong ý thức hệ Cộng sản").

"Hiến pháp và luật pháp là những thể thức, điều lệ trên đó cuộc sống chung trong cộng đồng Quốc gia được tổ chức". (P. Biscaretti di Ruffia - G. C. Reghezzi, Introduzione al Diritto costituzionale, Giuffrè, Milano 1988, 312).

Nếu đồng ý được với nhau về định nghĩa tổng quát trên của Hiến pháp và Luật pháp theo tư tưởng của GS. P. Biscaretti di Ruffia và G. C. Reghezzi (đại học Boccone, Milano, Ý), chúng ta có thể tiếp tục cuộc hành trình với nhau để duyệt xét những đặc điểm nổi lên tinh thần mà một Hiến pháp dân chủ, tự do và nhân bản phải có và là niềm ước vọng cho cuộc sống chung trong tương lai của

dân tộc Việt Nam.

Và sau đây là những đặc điểm mà chúng tôi đã tìm thấy được qua Hiến pháp của các Quốc gia tân tiến Tây Âu, Hiến pháp đã giúp người dân Tây Âu kiến thiết lại quê hương đổ nát của họ sau Thế chiến thứ II, hướng dẫn họ tiến lên hàng cường quốc của thế giới hiện đại:

Hiến pháp nhân bản - Hiến pháp bảo chúng - Hiến pháp dân chủ - Hiến pháp thực hữu - Hiến pháp với tự do tiêu cực và tích cực - Hiến pháp thực hiện quyền và tự do của người dân qua cơ chế Quốc gia - Hiến pháp với dân chủ đa nguyên và thiểu số đối lập - Hiến pháp dân chủ tàn quyền - Hiến pháp cứng rắn và các điều khoản bất di dịch.

1- Hiến pháp nhân bản.

Một trong những đặc tính nổi bật của của các Hiến pháp Tây Âu là phẩm giá con người được đặt ở địa vị quan trọng trong Hiến pháp.

Phẩm giá, quyền và tự do của con người được đặt ở địa vị trung tâm điểm, tối thượng và bất khả xâm phạm trong tổ chức Quốc gia.

Bản Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Hoa Kỳ và Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Cách mạng Pháp 1789 đặt địa vị con người ở phần Tiền đề, để nói lên tính cách quan trọng của lời tuyên bố: Quốc gia long trọng tuyên bố cam kết trước quốc dân sẽ thực thi việc tôn trọng phẩm giá, quyền và tự do của con người.

Tinh thần vừa kể được Hiến pháp 1949 Cộng hòa Liên bang Đức lập lại ở điều khoản đầu tiên của Hiến pháp và tuyên bố như là một điều khoản luật có tính cách bắt buộc phải tuân hành đối với mọi quyền lực Quốc gia: "Nhân phẩm bất khả xâm phạm. Mọi quyền lực Quốc gia có bốn phạm kính trọng và bảo vệ nhân phẩm đó... Các quyền căn bản được kể sau đây có giá trị bắt buộc đối với cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp như là những quyền đòi buộc trực tiếp" (Điều 1, đoạn 1 và 3 Hiến pháp 1949 Cộng hòa Liên bang Đức)

Và liên tiếp trong 18 điều khoản kế tiếp, Hiến pháp 1949 CHLBĐ liệt kê các quyền căn bản con người như là những điều khoản luật có giá trị bắt buộc trực tiếp đối với các cơ chế quyền lực Quốc gia, trước khi đưa ra định nghĩa thể chế chính trị và phương thức tổ chức Quốc gia ở điều 20. Điều đó cho thấy dân tộc Đức đặt

con người ở địa vị tối thượng và trung tâm điểm trong tổ chức Quốc gia. Con người có trước, ở địa vị tối thượng và là chủ nhân quyền lực Quốc gia: Quốc gia được được tổ chức để phục vụ con người chứ không ngược lại.

Cũng vậy, Hiến pháp 1947 Ý Quốc tuyên bố phẩm giá, quyền và tự do của con người liên tiếp trong 54 điều khoản đầu tiên của HP, trước khi đề cập đến thể chế tổ chức Quốc gia từ điều 55 trở đi, nói lên tinh thần tôn trọng nhân phẩm của dân tộc Ý.

Và chúng ta cũng có thể tìm thấy tinh thần vừa đề cập ở bất cứ Hiến pháp Tây Âu nào khác.

2- Hiến pháp bảo chúng.

Do tin tưởng vào sự thành tín, thông lệ tập tục, việc không đúc kết Hiến pháp thành một văn bản duy nhất làm nền tảng cho đường lối tổ chức quốc gia, một vài tác giả Anh Quốc có những định nghĩa thiếu sót như: "Hiến pháp là văn bản tổng kết một số luật lệ, hợp pháp cũng như không, để điều hành hoạt động của Chính phủ" - "Hiến pháp là một văn kiện xác định các luật lệ để quy định thành phần, quyền hạn, phương thức tổ chức những cơ cấu chính của Chính quyền".

Trái lại, nếu chúng ta lấy Hiến chương Pennsylvania 28-9-1776 của Hoa Kỳ, chúng ta sẽ nhận thấy một cách rõ ràng Hiến chương nêu ra 2 yếu tố:

- sơ đồ và phương thức tổ chức Chính phủ,

- các phương thức bảo đảm quyền và tự do của người dân.

Trong tinh thần vừa kể, Carl J. Friedrich xác định rằng: "Hiến pháp không phải chỉ là một văn kiện nêu lên thể chế chính trị, mà là một văn kiện nêu lên thể chế chính trị đặc biệt, không những để nêu lên đặc tính của Quốc gia, mà còn để giới hạn hành động của Chính quyền".

Hiến pháp là một văn bản nền tảng, là Luật pháp căn bản (Grundgesetz, Đức ngữ) khởi thủy trên đó một Quốc gia trong tương lai sẽ được xây dựng, được người dân Tây Âu luôn luôn hiểu đồng nghĩa với "Một văn bản bảo chúng (Garantismo). Ở Tây Âu, người dân đòi buộc phải có Hiến pháp, nếu muốn thiết lập Quốc gia. Hiến pháp đối với họ là một văn bản luật pháp nền tảng hay một loạt các nguyên tắc cơ bản, thể hiện một thể chế Quốc gia, nhằm giới hạn mọi cách xử dụng quyền hành tự tung tự tác và bảo đảm một chính quyền có giới hạn" (G. Sartori, cit.).

Do tính cách bảo chúng đó mà đọc Hiến pháp Tây Âu chúng ta thấy

nhân nhân những điều khoản như: "Tự do cá nhân là điều bất khả xâm phạm" - "Tu gia là lãnh vực bất khả xâm phạm" - "Tự do thư tín và mọi hình thức thông đạt cá nhân khác là quyền bất khả xâm phạm" - "Mọi hình thức bắt giữ, khám xét, lục soát đối với cá nhân cũng như mọi hình thức giới hạn tự do cá nhân khác đều không được chấp nhận, nếu không có án trát tòa có lý do chính đáng và chỉ được thi hành trong các trường hợp và theo cách thức được luật pháp ấn định" - "Trong trường hợp cần thiết và khẩn cấp, được luật pháp định trước, nhân viên công lực có thể áp dụng biện pháp tạm thời, nhưng phải thông báo cho cơ quan tư pháp nội trong 48 tiếng đồng hồ sau đó, và nếu không được cơ quan tư pháp đồng thuận trong 48 tiếng đồng hồ kế tiếp, các biện pháp tạm thời trên phải được hiểu là đã được thu hồi và trở thành vô hiệu lực" - "Mọi không chế ngược đãi thể xác và tinh thần đối với người đang bị giảm thiểu tự do đều sẽ bị trừng phạt" (Điều 13, đoạn 3 Hiến pháp 1947 Ý Quốc).

"Hình phạt không thể nào gồm những ngược đãi trái với tính cách nhân đạo và nhân phẩm con người. Các hình phạt phải nhằm mục đích cải huấn người bị kết án" (Điều 27, đoạn 2 Hiến pháp 1947 Ý Quốc)

"Không ai có thể bị chuyển ra khỏi thẩm quyền của thẩm phán được luật pháp tiền định xét xử"

Chúng tôi vừa trích dẫn một số điều khoản (còn nhiều điều khoản khác nữa) bảo chứng của Hiến pháp, nói lên tính cách "nhìn nhận, kính trọng và bảo vệ" phẩm giá, quyền và tự do của con người của tổ chức Quốc gia, chống lại mọi lạm quyền, cưỡng chế bất công bất cứ từ đâu đến.

3- Hiến pháp dân chủ.

Thể chế dân chủ của tổ chức Quốc gia được Hiến pháp 1947 Ý Quốc nêu lên ở điều 1, tức là ngay ở điều khoản đầu tiên của Hiến pháp để xác định một cách long trọng thể chế chính trị mà dân tộc Ý quyết định thực thi trong việc tổ chức Quốc gia mình và là môi trường bảo đảm trong đó các quyền bất khả xâm phạm của con người được "nhìn nhận và bảo vệ" (Điều 2, đoạn 1 Hiến pháp 1947 Ý): "Quyền tối thượng của Quốc gia thuộc về dân chúng. Dân chúng hành xử quyền tối thượng theo hình thức và trong giới mức của Hiến pháp".

Cũng vậy, quyền tối thượng của Quốc gia thuộc về dân chúng hay thể chế dân chủ được Hiến pháp CHLBĐ long trọng tuyên bố ở điều 20, cùng một điều khoản được dùng để định nghĩa bản thể và tổ chức QG, sau khi

đã dành 19 điều khoản đầu để nói lên phẩm giá, quyền và tự do con người, như chúng tôi đề cập ở trên:

"...Mọi quyền hành của Quốc gia đều phát xuất từ dân chúng. Quyền hành Quốc gia được dân chúng hành xử qua các cuộc bầu cử, trưng cầu dân ý và qua các cơ quan chuyên biệt của quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp".

Nhưng thể chế dân chủ không phải chỉ có vậy: nêu lên "dân chủ" có nghĩa là dân làm chủ, dân có chủ quyền hay "quyền tối thượng của Quốc gia thuộc về dân" là đủ.

Dân chủ còn có nghĩa là Hiến pháp phải xác định dân chúng hành xử quyền tối thượng của mình trong cộng đồng Quốc gia như thế nào: "theo phương thức và trong giới mức của Hiến pháp" (Hiến pháp Ý) và "qua các cuộc bầu cử, trưng cầu dân ý và qua các cơ quan chuyên biệt của quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp" (Hiến pháp CHLBĐ).

Còn nữa, Hiến pháp cũng có nhiệm vụ xác định thể thức, làm thế nào để người dân trao quyền của mình cho những người đại diện, để họ hành xử thay mình trong một Quốc gia theo dân chủ đại diện (ngoại trừ trường hợp trưng cầu dân ý là thể thức hành xử dân chủ trực tiếp).

Bởi lẽ nếu thể thức trao quyền không được xác định một cách minh bạch và công bình, những người được coi là đại diện "cơ quan chuyên biệt của quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp" hay "đội ngũ tiên phong của nhân dân, lực lượng lãnh đạo của giới công nhân, nông dân và của cả dân tộc..." có thể tước quyền của người dân và hành xử một cách bất chính.

Thể thức đó đã được Hiến pháp 1949 CHLBĐ xác định: "Các Nghị sĩ Hạ viện được tuyển chọn qua các cuộc phổ thông đầu phiếu, trực tiếp, tự do, bình đẳng và kín" (Điều 38, đoạn 1 Hiến pháp 1949 CHLBĐ).

Cũng vậy, "Ở các Tiểu bang (Laender), Vùng (Kreise) và Xã ấp (Gemeinden), dân chúng phải có được các vị đại diện được tuyển chọn qua các cuộc phổ thông đầu phiếu, trực tiếp, tự do, bình đẳng và kín".

Và sau khi xác định thể thức chuyển giao quyền hành, phương thức và giới mức hành xử theo Hiến pháp ấn định, chính thể dân chủ vẫn chưa được coi là kết thúc.

Ai có thể bảo đảm cho là giới thừa hành được dân chúng trao quyền là những người liêm chính, hiệu năng, hành quyền theo luật định chính đáng, không lạm quyền tự tung tự tác?

Nói cách khác, làm sao dân chúng có thể kiểm soát được hành vi của những kẻ thừa hành?

Nếu Chính phủ thiếu hiệu năng hoặc hành quyền tự tung tự tác, Quốc hội có thể bỏ phiếu bất tín nhiệm Thủ tướng và yêu cầu Tổng thống giải tán Chính phủ (Điều 67, Hiến pháp 1949 CHLBĐ).

Nếu Hạ viện không chu toàn nhiệm vụ mình, Tổng thống có thể giải nhiệm Hạ viện trước định kỳ (Điều 68, id.).

Nếu Chính phủ, Hạ viện tự tung tự tác ban hành các đạo luật bất chính, vi hiến, chỉ cần Chính phủ của một Tiểu bang, 1/3 Nghị sĩ của Hạ viện có thể đệ đơn đến Viện Bảo hiến, thành phần hành xử quyền hành tự tung tự tác tùy hỷ sẽ bị Viện Bảo hiến phán quyết (Điều 93, id.).

Ngoài ra Hiến pháp 1949 CHLBĐ còn tiên liệu một Ủy ban Thường trực Bảo vệ Nhân quyền tại Hạ viện (Wehrbeauftragte) để kiểm soát mọi hành vi gây tổn thương đến quyền và tự do của người dân bất cứ từ đâu đến (Điều 45b, id.).

Dân chủ là vậy. Dân chủ không chỉ có nghĩa là tuyên bố người dân làm chủ, mà còn người dân có phương thế hữu hiệu trong tay để trao quyền cho các người đại diện, kiểm soát cách hành xử quyền bính của họ để định chuẩn hiệu năng và theo đúng đường lối dân quyền.

4- Hiến pháp dân chủ thực hữu.

Trong phần nói về tính cách bảo chứng của Hiến pháp, chúng tôi liệt kê ra một loạt các quyền và tự do của người dân mà Hiến pháp đứng ra bảo đảm như là những quyền căn bản bất khả xâm phạm của con người.

Thật ra nếu lên như vậy không khó khăn gì. Hiến pháp nào cũng tuyên bố. Thậm chí những Hiến pháp độc tài của Hitler và Mussolini cũng không thiếu, nói gì đến nhiều Hiến pháp của các nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa.

Bởi lẽ tuyên bố như trên mới là cách nhìn nhận trên lý thuyết (formel). Điều quan trọng là làm thế nào để hiện thực sự trong thực tế. Tinh thần biến những điều tuyên bố trên lý thuyết thành những quyền và tự do được thể hiện trong thực tại được các nhà Hiến pháp học (constitutionalists) mệnh danh là tinh thần "dân chủ thực hữu" (democrazia effettiva hay democrazia sostanziale).

Muốn thể hiện tinh thần "dân chủ thực hữu", ngoài việc tuyên bố trên lý thuyết, Hiến pháp phải tiên liệu các điều kiện và phương tiện để các điều mình tuyên bố có thể được hình

thành.

Tinh thần "dân chủ thực hữu" đó đã được Hiến pháp 1949 CHLBĐ nêu lên như là những điều luật có hiệu lực bắt buộc đối với Quốc gia: "...*Các quyền căn bản sẽ được kể sau đây (quyền và tự do căn bản của con người từ điều 1-20 như đã nói) có giá trị bắt buộc đối với cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp như là những quyền đòi buộc trực tiếp*".

Cùng trong tinh thần đó, nhưng với cái nhìn khác, Hiến pháp Ý quy trách cho Quốc gia phải tạo điều kiện cho người dân được hưởng các quyền và tự do của mình: "*Bổn phận của Quốc gia là dẹp bỏ đi những chướng ngại vật về phương diện kinh tế và xã hội, là những chướng ngại vật trong khi giới hạn thực sự tự do và bình đẳng của người dân, ngăn cản không cho họ phát huy triển nở toàn vẹn con người của mình và tham gia thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội của xứ sở*".

Đề cập đến quyền được bảo vệ sức khoẻ, quyền được giáo dục, quyền của những người tàn tật và khuyết kém được trợ giúp... Hiến pháp Ý tuyên bố: "*Các bổn phận của Quốc gia được kể trong các điều khoản này sẽ được giao cho các cơ quan được thiết lập để thi hành hoặc bổ túc thay cho Quốc gia*".

Tinh thần thực hữu là vậy. Quốc gia không những chỉ đứng ra tuyên bố, mà còn tiên liệu điều kiện và cơ chế để thực hiện điều mình tuyên bố đối với người dân.

5- Hiến pháp với tự do tiêu cực và tự do tích cực

Trong phần Hiến pháp bảo chứng, chúng ta đã liệt kê nhiều lời tuyên bố về quyền và tự do của người dân. Nhưng tuyên bố như vậy, Hiến pháp chỉ tuyên bố dưới hình thức tiêu cực.

"*Tư gia là lãnh vực bất khả xâm phạm*" chẳng hạn, là một lối tuyên bố quyền tự do dưới hình thức tiêu cực. Điều đó có nghĩa là Chính quyền không được xâm phạm gia cư, lục xét, trưng thu tài vật trong nhà người dân, nếu không có án trát với lý do chính đáng (Điều 13, đoạn 2 Hiến pháp 1947 Ý).

Người dân Tây Âu đã biến Quốc gia họ từ quân chủ độc tôn qua thể chế dân chủ, từ chế thể chế chuyên chế độc tài qua dân chủ đại nghị, lấy Quốc hội làm bảo chứng cho tự do. Nhưng Hiến pháp của họ không ngừng lại ở trình độ Hiến pháp bảo chứng tiêu cực "Chính quyền không được can dự, lục xét, bắt bớ, đàn áp, giam cầm...". Nói một cách ngắn gọn là ở trình độ "người dân được tự do khỏi..." (liberté de...). Thể chế dân

chủ của người dân Tây Âu, mà Hiến pháp là văn bản biểu tượng, đã tiến xa hơn những gì chỉ gói ghém trong câu "Chính quyền không được", hay tự do tiêu cực.

Người dân trong thể chế dân chủ Tây Âu là người dân được quan niệm như một chủ thể năng động, đầy sáng kiến, chính mình đứng ra đảm lấy trách nhiệm công tác xây dựng cuộc sống Quốc gia cho chính mình và cho đồng bào mình. Do đó người dân không phải là một đơn vị đóng khung trong giới hạn được Hiến pháp và Luật pháp bảo đảm "Chính quyền không được xâm nhập". Người dân, chủ thể năng động của Tây Âu cần được tổ chức Quốc gia tạo điều kiện thích hợp và khuyến khích để "...*tham dự một cách thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế và xã hội của xứ sở*".

Do đó không những Hiến pháp tuyên bố: "*Mọi công dân có quyền tự do gia nhập hội, không cần phải xin phép, để đạt được các mục đích mà hình luật không ngăn cấm cá nhân*" (Điều 18, Hiến pháp 1947 Ý) mà Hiến pháp còn khuyến khích: "*Mọi công dân có quyền tự do gia nhập chính đảng để hợp tác theo thể thức dân chủ quyết định đường lối chính trị Quốc gia*" (Điều 49, id.).

Người dân không những được tự do (tự do khỏi, liberté de) gia nhập chính đảng mà không bị Chính quyền phiền hà quá nhiều, mà còn được Quốc gia đứng ra tạo điều kiện và khuyến khích hãy tham gia vào chính đảng để (tự do để, liberté à) quy định đường lối lãnh đạo Quốc gia.

Tinh thần tạo ra tự do tích cực (liberté à) để khuyến khích người dân sáng kiến cộng tác được thể hiện qua việc Quốc gia đứng ra tổ chức học đường miễn phí cho mọi người (Điều 34, id.), xác định quyền tư hữu (Điều 42, id.), tuyên bố kinh tế tự do (Điều 41, id.), dành mọi dễ dãi cho việc tiết kiệm, tạo vốn (Điều 47, id.), qui định những đạo luật về lao động tại quốc nội và ký hiệp ước lao động trên lãnh vực quốc tế (Điều 35, id.).

Nói tóm lại, Hiến pháp của một Quốc gia tân tiến không chỉ gồm những điều khoản bảo chứng tự do tiêu cực "Chính quyền không được...", mà còn gồm cả những bổn phận của Quốc gia tạo dựng ra điều kiện thuận lợi để người dân tích cực (liberté à) sáng kiến cộng tác xây dựng đời sống thịnh vượng sung mãn cho xứ sở.

6- Hiến pháp thực hiện quyền và tự do của người dân qua cơ chế Quốc gia.

Như trên chúng tôi vừa nói, điều kiện tối thiểu để người dân Tây Âu

chấp nhận Hiến pháp như văn bản nền tảng trên đó một Quốc gia tương lai sẽ được xây dựng là Hiến pháp đứng ra bảo đảm phẩm giá, quyền và tự do của người dân phải được tôn trọng.

Đó là tư tưởng gói ghém trong những gì chúng ta vừa đọc qua như là "tự do khỏi" hay "tự do tiêu cực" như vừa nói.

Và chúng tôi cũng có dịp đề cập là con người với phẩm giá, quyền và tự do căn bản của mình có trước tổ chức Quốc gia. Quốc gia được tổ chức để phục vụ con người chứ không ngược lại. Do đó mà Hiến pháp 1949 CHLBĐ ngay ở điều 1 đã long trọng tuyên bố: "*Nhân phẩm bất khả xâm phạm. Mọi cơ chế quyền lực Quốc gia có bổn phận kính trọng và bảo đảm nhân phẩm đó*"—"Các quyền căn bản được kể sau đây có giá trị bắt buộc đối với cơ quan Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp như là những quyền đòi buộc trực tiếp" (Điều 1, đoạn 1 và 2 Hiến pháp 1949 CHLBĐ).

Từ đó người dân Tây Âu đã đi xa hơn trong quan niệm về Hiến pháp của họ: không những người dân có quyền đòi buộc Quốc gia "kính trọng và bảo đảm" các quyền và tự do của mình, người dân còn có thể nhờ tổ chức Quốc gia để giúp mình được hưởng trọn vẹn các quyền và tự do đó. Đó là ý nghĩa của đoạn trích dẫn sau đây của Hiến pháp Ý: "*Cộng hòa dân chủ Ý nhận biết và bảo vệ các quyền bất khả xâm phạm của con người, con người như cá nhân hay con người như thành phần xã hội, nơi con người phát triển nhân cách của mình*" (Điều 2, Hiến pháp 1947 Ý).

Và bảo vệ không chỉ có nghĩa là bênh vực chống lại mọi vi phạm bất cứ từ đâu đến, mà còn đứng ra tạo các điều kiện thuận tiện để các quyền đó có môi trường và điều kiện để thực hiện và phát huy, để con người "phát triển nhân cách của mình".

Nói cách khác, Quốc gia là phương tiện giúp con người để con người nhờ Quốc gia (par moyen de) có được cuộc sống "*triển nở toàn vẹn con người của mình và tham dự thiết thực vào đời sống Quốc gia*".

Đó là những gì Quốc gia Ý tuyên bố ở điều khoản kế tiếp như là mục đích của tổ chức Quốc gia: "*Bổn phận của Quốc gia là dẹp bỏ đi những chướng ngại vật về phương diện kinh tế và xã hội, là những chướng ngại vật trong khi giới hạn thực sự tự do và bình đẳng của người dân, cản trở không cho phép họ phát huy triển nở trọn vẹn con người của mình và tham dự một cách thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội của xứ sở*"

(Điều 3, đoạn 2 Hiến Pháp 1947 Ý).

Điều đó cho thấy Quốc gia là phương tiện nhờ đó người dân sống xứng đáng với nhân phẩm của mình và lợi ích cho đồng bào mình.

7- Hiến pháp dân chủ đa nguyên và thiểu số đối lập.

Một trong những đặc tính quan trọng nữa mà Hiến pháp dân chủ phải có là nguyên tắc dân chủ đa nguyên và bảo đảm cho thành phần thiểu số đối lập.

Chúng tôi không có ý khai triển đặc tính vừa kể, để tránh cho bài viết quá dài, mặc dầu đó là đặc tính không thể thiếu, nếu một thể chế dân chủ muốn được coi là dân chủ thực sự. Chúng tôi không khai triển thêm vì trước chúng tôi chắc chắn đã có nhiều bài viết của các vị đàn anh đề cập đến một cách đầy đủ với nhiều tài liệu dẫn chứng phong phú.

Chúng tôi chỉ muốn nhắc sơ qua một vài tư tưởng liên hệ đối với đặc tính dân chủ vừa kể. Một trong những nguyên tắc nền tảng cho đặc tính đa nguyên của dân chủ là quyền bình đẳng: "Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Người Nam và người Nữ đều có quyền như nhau. Không ai có thể bị thiệt thòi hay được ưu đãi do phái tính, sinh trưởng, giòng giống, ngôn ngữ, quốc tịch hoặc xuất xứ, tín ngưỡng, ý kiến về tôn giáo hay chính trị. Và nếu mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, thì trước pháp luật mọi người đều có quyền và cơ hội thuận tiện như nhau để tham gia một cách thiết thực vào tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội của xứ sở" (Điều 3, đoạn 2 Hiến pháp 1947 Ý Quốc).

Chính Hiến pháp dân chủ khuyến khích cổ vũ người dân hãy tham gia vào chính đảng để cộng tác lãnh đạo Quốc gia: "Mọi công dân có quyền tự do gia nhập chính đảng để hợp tác theo thể thức dân chủ quyết định đường lối chính trị Quốc gia".

Và "hợp tác theo thể thức dân chủ quyết định đường lối chính trị Quốc gia" không phải chỉ là đặc quyền đặc nhiệm cho thành phần đa số đương quyền, mà bất cứ "mọi công dân" đều có quyền và bổn phận được Hiến pháp quy định.

Tính cách đa nguyên của dân chủ là một lợi điểm, hơn là yếu tố phân động, phân đảng, phân dân chủ và phân gì nữa...

Trong một thể chế dân chủ, nhiệm kỳ của Tổng thống, Chính phủ, Quốc hội đều được Hiến pháp minh định. Tính cách đa nguyên dân chủ làm cho chính sự hiện diện của chính đảng thiểu số đối lập là tiếng chuông cảnh tỉnh luôn luôn giống bên tai những ai đang hành quyền rằng

quyền lực của họ là quyền lực có giới hạn: thời gian kết thúc nhiệm kỳ của họ đang được tính từng ngày một. Nếu họ không hành xử quyền lực Quốc gia có hiệu năng và tôn trọng luật pháp, ngày tàn của họ chắc chắn sẽ được tiếng chuông báo tử gióng lên trong cuộc bầu cử sắp đến.

Và như chúng tôi đã có dịp đề cập ở trên, muốn thi hành một thể chế dân chủ thực hữu, Quốc gia không phải chỉ đứng tuyên bố xuống "dân chủ, bình đẳng, đa nguyên, đa đảng" là hết chuyện. Tổ chức Quốc gia phải tiên liệu những phương thức để thực hiện, nếu không những tư tưởng cao cả huy hoàng, lời hay ý đẹp của Quốc gia chỉ là những câu tuyên bố trống rỗng, nếu không muốn nói là tuyên bố để mê dân.

Sau đây là phương thức thực hữu bảo đảm cho dân chủ đa nguyên của Hiến pháp 1949 CHLBĐ: "(Viện Bảo hiến Liên bang sẽ quyết định) trong trường hợp bất đồng ý kiến hay nghi vấn về các vấn đề hợp hiến hay không giữa luật pháp Liên bang hay luật pháp Tiểu bang với Hiến pháp hiện tại, hoặc giữa luật pháp Liên bang với luật pháp của Tiểu bang, nếu được Chính phủ Liên bang, Chính phủ của một Tiểu bang hay 1/3 nghị sĩ của Hạ viện Liên bang yêu cầu" (Điều 93, HP 1949 CHLBĐ).

Đoạn văn "Chính phủ của một Tiểu bang hay 1/3 nghị sĩ của hạ Viện Liên bang yêu cầu" cho thấy rõ Hiến pháp nâng cao khả năng "dân chủ đa nguyên" hay "khả năng đối lập" của thành phần thiểu số lên lần mức "khả thi" thiết thực.

Trong một Quốc gia Liên bang như Đức Quốc hay Hoa Kỳ, thành phần đa số đang lãnh đạo ở Quốc hội và Chính phủ Liên bang, nhưng thành phần thiểu số đối lập có thể đang lãnh đạo Chính phủ ở một hay nhiều Tiểu bang nào đó hoặc đang chiếm 1/3 số ghế hay hơn nữa trong Hạ viện Liên bang. Hiến pháp xác định là mỗi khi có Chính phủ của một Tiểu bang hay 1/3 nghị sĩ Hạ viện Liên bang yêu cầu là Viện Bảo hiến sẽ duyệt xét tính cách hợp hiến hay bất hợp hiến của các đạo luật mà thành phần đa số đưa ra. Quyết định như vậy là Hiến pháp trao cho thiểu số đối lập khả năng thực hữu kiểm soát tính cách hợp hiến hay vi hiến chính kiến và hoạt động của Chính quyền và đa số trong Quốc hội.

Còn nữa, sau khi nhận phúc trình đối kháng của phe đối lập, chính Viện Bảo hiến, một cơ chế độc lập và vô tư không thiên vị sẽ phán quyết chính kiến và hoạt động của đa số. Chính phủ cũng như thành phần đa số trong

Quốc hội khó mà "cậy quyền ỷ thế", dựa vào số đông, "cả vú lấp miệng em".

Tính cách đa nguyên dân chủ được thể hiện qua vai trò của thành phần thiểu số đối lập, thừa hành "quyền và nhiệm vụ" đối lập của mình để bênh vực quyền lợi của xứ sở, bênh vực quyền và tự do của người dân.

Thành phần thiểu số đối lập, trong tinh thần dân chủ đa nguyên, được Hiến pháp 1949 CHLBĐ mặc nhiên giao cho nhiệm vụ "điều chỉnh, thắng bớt, cắt tĩa và phân đối loại trừ" những đường lối và hoạt động quá lộ hay sai lầm của đa số.

Chính khả năng thực hữu đối lập của thành phần thiểu số (so với giới đương quyền) trong việc kiểm soát hợp hiến hay vi hiến làm cho Chính phủ và đa số đương quyền trong Quốc hội phải tôn trọng Hiến pháp và Luật pháp khi hành quyền. Nói cách khác, chính khả năng đối lập thực hữu của thành phần thiểu số luôn giữ cho giới cầm quyền luôn thi hành quyền lực quốc gia trong khuôn khổ hiến định và luật định: tôn trọng dân chủ, tự do, nhân bản theo tinh thần quốc gia pháp trị.

8- Hiến pháp dân chủ tân quyền.

Ngoài ra nguyên tắc phân quyền theo hàng ngang, lập pháp, hành pháp và tư pháp, theo tinh thần "Kiểm soát và Cân bằng" (Checks and Balances) của Hiến pháp Philadelphia 1787 của Hoa Kỳ, ai trong chúng ta cũng biết các Hiến pháp Tây Âu, như là Hiến pháp của Quốc gia Liên bang như CHLBĐ, đều dành nhiều quyền hạn cho các Cộng đồng Địa phương cũng như nhiều tổ chức thành phần xã hội trung gian được tham dự tích cực vào việc định hướng chính trị và lãnh đạo Quốc gia.

Chúng tôi dùng thành ngữ Cộng đồng Địa phương để diễn tả nhiều chủ thể chính trị ngoại vi khác nhau đối với cơ cấu quyền lực trung ương của Quốc gia như Quốc hội, Chính phủ và Tư pháp. Cộng đồng Địa phương ở CHLBĐ được chúng tôi hiểu đồng nghĩa với Tiểu bang (Laender), ở Pháp: Phân khu (Département) và ở Ý: Vùng (Regione).

Đọc Hiến pháp 1947 Ý Quốc, người đọc cảm thấy lý thú vì Hiến pháp đề cập đến Cộng đồng Địa phương (Vùng, Regione) không phải chỉ trong khuôn khổ tiết mục V, tiết mục dành riêng cho vị thế của tổ chức trong Cộng đồng Quốc gia, mà rải rác đó đây trong khắp thân bài của Hiến pháp. Điều đó nói lên rằng Hiến pháp xem Cộng đồng Địa phương, mặc dầu giới hạn trên một phần đất

của lãnh thổ, vẫn có địa vị và vai trò liên hệ mật thiết hoàn toàn và đều khắp với mọi phương diện của cuộc sống Quốc gia. Cộng đồng Địa phương không chỉ là tiếng nói đại diện cho nhu cầu và lợi ích liên quan đến địa phương, mà còn là tiếng nói đại diện của dân chúng địa phương chuyển đạt ý kiến, nhu cầu và ước muốn của họ liên quan đến cuộc sống của cả xứ sở.

Vai trò hiến định của Cộng đồng Địa phương được Hiến pháp dành cho năm điều khoản quan trọng:

- Quyền đề xướng dự án luật Quốc gia (Điều 5 và 71, 72 Hiến pháp 1947 Y)

- Quyền trưng cầu dân ý bãi bỏ luật (Điều 75, id.)

- Quyền mỗi Cộng đồng có 3 đại diện, tham gia với Quốc hội Lương viện tuyển chọn Tổng thống (Điều 83, id.)

- Quyền tham gia tu chính và sửa đổi Hiến pháp (Điều 138, đoạn 1,2 và 3, id.)

- Quyền của Chủ tịch Cộng đồng Địa phương tham dự vào các phiên họp của Hội đồng Nội các Chính phủ để "nói lên một cách trung thực các nhu cầu liên hệ đến cách tự lập của Cộng đồng Địa phương và các ước vọng của Cộng đồng Địa phương liên quan đến đời sống Quốc gia, như là một chủ thể sở hữu chủ quyền lực".

Mục đích của các vai trò mà Hiến pháp dành cho Cộng đồng Địa phương vừa được trích dẫn trên trước hết nói lên tính cách dân chủ đa nguyên của Hiến pháp. Chủ thể quyền lực Quốc gia mà Hiến pháp có nhiệm vụ xác định không những chỉ được phân chia qua các cơ quan Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp mà tận mắt trong dân chúng, từ trung ương đến địa phương. Danh sách liệt kê các chủ thể quyền lực đó là một danh sách mở rộng (Điều 71, id.), tùy hoàn cảnh và nhu cầu còn có thể được ghi thêm vào những chủ thể khác. Các chủ thể chính trị ngoại vi đó (sánh với các cơ cấu trung ương) hành xử quyền lực Quốc gia của mình để bổ túc, làm phong phú thêm việc xác định đường hướng chính trị quốc gia bằng cách đóng góp nhiều ý kiến với cái nhìn đa diện của nhiều chủ thể ở mỗi lãnh vực và địa phương khác nhau.

Kể đến, qua các quyền đề xướng luật pháp, trưng cầu dân ý bãi bỏ, bầu cử Tổng thống, tu chính và sửa đổi Hiến pháp cũng như qua việc vị Chủ tịch của họ có quyền tham dự vào các buổi họp Hội đồng Nội các để góp ý kiến và kiểm soát cách hành xử của

các cơ chế trung ương (Quốc hội và Chính phủ), nghĩa là qua các phận vụ hiến định vừa kể, dân chúng địa phương tham gia một cách tích cực vào việc lãnh đạo Quốc gia. Đây là khuynh hướng dùng dân chủ trực tiếp (trưng cầu dân ý, Cộng đồng Địa phương và Chủ tịch của họ) để điều hoà dân chủ đại diện, cũng như mở rộng lãnh vực rộng rãi cho dân chủ tham dự (democrazia partecipativa) vào môi trường của dân chủ đại diện.

9- Hiến pháp cứng rắn và một số điều khoản bất di dịch.

Tất cả những điều cao cả về con người, về tự do và dân chủ thực hữu được Hiến pháp tuyên bố, nếu không có gì cứng chắc làm môi trường và điều kiện thuận lợi để bảo đảm cho việc thực hiện, thì tất cả những nỗ lực kể trên chỉ là "công dã tràng".

Đọc các Hiến pháp dân chủ và nhân bản Tây Âu, một trong những đặc tính quan trọng mà ai cũng thấy được, đó là tính cách cứng rắn của Hiến pháp. Điều đó có nghĩa là muốn tu chính, cắt xén, sửa đổi một hay nhiều điều khoản của Hiến pháp, những người chủ trương thực hiện phải hội đủ những điều kiện gia trọng mà Hiến pháp đã tiên liệu.

Điều kiện gia trọng vừa kể, để có thể sửa đổi Hiến pháp, được Hiến pháp 1949 CHLBĐ tuyên bố: "*Một đạo luật như vừa kể (đạo luật về tu chính Hiến pháp) phải được sự đồng thuận của 2/3 thành viên Hạ viện và 2/3 thành viên Thượng Viện*" (Điều 79, đoạn 2 Hiến pháp CHLBĐ).

Con số tỷ lệ vừa nói, chúng tôi nghĩ rằng không phải là con số dễ thực hiện. Chúng ta thử so sánh với điều kiện chỉ cần đa số tuyệt đối (50%+1 phiếu) là Hạ viện có tước số để chọn vị Thủ tướng mới, thành lập tân Nội Các và điều khiển Chính phủ, không cần có sự đồng thuận của Thượng viện: "*Được tuyển chọn (Thủ tướng) là ai có khả năng quy tụ về phía mình số phiếu của đa số thành viên Hạ viện*" (Điều 63, đoạn 2 Hiến pháp 1949 CHLBĐ).

Và trong trường hợp bất khả kháng, ngay cả ai chỉ thu thập được đa số tương đối của Hạ viện, trong vòng 7 ngày cũng có thể được Tổng thống Liên bang bổ nhiệm Thủ tướng: "*Nếu người được tuyển chọn không đạt được đa số vừa kể (đa số tuyệt đối), trong vòng 7 ngày kế tiếp, Tổng thống Liên bang có thể bổ nhiệm ông hoặc giải tán Hạ viện*" (Điều 63, đoạn 2, id.).

Tính cách cứng rắn của Hiến pháp cũng được thể hiện qua đặc tính bất di dịch của một số điều khoản cột trụ của tòa nhà Quốc gia. Xoá bỏ đi

những nguyên tắc căn bản cột trụ đó, tòa nhà Quốc gia CHLBĐ sẽ không còn nữa, và con người với địa vị và quyền căn bản bất khả xâm phạm của mình không còn được bảo vệ, lý tưởng của Hiến pháp không còn được tôn trọng nữa.

Do đó Hiến pháp tuyên bố một số điều khoản bất di dịch, dưới bất cứ điều kiện nào: "*Không thể chấp nhận bất cứ một sự thay đổi nào đối với Hiến pháp này, có liên quan đến sự tương quan giữa Cộng hòa Liên bang (Bund) và các Tiểu bang (Laender), nhứt là liên quan đến việc tham gia của các Tiểu bang vào quyền lập pháp hoặc liên hệ đến các nguyên tắc được tuyên bố nơi các điều 1 và 20*" (Điều 79, đoạn 3, HP 1949 CHLBĐ).

Và như chúng ta đều biết, điều 1 của Hiến pháp liên quan đến địa vị và các quyền bất khả xâm phạm của con người và điều 20 là điều định nghĩa về thể chế chính trị của Quốc gia Đức.

Chúng tôi vừa nêu lên những đặc tính phải có của một Hiến pháp dân chủ, tự do và nhân bản Tây Âu. Phải chăng đó cũng sẽ là những đặc tính, mà người ta có thể được hàm chứa trong các điều khoản của Hiến pháp tương lai của Quốc gia Việt Nam dân chủ, tự do và tôn trọng con người?

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1

và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://8406vn.com>

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,

thứ 2, và thứ 4 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy

những tài liệu đấu tranh cho

dân chủ tại Việt Nam

**Xin giúp phổ biến bán
nguyệt san này cho
Đồng bào quốc nội**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Nghị định Chính phủ số 92 về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo ký hôm 08-11-2012 nhằm kèm kẹp và bóp siết mọi hoạt động tôn giáo tại Việt Nam

❀ ❀ ❀ ❀ Paris 29-11-2012 ❀ ❀ ❀ ❀

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vô cùng quan ngại trước Nghị định mới về tôn giáo mà mục tiêu nhằm kèm kẹp và xem nhẹ tự do tôn giáo tại Việt Nam. “**Nghị định 92** (viết rõ là 92/2012/NĐ-CP) **Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo**”, do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký ngày 8-11-2012 và có hiệu lực kể từ ngày 1-1-2013. Nghị định này thay thế Nghị định 22 ban hành năm 2005, là văn bản đầu tiên hướng dẫn thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo được thông qua năm 2004.

Nghị định 92 gồm 5 chương và 46 điều, lấy lại hầu hết các điều luật giới hạn tự do trong Nghị định 22, như Điều 2, nghiêm cấm mọi hoạt động “*lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để phá hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước... tuyên truyền trái với pháp luật, chính sách của nhà nước ; chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, chia rẽ tôn giáo ; gây rối trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự*”. Nhưng còn thêm vào một số nghĩa vụ mới với những điều luật mơ hồ cho phép nhà cầm quyền trừng phạt và hạn chế các hoạt động tôn giáo.

Điều 6 (Khoản 1a) ghi rõ việc đăng ký hoạt động tôn giáo phải “*có sinh hoạt tôn giáo ổn định 20 năm trở lên*” và “*không vi phạm các quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 15 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*”. Điều 15 của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ghi rõ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bị đình chỉ khi “**xâm phạm an ninh quốc gia**”. Đây là điều ngăn cấm thô lỗ, vì mọi hoạt động tôn giáo nào không được nhà nước công nhận sẽ bị coi như xâm phạm “*an ninh quốc gia*” chiếu theo bộ Luật Hình sự Việt Nam. Hiện nay, nhiều thành viên thuộc các tôn giáo không được thừa nhận như Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành tại gia bị giam tù chỉ vì họ phụng thờ tín ngưỡng của họ ngoài các tổ chức tôn giáo do Nhà nước dựng lên.

Hai chương quan trọng của Nghị định 92 là Chương III về “**Tổ chức tôn giáo**” và Chương IV về “**Hoạt**

động tôn giáo”, gồm có 36 Điều nằm trong 14 Mục, cho thấy sự xâm nhập và xâm phạm của chính quyền và đảng Cộng sản trong mọi hình thái của đời sống tôn giáo. Mọi hoạt động, các cuộc lễ và đại hội, phong chức, chương trình đào tạo đều phải thông báo trước đến chính quyền địa phương để được các cấp Ủy ban Nhân dân xã, huyện hay tỉnh, cho đến chính quyền trung ương và thủ tướng chấp nhận. Ở mọi cấp, chính quyền có toàn quyền tùy tiện bác bỏ đơn xin hoạt động tôn giáo qua văn bản hồi đáp nêu rõ lý do.

Ngay cả người nước ngoài sống tại Việt Nam cũng phải gửi hồ sơ xin phép sinh hoạt tôn giáo (Điều 40), là điều chưa có trong Nghị định 22 trước đây.

Nghị định 92 phác thảo vai trò chủ yếu của Bộ Nội vụ trong việc quản lý các hoạt động tôn giáo tại Việt Nam (Điều 42). Ví dụ trong các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chương trình, nội dung và kiểm tra việc giảng dạy môn học lịch sử Việt Nam, pháp luật Việt Nam (Điều 15). Lịch sử và Pháp luật Việt Nam được nâng cấp thành “*chính khóa*” trong việc học hỏi tôn giáo, trên và trước việc nghiên cứu tôn giáo (Điều 14.2).

Qua các sự kiện này, người ta thấy rõ việc ưu tiên của chính quyền không là đào tạo các cán bộ tôn giáo am hiểu các học thuyết tôn giáo của các cộng đồng tôn giáo, mà đào luyện binh đoàn cán bộ chính trị giỏi giết thi hành chính sách đàn áp tôn giáo cổ hủ của nhà nước.

Yếu tố hình thức coi như tích cực của Nghị định 92 là, sau một tiến trình áp dụng dài lâu và gay go cho sự đăng ký xin công nhận tổ chức tôn giáo qua nhiều năm, quyết định cuối cùng của Thủ tướng là rút ngắn thời gian xin hoạt động tôn giáo so với Nghị định 22 (45 ngày thay vì 90) và 30 ngày thay vì 60, để chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xét công nhận tổ chức tôn giáo (Điều 8.2). Thế nhưng sự xem xét vô cùng tỉ mỉ của chính quyền, từ cấp làng xã lên tới

trung ương, cùng với tình trạng thiếu minh bạch và kiểm soát chính trị thái quá, khiến cho toàn bộ tiến trình xin đăng ký hoạt động tôn giáo cho thấy Việt Nam chưa có chính sách mở rộng tự do tôn giáo, trái lại chỉ áp đặt đường hướng của đảng Cộng sản Việt Nam để “*gia tăng sự quản lý tôn giáo của nhà nước*”.

Thực vậy, Nghị định 92 chỉ đơn giản thêm vào khung pháp luật chút “*hóa trang hợp pháp*” cho chính sách đàn áp tôn giáo, được chủ sếp ở thượng tầng cao cấp Đảng và Nhà nước, và thực hiện có mục tiêu pháp trên toàn quốc trong mục tiêu đánh bại mọi phong trào độc lập để đặt tôn giáo dưới sự kiểm soát của Đảng.

Điều hành chính sách này là Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận và Bộ Nội vụ. Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ là Trung tướng **Phạm Dũng**, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh II. Mạng lưới tôn giáo của nhà nước và “*công an tôn giáo*” (A41), “*đặc tình tôn giáo*” dưới quyền điều khiển của ông Phạm Dũng chẳng bao giờ được đào tạo về kiến thức tôn giáo, thế nhưng lại có toàn quyền định đoạt các hoạt động tôn giáo trong mọi lĩnh vực của đời sống người có tín ngưỡng.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế cực lực tố cáo chính sách đàn áp tôn giáo đang vi phạm trắng trợn quyền tự do tôn giáo được bảo đảm trong Hiến pháp Việt Nam cũng như trong Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị của LHQ mà Việt Nam đã tham gia ký kết. **Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế** kêu gọi Cộng đồng thế giới áp lực Việt Nam duyệt sửa “**Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo**” năm 2004 và hủy bỏ các điều luật trái chống với tiêu chuẩn luật pháp quốc tế.

Trong bản Phúc trình Tôn giáo trên thế giới năm 2012 của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới đã đặt Việt Nam vào danh sách các quốc gia đàn áp tự do tôn giáo thô bạo nhất, và yêu cầu Chính phủ Hoa Kỳ đặt Việt Nam trở lại vào danh sách CPC (Country of Particular Concern, Quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm) mà Việt Nam đã bị liệt vào danh sách này năm 2004.



Nhiều nhóm của Hội thánh Tin lành Trưởng Lão VN bị cấm họp

Gia Minh RFA 26-11-2012

Một số điểm nhóm của Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão tại Việt Nam bị chính quyền địa phương giải tán không cho nhóm trong khi chính quyền trung ương Hà Nội đã cấp tư cách pháp nhân cho Hội thánh này

Nơi cấm, nơi cho

Sự việc chính quyền địa phương đến yêu cầu giải tán không được nhóm họp thờ phượng của hai nhóm Tin Lành Trưởng Lão diễn ra vào ngày chủ nhật 25 tháng 11 vừa qua. Nhóm thứ nhất tại ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Mục sư Lê Văn Ngọc, người trực tiếp đến hướng dẫn điểm nhóm đó, cho biết lại sự việc diễn ra trong ngày 25 tháng 12 vừa qua:

Hôm qua khi chúng tôi đang nhóm thờ phượng Chúa thì chính quyền địa phương tới. Họ đến và có thái độ nạt nộ và có dấu hiệu của việc làm cho giáo hữu sợ hãi và sau đó họ mời chúng tôi ra xã hạch hỏi một số điều và lập biên bản. Việc này trước đó cũng xảy ra một lần. Chúng tôi đã trình với Tổng Liên hội của chúng tôi và Tổng Liên hội của chúng tôi nói đã có sự can thiệp; nhưng tôi không biết sự việc thế nào mà hôm qua họ lại một lần nữa đến và làm cho các giáo hữu của chúng tôi không hiểu việc gì.

Bởi vì đối với chủ trương của Nhà nước thì cho tự do tín ngưỡng và khi đăng ký sinh hoạt tôn giáo thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi và cho phép theo Nghị định 01. Nhưng tôi không hiểu tại sao chính quyền địa phương này mà cụ thể là ông phó chủ tịch tên Hoàng dẫn theo một số người cấp dưới. Lần trước vào gồm mười mấy người số lượng quá đông làm tín đồ của chúng tôi không hiểu việc gì làm họ đâm ra sợ hãi. Họ cứ nghĩ Nhà nước cấm đoán tôn giáo, đàn áp. Mặc dù tôi cố gắng giải thích với các tín hữu của tôi là việc này Nhà nước có chủ trương rất rõ ràng không cấm đoán tín ngưỡng, tôn giáo; nhưng rõ ràng việc làm đó

của các anh em ở địa phương ngay trước mắt nên tín đồ của tôi không thể hiểu, vì trình độ của họ không cao nên họ đâm ra sợ hãi.

Điểm nhóm thứ hai cũng bị lực lượng chức năng đến không cho nhóm họp là của những người dân tộc thuộc xã Ya Huh, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Thầy truyền đạo Siu Bê cho biết lại sự việc: *Đúng, hôm qua họ phân không cho nhóm. Hôm qua không phải an ninh mà là bộ đội tăng cường. Trước kia là an ninh huyện, họ kêu hai thầy xuống dưới đó. Xuống làm việc họ cũng cản không cho phép nhóm ở đây. Nhóm ở đây nhóm từ năm 2011 và được 200 người rồi.*

Chúng tôi cố gắng liên lạc với cơ quan chức năng địa phương; nhưng nhân viên trực tại các văn phòng Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai và Tây Ninh đều nói người phụ trách đi họp vắng.

Mục sư Lê Văn Ngọc cho biết những lý do mà chính quyền xã nêu ra khi không cho điểm nhóm của ông hành đạo:

Họ nêu lý do là chúng tôi sinh hoạt chưa có phép. Tổng Liên hội gửi hồ sơ đăng ký rồi, và bà bí thư đồng ý cho chúng tôi sinh hoạt vào chủ nhật hằng tuần. Tôi không hiểu vì sao hôm qua họ lại không cho phép. Tôi lo ngại vì sợ rằng sự bất nhất giữa cấp trên và cấp dưới như thế sẽ gây ảnh hưởng, tổn thương...

Tuy nhiên theo Mục sư Lê Văn Ngọc thì Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão đã được công nhận tư cách pháp nhân và khi ông đến nộp đơn cho xã hồi trung tuần tháng 11 thì người bí thư xã có những hứa hẹn thuận lợi cho hoạt động tín ngưỡng của tín hữu Tin Lành tại đó: *Đã có tư cách pháp nhân rồi, đã hoạt động và có đại hội đầu tiên cách đây bốn năm rồi.*

Mục sư Lê Văn Ngọc cũng trình bày lại cuộc làm việc với xã Thanh Tây hồi ngày 25 tháng 11: *Chúng tôi làm việc với xã, họ cho rằng*

chúng tôi hoạt động như thế là không hợp pháp và buộc chúng tôi phải ký vào biên bản. Tôi không chịu ký vào biên bản vì họ không chịu cho tôi một bản sao của biên bản. Tôi đề nghị biên bản lập như vậy trên nguyên tắc phải có hai tờ tôi mới đồng ý ký; vì một bản thì về họ sửa trong đó thì làm sao biết được. Vì thế tôi không đồng ý ký. Họ có răn đe tôi: lần sau còn xuống họ sẽ xuống bắt để xử lý. Tôi không biết phải làm gì trong vấn đề này.

Thầy Siu Bê ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai thì khẳng định là những người tín hữu như ông vẫn sẽ thực hành tín ngưỡng của họ vì họ không làm gì sai trái: *Đi theo Chúa, mình đâu có làm gì sai trái với Nhà nước đâu. Mình cứ nhóm thôi. Hồi trước mình lỡ đi theo chỗ này, chỗ kia, nhiều người lảm. Bữa nay, mình biết Trưởng Lão tốt, mình đi theo thôi.*

Trong khi hai điểm nhóm của những người theo Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão vừa nói bị ngăn cản như thế thì những người cùng Hội thánh với tín hữu tại hai nơi đó lại được hành đạo theo niềm tin của họ như tại xã Phi Liêng, huyện Dambông, tỉnh Lâm Đồng. Mục sư Ka Kéo phụ trách ở xã này cho biết: *Chúa cho bên anh em chính quyền họ cũng để mọi việc Nhà Chúa yên thỏa, không có gì xảy ra...*

Chuyện dài 'phép vua thua lệ làng'

Sự việc của hai điểm nhóm thuộc Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão vào ngày 25 tháng 11 làm người ta liên tưởng đến sự kiện tại giáo điểm Con Cuông của giáo hội Công giáo Việt Nam tại giáo phận Vinh hồi ngày 1 tháng 7 vừa qua.

Lúc đó các ban ngành của chính quyền địa phương đã đến nhà nguyện của giáo điểm, đập phá tượng ảnh và sách nhiều giáo dân khiến có người bị trọng thương phải đi nhập viện. Sau đó, truyền thông trong tỉnh cũng có những bài viết cho rằng giáo dân vi phạm qui định của luật pháp. Một số giáo dân bị gây khó dễ trong việc làm ăn. Tuy nhiên, những biện pháp của chính quyền cơ sở vẫn không ngăn cản

được các tín hữu thực hành niềm tin của họ.

Vào ngày 8 tháng 11 vừa qua, thủ tướng VN vừa ký nghị định số 92 qui định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo được ban hành hồi tháng 6 năm 2004. Nghị định mới có hiệu lực thi hành kể từ đầu năm tới và thay thế cho Nghị định số 22 ký hồi đầu tháng 3 năm 2005. ●●●●●●●●

Việt Nam là 2 cơ quan quyền lực nhà nước có trách nhiệm điều hành tinh thần đoàn kết toàn dân mở một phiên Hội thảo giữa 2 đối tượng: Một là PGHH Thuần túy, hai là đại diện Học viện Phật Giáo VN và tăng sinh **Thích Thiện Huệ** để phân biện.

Bước thứ ba: Triệu tập một cuộc mít-tinh tại một tư gia ở Đồng Tháp để nói lên sự phẫn nộ của toàn thể tín đồ PGHH.

Bước thứ tư: Cục lực lên án hành vi của Thích Thiện Huệ xúc phạm Đức Huỳnh Giáo Chủ và mạ lỵ Giáo

Chúng tôi nghĩ Quý vị là những bậc cao tăng, đạo cao đức dày ắt Quý vị đã quá thấm nhuần đạo lý Nhà Phật, xin Quý vị xem xét lại coi việc làm này đúng hay sai?

Cùng là con nhà Phật mà bởi xói, moi móc để mạ lỵ nhau với một bản văn như vậy Quý vị nghĩ xem có đúng với tinh thần Phật giáo của Đức Thích Ca Mâu Ni chăng?

Sự việc này đã gây một luồng phản nộ cực kỳ nghiêm trọng trong toàn thể 7 triệu tín đồ PGHH mà không lường trước được sự gì sẽ xảy ra. Với tư cách Giáo hội PGHH không được chánh quyền thừa nhận, chúng tôi cố gắng theo khả năng của mình để dàn xếp trong tinh thần: "cùng là con nhà Phật".

Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi sẽ tổ chức một phái đoàn đến Quý Học viện để xin được thảo luận với Quý Cao tăng điều hành Học viện và ông Thích Thiện Huệ.

Rất mong được Quý vị xem xét ngày nào thuận tiện xin thông báo cho chúng tôi biết. Chúng tôi đang chờ trông.

*Trân trọng,
Cư Sĩ Lê Quang Liêm
27/11/2012*

VÀI ĐOẠN VĂN THÔ BỈ, NGU XUẦN VÀ VÔ GIÁO DỤC CỦA THÍCH THIỆN HUỆ

"Huỳnh Phú sở là người thích nói, nói như vẹt, nói không cần suy nghĩ, không căn cứ, và cũng chính từ bản tính suy nghĩ mông lung, thích nói gì là nói đó, nói không căn cứ, không cơ sở đã tạo nên những lỗi lầm không thể dung thứ..." (trang 10)

"Chúng ta có thể bỏ qua những lỗi lầm do nhận thức thô thiển của một người nông dân ít học, thích diễn giải Phật Pháp như Huỳnh Phú Sở, nhưng chúng ta không thể chấp nhận thái độ ngược ngàng mang tính bất lương của ông khi cố tình lý giải sai lệch mục CHÁNH TINH TẤN trong Bát Chánh Đạo đầy ác ý nhằm bài xích tư tưởng của những người theo chủ nghĩa MÁC-XÍT..." (trang 16).

..."xét cho cùng Huỳnh Phú Sở vẫn là một nhà thông thái của một đám người dốt nát đang tôn xưng ông là Giáo Chủ, một Giáo Chủ kiêu căng, khoác lác, hay lờ đời bằng một mở kiến thức rơm rác do học lóm mà được, một Giáo Chủ luôn tạo những mâu thuẫn trong lời dạy của mình, vậy mà có ai hay biết gì đâu, vẫn cho đó là những khuôn vàng thước ngọc cần phải noi theo..." (trang 41).

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY TUYÊN CÁO

về tài liệu đả kích Giáo lý và Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo

.....*Hội trưởng Lê Quang Liêm 27-11-2012*.....

Giáo hội Trung ương Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy (PGHH TT) vừa phát hiện một tư liệu mang nội dung đả kích giáo lý Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) và nhục mạ Đức Huỳnh Giáo Chủ một cách thậm tệ.

Tư liệu này là một luận văn tốt nghiệp của Tăng sinh Thích Thiện Huệ tại Học viện Phật Giáo Việt Nam, địa chỉ: 750, đường Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, TP. HCM và tư liệu này đang tàng trữ tại đây.

Với những lời lẽ thô bỉ, vô giáo dục, nguy hiểm và ngu xuẩn, từ trang 1 đến trang 57, tác giả Thích Thiện Huệ đã không tiếc lời nhục mạ Đức Huỳnh Giáo Chủ và phỉ báng nền giáo lý PGHH.

Tất cả sự việc vừa kể đã gây phẫn nộ cùng tột và rộng lớn trong toàn thể 7 triệu tín đồ PGHH.

Phiên đại hội PGHH nhóm tại Huyện Phong Các ngày 26 tháng 11 năm 2012 gồm Đại diện toàn thể các nhóm tín đồ đồng thanh ủy nhiệm Giáo hội Trung ương PGHH Thuần túy thay mặt cho toàn thể anh em PGHH dùng mọi biện pháp để phản ứng với "Bản luận văn tốt nghiệp về thực chất của đạo Hòa Hảo".

Với sự ủy nhiệm này, trong tinh thần **hòa đồng tôn giáo**, Giáo hội PGHH Thuần túy đưa ra chương trình hành động 4 bước và được Đại hội thu hẹp tán đồng:

Bước thứ nhất: Gửi thư đến Học viện Phật Giáo Việt Nam yêu cầu xác nhận về luận văn tốt nghiệp này mà quý vị cao tăng đã phê "**luận văn đạt yêu cầu**".

Bước thứ hai: Yêu cầu Ban Tôn giáo Trung ương và Mặt trận Tổ quốc

ly PGHH gây chia rẽ tinh thần **hòa đồng tôn giáo** và tinh thần **đoàn kết Dân tộc**. Triệt để phản đối Thích Thiện Huệ bước vào vùng PGHH.

*Huyền Phong Các, ngày 27 tháng 11 năm 2012
TM Giáo hội PGHH Thuần túy
Hội trưởng Trung ương
Lê Quang Liêm*

THƯ GỬI HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Kính gửi:

- Giáo sư Minh Chi.
- Quý Chư tôn, Đại đức điều hành Học viện Phật Giáo Việt Nam 750, đường Nguyễn Kiệm, phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Kính thưa Quý vị,

Giáo Hội Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy (PGHH TT) chúng tôi vừa phát hiện được một tài liệu tàng trữ tại Quý Học viện dưới nhan đề: **Thực chất của đạo Hòa Hảo** vốn là luận văn tốt nghiệp của Tăng sinh Thích Thiện Huệ trong khóa học 1997-2001.

Toàn bộ luận văn này là 57 trang, đều mang một nội dung đả kích Giáo lý Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) và mạ lỵ Đức Huỳnh Giáo Chủ một cách thậm tệ.

Cái điều đáng buồn nhất là bản luận văn này được Hội đồng Điều hành Học viện duyệt phê: "Luận văn đạt yêu cầu". Như vậy có nghĩa là Học Viện Phật Giáo Việt Nam chánh thức tán đồng việc Thích Thiện Huệ "mạt sát" PGHH.

HAI THANH NIÊN CÔNG GIÁO từ chối luật sư cho phiên tòa sắp diễn ra tại Nghệ An —Anthony Thiên Ân VRNs 27-11-2012—

Nghệ An - Việc không cần luật sư trước một phiên tòa mà những người bị xét xử biết là sẽ bị đối xử cách bất công là một khẳng định về tình trạng pháp chế XHCN VN đang trở nên đáng xấu hổ với mọi người dân, nhất là với giới trẻ Việt Nam.

Trong khoảng 3 năm trở lại đây, nhà cầm quyền VN đã thực hiện rất nhiều cuộc bắt bớ, bỏ tù vô pháp luật gây bức xúc trong dư luận. Đặc biệt là vụ công an bắt bớ hàng loạt các thanh niên, trong số đó, đa phần các thanh niên này là những người Công Giáo thuộc giáo phận Vinh, Nghệ An.

Chuyện bắt người không tuân thủ pháp luật, mà mang tính chất du côn, du đảng do công an và an ninh Việt Nam là thủ phạm, việc biệt giam không cho người thân thăm gặp hoặc rì tai, tung tin bần thỉu nhằm bôi nhọ những người bị bắt giữ cũng như việc hăm dọa người thân, v.v... từ phía công an đã được nhiều người vạch rõ, lên tiếng chỉ trích.

Nhân dịp phiên tòa sắp diễn ra, chúng tôi xin được đề cập đến hai trường hợp bị nhà cầm quyền đem ra xét xử với tội danh cáo buộc “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, theo điều 79 BLHS. Một cáo buộc rất nặng nề, nhưng hai anh đã từ chối luật sư biện hộ. Đó là anh Phanxico Xavie **Đặng Xuân Diệu** và **Phaolo Trần Minh Nhật**.

Sở dĩ hai anh quyết định như thế bởi theo thông tin từ người thân và luật sư cho biết, đối với sinh viên Trần Minh Nhật (năm nay mới 24 tuổi), lí do Nhật từ chối luật sư chỉ là “không muốn trút gánh nặng lên vai cha mẹ nghèo, hơn nữa Nhật không có tội nên nhà cầm quyền Việt Nam muốn bỏ tù hay làm gì thì tùy thích”.

Còn đối với anh Đặng Xuân Diệu (năm nay 33 tuổi) thì lí do anh từ chối luật sư thật đáng nể phục: “Tôi không làm bất cứ điều gì trái với lương tâm nên dù nhà cầm

quyền có dùng nhục hình và bản án nặng nề để hại tôi thì chính quyền đang đâm đạp lên đạo lí tốt đẹp ngàn đời của dân tộc VN và đó là chuyện của họ, họ phải tự chịu trách nhiệm”.

Vì không có điều kiện để thăm hỏi tất cả các gia đình, người thân của những thanh niên còn lại, nên chúng tôi chưa có thêm thông tin gì về họ. Tuy nhiên, việc từ chối luật sư và thách thức nhà cầm quyền Việt Nam của hai anh Nhật và Diệu đã làm nhiều người thêm lòng cảm phục các anh.

Anh Trần Minh Nhật là một sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường, với tuổi đời còn rất trẻ. Một người trẻ đã bị bắt cóc và biệt giam trong hơn 1 năm qua dưới bàn tay được biết đến là độc ác, xảo quyệt của những viên an ninh được huấn luyện bài bản với lập trường “chỉ biết còn đảng còn mình” và sẵn sàng dùng bạo lực, nhưng đã không đánh gục được anh Nhật. Điều này không làm cho những người quan tâm và cổ vũ cho công lý, sự thật đang theo dõi vụ án tự đặt ra cho mình những câu hỏi để suy nghĩ sao? Đối với chúng tôi, anh Nhật là một người trẻ đầy khí phách và bản lĩnh, chúng tôi khâm phục và ngưỡng mộ anh!

Anh Đặng Xuân Diệu là người có sự hiểu biết sâu rộng hơn và luôn sống theo sự thật nên việc từ chối luật sư của anh cũng là điều dễ hiểu. Có lẽ anh đã biết và hiểu rõ về các phiên tòa có án “bỏ túi” của chính quyền VN đối với những ai không ngoan ngoãn tùng phục họ. Theo chúng tôi, lí do để anh từ chối luật sư là do anh hiểu một đất nước mà nền pháp trị đang bị vi phạm nghiêm trọng bởi nhà cầm quyền. Trong lần tiếp xúc luật sư, anh Diệu đã yêu cầu luật sư: “*Trước tòa, luật sư phải tố cáo cách bắt bớ và giam giữ trái pháp luật của công an VN đối với tôi, nếu không làm được điều đó thì tôi không cần đến luật sư*”. Anh biết anh đang làm những

việc đúng với lương tâm của một người yêu nước trước những vấn nạn đang đầy đất nước vào ngõ cụt. Những vấn nạn được xuất phát từ cái chủ nghĩa Mác-Lê lỗi thời, thứ chủ nghĩa mà đảng Cộng sản VN “kiên quyết đi theo” đã dẫn đến tình trạng “hèn với giặc, ác với dân”, tham nhũng hối lộ tràn lan, nhân quyền và dân quyền bị vi phạm nghiêm trọng, đạo đức xã hội đang bị đảo lộn, bệnh vô cảm đang ngày một lên ngôi...

Trước khi bị bắt, anh Diệu đã trao xe lẫn cho những người khuyết tật, kêu gọi để giúp đỡ những học sinh nghèo hiếu học, chôn cất những trẻ thơ bị chính cha mẹ mình giết hại, cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt..., là những việc làm có ý nghĩa cho con người và xã hội.

“Sau cơn mưa, trời lại sáng”. Chúng tôi tin như vậy! Chúng tôi mong ước ngày chế độ này đem các anh ra xét xử là ngày tuổi trẻ VN lại thấy có thêm những gương sáng phản chiếu, đánh động mạnh mẽ đến tuổi trẻ VN, mở ra sự dấn thân và tiếp tục con đường mà những người con ưu tú của dân tộc đã và đang đi, là con đường vinh quang, con đường sẽ dẫn đến những thay đổi tốt đẹp cho quê hương, dân tộc.

<http://www.chuacuuthe.com/?p=41967>

Để dọn đường cho phiên tòa “bỏ túi” xử các thanh niên Công giáo trong thời gian sắp đến, Bộ Công an VN đã lần lượt cho đăng bài trên báo Công An TP HCM ở các số ngày 8, 10, 13 tháng 10 năm 2012. Với bản chất “tạo bằng chứng gian trá và lý luận nguy hiểm” của ngành công an VN, cả 3 bài báo đều qui chụp, kết tội các TNGC yêu nước với tội danh theo điều 79 của Bộ luật Hình sự Việt Nam.

Trong những ngày qua, thân nhân của các TNGC yêu nước cho biết: hồ sơ của các anh Hồ Đức Hoà, Đặng Xuân Diệu, Nguyễn Xuân Anh, Trần Minh Nhật, Nguyễn Văn Oai, Lê Sơn, Hồ Văn Oanh, Nguyễn Đình Cường, Thái Văn Dung đã được chuyển về toà án Vinh tỉnh Nghệ An. Những hồ sơ còn lại, đến hôm nay, vẫn chưa biết đang ở đâu. Ngoài ra, gia đình của các TNGC yêu nước cho biết là người thân yêu của họ vẫn còn đang bị giam giữ tại Hà Nội.

Theo website Thanh Niên Công Giáo ngày 16-11-2012

NHÂN QUYỀN VÀ CƠ CẤU CỦA HẠNH PHÚC

—Đỗ Thái Nhiên 15-11-2012—

Hạnh phúc là gì? Nói tới hạnh phúc, người ta thường nghĩ tới nhóm chữ: Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Ba thuật ngữ vừa kể là ba mặt của một khối tam giác đều. Thiếu đi một mặt, khối tam giác biến mất.

Độc lập là lời khẳng định: “Xin đừng ai chạm tới tôi”. Để thể hiện độc lập, con người cần tự do, muốn làm gì thì làm. Độc lập và tự do là đôi cánh của hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc (HP) là HP trong xã hội và với xã hội. Không có xã hội, không thể có HP. Vì vậy HP của một người phải “hợp tấu” với HP của muôn người. Đó là “mạng lưới” của HP.

Thế nào là cơ cấu của HP?

Nhằm giúp cho ý niệm “cơ cấu của HP” trở nên cụ thể và dễ hiểu, trước tiên, chúng ta hãy nghĩ tới cơ cấu của mạng lưới giao thông trên các xa lộ. Muốn cho mạng lưới này được vận hành ổn định:

1) Đường xá, cầu cống phải kiên tạo vững chắc và an toàn.

2) Luật lệ giao thông cần qui định với những tiêu liệu đầy đủ chi tiết, hợp lý và nghiêm minh.

3) Tài xế lái xe dù sức khoẻ, có bằng lái xe hợp pháp.

4) Các loại xe lăn bánh trên xa lộ cần đạt mức toàn hảo về mặt cơ khí.

Bốn thành tố vừa nêu tạo thành cơ cấu của mạng lưới giao thông. Bây giờ hãy nói tới cơ cấu của HP.

Không thể có loại HP của cá nhân sống đơn độc trên núi lạnh, trong rừng sâu. Đời người chỉ ổn định chừng nào HP cá nhân và HP xã hội thường hằng giao thoa nhưng cũng thường hằng không va chạm, không xâm lấn lẫn nhau. Làm thế nào có được hai cái “thường hằng” kia? Trả lời câu hỏi này, con người đứng trước bức tranh cơ cấu của HP. Mạng lưới HP là mối liên hệ song phương và xoay chiều giữa HP cá nhân và HP xã hội nhìn một cách tổng quát. Đó là tranh sơ phác của HP. Chi tiết hoá tranh sơ phác để nhận ra những cơ phận tinh vi giúp cho HP cá nhân và HP xã hội có khả năng hợp tấu. Đó là tranh chân

dung của HP, còn gọi là cơ cấu của HP. Bảo vệ sự ổn định cho cơ cấu của HP là đối tượng tối cao mà vận động của xã hội nhằm đạt tới. Muốn vậy, xã hội phải nhờ tới bàn tay của luật pháp: “Ở đâu có xã hội, ở đó có luật pháp”. Luật pháp là công cụ duy nhất hữu hiệu trong việc điều hành dòng sống của xã hội, điều hành cơ cấu của HP.

Trước khi có luật pháp, xã hội loài người đã có tâm lý yêu chuộng công bằng và lẽ phải, đã có phong tục, tập quán. Như vậy, phong tục tập quán là hình chụp cơ cấu của HP. Một cách căn bản nhất, luật pháp chính là phong tục tập quán được pháp lý hoá. Nhìn thực trạng xã hội, con người hình dung được luật pháp. Ngược lại, đọc luật pháp, con người thấy được thực trạng xã hội. Năm 1993 tại Vienna, Áo Quốc, 170 quốc gia cùng với 1000 tổ chức phi chính phủ (NGO) đã cùng nhau biểu quyết: luật quốc tế nhân quyền bao gồm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (TNQTNQ) 1948 và hai Công ước Quốc tế Nhân quyền về Dân sự-Chính trị và về Kinh tế-Văn hóa-Xã hội 1966. Bài viết này xin chọn Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 như một văn kiện nhân quyền căn bản để đặt câu hỏi: Bằng cách nào luật quốc tế nhân quyền tổ chức và điều hành cơ cấu của HP cho từng cá nhân và cho toàn xã hội?

Luật quốc tế nhân quyền bao gồm 30 (ba mươi) điều khoản đã truyền đi hai loại mệnh lệnh: lệnh cấm làm và lệnh buộc phải làm. Mặt khác, khi tuyên xưng Quyền sống tự do và bình đẳng của con người (điều 1), Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mặc nhiên đòi hỏi mỗi người có Nghĩa vụ tôn trọng quyền sống tự do và bình đẳng của những người chung quanh. Với “nội dung kép” như vừa trình bày, mặc dầu mang tên gọi là Tuyên ngôn Nhân quyền nhưng trong thực chất, văn kiện pháp lý này có hàm ý đồng loạt mình xác nghĩa-vụ-làm-người và quyền-làm-người.

Với văn thức hai loại mệnh lệnh, với nội dung kép, với sự đồng thuận mạnh mẽ của Đại Hội đồng Liên Hiệp quốc, TNQTNQ 1948 đã nêu bật bốn thành tố sau đây trong bức tranh cơ cấu của HP:

1) Nghĩa vụ làm người:

Đã là con người, một cách bẩm sinh, ai cũng muốn thực thi nghĩa vụ làm người, đó là sự thể hiện nhân cách. Vì vậy điều (1) TNQTNQ xác định: “Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm cách và quyền lợi, có lý trí và lương tri và phải đối xử với nhau trong tình bác ái”. Phẩm cách của con người chẳng là gì khác hơn là nỗ lực liên tục và bền bỉ thượng tôn nhân tính của chính mình và của những người chung quanh. Thông qua lý luận của triết học chọn con người làm tiền đề và nhất là thông qua những ghi nhận thực tại đời người lấy ra từ TNQTNQ, nhân tính gồm bốn yếu tính:

- **Tính thứ nhất là tính xây dựng và sống với gia đình. Nam nữ trung thành song phương và bình đẳng trên mọi lãnh vực của đời sống.** Điều (16) TNQTNQ: “(a) Đến tuổi thành hôn, thanh niên nam nữ có quyền kết hôn và lập gia đình mà không bị ngăn cấm vì lý do chủng tộc, quốc tịch hay tôn giáo. Họ có quyền bình đẳng khi kết hôn, trong thời gian hôn thú cũng như khi ly hôn. (b) Hôn thú chỉ có giá trị nếu có sự thuận tình hoàn toàn tự do của những người kết hôn. c) Gia đình là đơn vị tự nhiên và căn bản của xã hội và phải được xã hội và quốc gia bảo vệ.”

- **Tính thứ hai là tính tự vệ:** Khi quyền sống bị xâm phạm, con người không được phép tự ý sử dụng bạo lực để trả đũa. Mọi tranh chấp phải giải quyết bằng thương nghị hoà bình hoặc nhờ sự phân xử của toà án. Điều (8): “Ai cũng có quyền yêu cầu toà án quốc gia có thẩm quyền can thiệp chống lại những hành động vi phạm những quyền căn bản được Hiến pháp và luật pháp thừa nhận”.

- **Tính thứ ba là tính thoả mãn nhu yếu:** Mọi người phải tôn trọng quyền bình đẳng về cơ hội (không bị chèn ép, không bị đối xử bất

công) trong hoạt động kinh tế của mọi người. Điều (22): *“Với tư cách là một thành viên của xã hội, ai cũng có quyền hưởng an sinh xã hội, cũng như có quyền đòi được hưởng những quyền kinh tế, xã hội và văn hoá cần thiết cho nhân phẩm và sự tự do phát huy cá nhân của mình, nhờ những nỗ lực quốc gia, sự hợp tác quốc tế, và theo cách tổ chức cùng tài nguyên của quốc gia”*

- **Tính thứ tự là tính xã hội:** Cá nhân hưởng những tiện ích do xã hội cung ứng. Đáp lại cá nhân có nghĩa vụ **hợp tác với xã hội** để xây dựng và phát triển xã hội. Điều (21): *“(a) Ai cũng có quyền tham gia chính quyền của quốc gia mình, hoặc trực tiếp hoặc do các đại biểu do mình tự do lựa chọn. (b) Ai cũng có quyền bình đẳng tham gia công vụ trong nước.”*

2) Quyền làm người.

Cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dạy con cái, đương nhiên cha mẹ có quyền quở phạt con cái. Quyền là công cụ giúp con người thực thi nghĩa vụ. Quyền và nghĩa vụ là 2 mặt của 1 bàn tay. Như đã trình bày ở trên, nghĩa vụ làm người có tính bẩm sinh, ai cũng như ai. Vì vậy, không phân biệt chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, tôn giáo, chính kiến... mọi người đều có quyền làm người như nhau. Tuy nhiên, chế độ độc tài các loại do âm mưu toàn trị dễ dễ bề tham ô đã viện dẫn các lý do khác nhau nhằm thủ tiêu nhân quyền của người dân. Lý do rằng: Mỗi dân tộc có một nền văn hoá riêng, cần được giải thích nhân quyền theo nghĩa riêng và rằng TNQTNQ là sản phẩm tư tưởng của các nước phương Tây, nó có tính đề cao cá nhân chủ nghĩa, điều này không phù hợp với công việc tổ chức và điều hành xã hội phương Đông. Dĩ nhiên các luận điểm vừa nêu hoàn toàn vô căn cứ, không có dẫn chứng cụ thể và khoa học.

Xin chớ quên rằng: thủ tiêu quyền làm người đồng nghĩa với hành động ngăn cản con người thực thi nghĩa vụ làm người, nghĩa vụ thượng tôn nhân tính. Sự thể này sẽ nhanh chóng biến quan hệ giữa con người với nhau trở thành quan hệ giữa động vật này với động vật kia,

quan hệ mạnh được yếu thua, quan hệ “mắt đổi mắt, răng đổi răng”. Lúc bấy giờ nhà cầm quyền độc tài sẽ viện lý do dân trí thấp, lý do “an ninh trật tự công cộng là nhu cầu sống còn của xã hội” để biến xã hội loài người thành 1 chuồng động vật đặt dưới quyền khống chế cực kỳ hà khắc của guồng máy công an trị.

3) Văn hoá nhân văn.

Trong trường hợp nhân quyền được tôn trọng toàn phần, nhân tính được thượng tôn: gia đình HP, kinh tế vận hành trên nguyên tắc bình đẳng cơ hội, mọi va chạm đều được giải quyết trong thương nghị hoà bình, cá nhân hợp tác hoà hài với xã hội. Do nhân tính được thượng tôn, do lòng thương yêu và tôn kính lẫn nhau, người dân tự giác tôn trọng luật pháp của quốc gia. An ninh trật tự xã hội được vận hành trên tinh thần tự giác của người dân là chân ý nghĩa của thiên hạ thái bình. Xã hội thái bình là môi trường cần yếu giúp văn hoá nhân văn thăng hoa.

4) Dân chủ nhân quyền.

Nghĩa vụ làm người là nghĩa vụ bẩm sinh của người dân. Nhân quyền vừa là quyền bẩm sinh của người dân vừa là công cụ giúp người dân thực thi nghĩa vụ làm người. Văn hoá nhân văn thăng hoa là công trình được vun lên từ tim óc của người dân. Do ba sự kiện “của người dân” vừa nêu, chế độ chính trị điều hành đời sống của quốc gia hiển nhiên phải là chế độ do dân làm chủ. Dân chủ ở đây chắc chắn không là “dân chủ tập trung” kiểu Cộng sản, dân chủ “đảng cử, dân bầu”. Dân chủ ở đây là dân chủ tam quyền phân lập, trong đó mọi thao tác dân chủ đều được giải thích minh bạch thông qua sự viện dẫn nghiêm chỉnh từng điều khoản của bản TNQTNQ ngày 10-12-1948. Điều (21) khoản (c) TNQTNQ minh xác: *“Ý nguyện của quốc dân phải được coi là căn bản của mọi quyền lực quốc gia, ý nguyện này phải được biểu lộ qua những cuộc tuyển cử có định kỳ và trung thực, theo phương pháp phổ thông đầu phiếu kín, hay theo các thủ tục tuyển cử tự do tương tự”*.

Điều 21, khoản (c) vừa trích dẫn: dân chủ đích thực là phương pháp

luận của nhân quyền. Dân chủ biến tư tưởng nhân quyền thành hành động sống cụ thể. Không có dân chủ, không thể có nhân quyền.

Kết luận.

Nhân quyền không hề là một tài liệu đề cao cá nhân chủ nghĩa. Nhân quyền là sản phẩm tư tưởng được hợp soạn và/hoặc được nhìn nhận bởi toàn bộ xã hội quốc tế văn minh. Nhân quyền không mảy may gây tác hại cho an ninh trật tự xã hội như các chế độ độc tài xuyên tạc. Ngược lại chính nhân quyền đã sản sinh ra môi trường an ninh trật tự tự giác bằng cách cung cấp cho xã hội một lớp người thượng tôn nhân tính, lớp người tự giác. Kỳ luật hoàn toàn dựa vào sự canh chừng của cảnh sát là loại kỷ luật của những xã hội chưa trưởng thành. Xã hội vận hành trong trật tự không vì tâm lý khiếp sợ công an và toà án mà vì tính tự giác của con người, đó là xã hội văn minh thượng đẳng.

Mãi cho tới đầu thế kỷ 21 nhân quyền vẫn chỉ là ước mơ chưa thành của loài người. Tuy nhiên, nhân quyền không thể đơn phương vận động và phát triển. **Nhân quyền phải gắn bó chặt chẽ với một hạch tâm gồm bốn “điện tử”: nghĩa vụ làm người + quyền làm người + văn hoá nhân văn + dân chủ nhân quyền.** Nhân của hạch tâm là HP của con người. Bốn điện tử kia không điện tử nào được xem là lãnh đạo. Không điện tử nào có khả năng tồn tại bên ngoài hạch tâm. Cả bốn điện tử đều phải hỗ tương tác động để cùng nhau vận động và phát triển, cùng nhau lấy HP của đời người làm đối tượng để phục vụ. Hạch tâm vừa mô tả được gọi là cơ cấu của HP. Có thấy được và hiểu được cơ cấu của HP, con người mới có cơ hội và khả năng để cùng nhau thực hiện giấc mơ HP: HP cho xã hội và cho chính mình. Ý chí biến giấc mơ HP trở thành hiện tượng sống cụ thể của đời người chính là lời chúc HP mà bài viết này xin trân trọng kính gửi tới mỗi Quý Độc giả nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Nhân quyền 10-12-2012.

© **Đỗ Thái Nhiên**

Phải thay đổi chế độ chính trị ở VIỆT NAM

Đỗ Nam Hải 8406 15-11-2012

I- Những cảm xúc về ngày 30-4-1975:

Đường giải phóng mới đi một nửa. Nửa mình còn trong lửa nước sôi. Một thân không thể chia đôi. Lửa gươm không thể cắt rời núi sông (trích: Ba mươi năm đời ta có Đảng. Tố Hữu 1960)

Tố Hữu là nhà thơ Cộng sản, ông có nhiều bài thơ mà nội dung của chúng gắn chặt với các Nghị quyết, các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng Cộng sản Việt Nam. Miền Nam chính là phần *Nửa mình còn trong lửa nước sôi* mà ông muốn thể hiện trong 4 câu thơ trên. Bài thơ này được ông sáng tác sau khi Nghị quyết 15 của Đại hội II đảng Lao động Việt Nam (nay là đảng Cộng sản Việt Nam) ra đời gần 1 năm. Trong Nghị quyết có đoạn:

"Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Miền Nam là giải phóng Miền Nam; nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang..."

Ngày sau đó là sự thành lập Đường 559, tháng 5-1959, tiền thân của Đường mòn Hồ Chí Minh sau này để đưa người và vũ khí vào miền Nam; là cuộc đồng khởi ở Bến Tre cuối năm 1959 đầu 1960; là sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, 20-12-1960; thành lập Quân Giải phóng miền Nam, 15-2-1961, thành lập Đường Hồ Chí Minh trên biển, 23-10-1961... Tất cả là để thực hiện đến cùng những nhiệm vụ mà Nghị quyết 15 trên đã chỉ ra.

Rồi ngày 30-4-1975 đến. Nhớ lại buổi trưa hôm đó ở Hà Nội, cả lớp 9 chúng tôi đang học tiết cuối thì thầy giáo dạy sử chạy dọc hành lang hét lớn: "*Sài Gòn giải phóng rồi, miền Nam giải phóng rồi, các em ơi!*". Cả lớp, rồi cả trường tôi bỗng chốc như vỡ òa. Mọi người cùng đổ xuống sân trường reo hò ầm ĩ trong không khí rộn ràng của ngày hội lớn. Ai nấy đều vui mừng khôn xiết, nhiều người rung rung nước mắt. Tất cả đều hướng về Sài Gòn, về miền Nam thân yêu. Trong khung cảnh đó, tự nhiên tôi nghĩ đến những lời của bài hát *Em đi thăm miền Nam* mà lũ trẻ chúng tôi ở miền Bắc thời đó rất thích:

Em chỉ mong một ngày thống nhất. Khi ấy không còn nhịp cầu cách

ngăn. Đoàn em múa cười xúm quanh Bác Hồ. Thiếu niên hai miền chung sống ngày tự do.

Nhiều ông bố, bà mẹ cũng đã dùng bài hát này để làm điệu hát ru con. Cuối năm 1975, tôi theo gia đình vào miền Nam. Qua thực tế, tôi và những người bạn cũng mới từ miền Bắc vào như tôi đều rất ngỡ ngàng khi nhận ra rằng: đa số người dân miền Nam mà chúng tôi có dịp gặp gỡ, tiếp xúc lại không hề có nhu cầu về cuộc "giải phóng" này! Nhớ là hồi đó, tôi đã tự hỏi mình: vậy thì cái phần *Nửa mình còn trong lửa nước sôi* là "nửa" nào?

II- Sự nguy hiểm của chế độ chính trị độc đảng toàn trị đối với dân tộc Việt Nam:

Hơn 1 năm sau ngày 30-4-1975, Nghị quyết Đại hội IV đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), tháng 12-1976 có đoạn: *Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã toàn thắng... Thắng lợi ấy làm thất bại mọi quy mô lớn nhất và dài ngày nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của tên đế quốc đầu sỏ, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, thu hẹp và làm suy yếu hơn nữa hệ thống đế quốc chủ nghĩa, củng cố tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á, mở rộng và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các lực lượng cách mạng trên thế giới.*

Đối với những người lãnh đạo trong ĐCSVN, họ coi như đã đi trọn vẹn con "đường giải phóng" mà Tố Hữu đã đề cập trong đoạn thơ trên. Và kể từ đây thì *Đường lên chủ nghĩa xã hội thành thênh rộng mở. Chúng ta đoàn kết, chúng ta xây dựng, chúng ta cải tạo, chúng ta tiến lên!* Thế nhưng, hơn 37 năm đã trôi qua, nếu đối chiếu với hiện tình Việt Nam hôm nay với những "quyết tâm chính trị" kia của ĐCSVN thì ai cũng thấy là kết quả đã lộn ngược:

Chúng ta không đoàn kết, dân tộc đã bị phân hóa sâu sắc và toàn diện!

Chúng ta không thắng lợi, đất nước đã bị thất bại cả trong xây dựng và cải tạo, với hàng loạt các kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội nối tiếp nhau phá sản!

Chúng ta không tiến lên, chúng ta đã bị tụt hậu toàn diện và quá xa so với các nước trong khu vực và thế

giới!

Mà vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân là: cho đến nay, đảng Cộng sản Việt Nam vẫn là một đảng duy nhất lãnh đạo đất nước!

Cũng trong khoảng thời gian trên, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, đứng đầu là Liên Xô đã sụp đổ tan tành. Bốn nước còn sót lại là Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba đều có điểm xuất phát thấp hơn hẳn những nước kia, và nay thì hết thảy đều trong cảnh chợ chiều, rã đám. Nó đang lụi tàn hàng ngày hàng giờ, xét cả về 2 mặt quan hệ sản xuất cũng như như tinh chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất "xã hội chủ nghĩa". Những luận điểm đại loại như: *Dưới chủ nghĩa xã hội, Quy luật năng suất lao động không ngừng tăng lên*, để từ đó: *Của cải xã hội tuôn ra rào rạt* mà các nhà lý luận Mác xít vẫn thường rao giảng không biết nhàm chán thì nay, nó chỉ còn là trò cười ra nước mắt đối với những người dân sống trong lòng các nước xã hội chủ nghĩa.

Trên chính trường Việt Nam, những người lãnh đạo trong ĐCSVN qua nhiều thế hệ, trước sau như một đều cương quyết không chấp nhận sự ra đời và không chấp nhận sự cạnh tranh với các đảng phái khác. Điều này chính là nguyên nhân gốc nảy sinh ra một hệ thống chính trị từ trung ương xuống địa phương và cơ sở cực kỳ tàn ác, chuyên quyền, hư hỏng, tham nhũng và lãng phí.

Ngay cả ông Trương Tấn Sang, hiện là Ủy viên Bộ chính trị ĐCSVN, Chủ tịch nước CHXHCNVN trong tháng 5-2012 vừa qua cũng đã phải thừa nhận một phần về hiện tình đất nước: *So với mục tiêu ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, chúng ta làm chưa tới, chưa thành công... Trước đây chỉ một con sâu làm rầu nồi canh, nay thì nhiều con sâu lắm...*

Ở Việt Nam hôm nay không phải như Lênin từng nói: *Cách mạng là sự nghiệp, là ngày hội của quần chúng* mà chính tham nhũng mới thật sự "là ngày hội, là sự nghiệp" của nhiều người! Chỉ có điều là khi mà "sự nghiệp" của họ càng "đại thành công" bao nhiêu thì sự nghiệp của cả dân tộc lại càng đại thất bại bấy nhiêu!

Như trong bài Việt Nam Đất Nước Tôi viết vào tháng 6-2000, tôi cũng đã có dịp trình bày: *Khi nồi canh có một con sâu đã là "rầu" rồi, nhưng nếu nồi canh ấy đầy sâu thì vấn đề là phải xét lại chính "người nhặt rau", hay nói chính xác hơn là phải xét xem tại sao lại có cái "cơ chế nhặt rau" tại hại ấy! Theo tôi, nếu không có sự thay đổi*

sớm thì một nền kinh tế Việt Nam với nợ nần lút đầu, mất khả năng chi trả; đất nước bị xé lẻ ra để bán; vốn trong các xí nghiệp quốc doanh hoặc các liên doanh có một bên góp vốn thuộc sở hữu nhà nước chuyển dần sang tư nhân bằng nhiều cách khác nhau là sẽ ngày càng trầm trọng, dẫn tới nguy cơ mất nước kiểu mới.

... Cũng từ sự bất lực trước quốc nạn tham nhũng, cộng với sự bất lực trước quốc nạn buôn lậu và sự cực kỳ lãng phí của công đã làm cho nạn hàng giả, hàng nhập lậu trốn thuế tràn vào bóp nghẹt hàng nội địa. Hậu quả là sản xuất đi xuống và nạn thất nghiệp đi lên. Nó đẩy hàng triệu nông dân Việt Nam - thành phần chiếm gần 80% dân số từ các vùng thôn quê đổ về những thành phố để kiếm sống lay lắt qua ngày; đẩy hàng trăm ngàn trẻ em Việt Nam phải bỏ học để vào đời sớm và cũng đẩy hàng trăm ngàn những cô gái Việt Nam phải bước vào cuộc sống dưới ánh đèn đêm, ...

Trong chế độ độc đảng toàn trị, với bộ máy "chuyên chính vô sản" đồ sộ nắm trong tay đã cho phép nó có khả năng thủ tiêu mọi ý kiến phản biện xuất phát từ lòng dân tộc. Đặc biệt là những ý kiến phản biện đến tận cùng, liên quan đến chế độ chính trị lỗi thời, phân dân chủ và phân dân tộc ở VN hiện nay. Đó là nguyên nhân gốc dẫn tới mọi mối quốc nạn và quốc nhục mà dân tộc ta đã và đang phải trải qua. Vì vậy, cái xấu cái ác đã ngày càng lộng hành ngang ngược mà không có một bộ phận, một lực lượng dân tộc nào làm đối trọng, khả dĩ có thể kìm hãm được.

Nhìn vào những tổ chức chính trị, xã hội lớn ở Việt Nam hiện nay như: Quốc hội nước CHXHCNVN, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hay Ban chấp hành Trung ương ĐCSVN... chúng ta càng thấy rõ hơn nhận định này. Thực chất, đó cũng chỉ là những cụm cây cảnh không hơn không kém nhằm tô vẽ thêm cho cái gọi là "Vườn hoa dân chủ xã hội chủ nghĩa" mà thôi. Sự kiện có quyết định kỷ luật hay không kỷ luật "một đồng chí Ủy viên Bộ chính trị" tại Hội nghị Trung ương 6, diễn ra vào đầu tháng 10-2012 vừa qua là một ví dụ khá điển hình: nhân dân tên tò, đảng viên tên tò, làm gì nhau nào!

Ở Việt Nam, nếu ai phản biện và muốn có sự thay đổi về chất chế độ chính trị thì ngay lập tức, toàn bộ cái hệ thống chính trị kia sẽ vội lu loa lên rằng: *Đó là bọn phản động cực đoan trong nước, ham danh háo lợi bị các thế lực thù địch bên ngoài mua chuộc, lôi kéo, giật dây để thực hiện diễn biến hòa bình. Ý đồ của chúng là*

lợi dụng các quyền tự do dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa tươi đẹp để phá hoại Khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại cuộc sống yên lành của nhân dân. Mục tiêu cuối cùng của chúng là lật đổ chế độ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở Việt Nam. Tất nhiên, "bọn phản động" sẽ bị "cỗ máy nghiền" vào cuộc để "bề hội đồng", với vô số những chiêu trò độc ác, tiểu nhân. Ai là người trong cuộc, ắt là hiểu rõ điều này!

Đúng như Milovan Djilas (1911–1995), nguyên Phó tổng thống Nam Tư dưới thời Tổng thống Joseph Tito đã viết trong cuốn sách Giai Cấp Mới của ông như sau: *Các nhà cách mạng và các cuộc cách mạng không bao giờ từ chối sử dụng các biện pháp vũ lực và đàn áp. Nhưng chưa có cuộc cách mạng nào, chưa có nhà cách mạng nào lại sử dụng bạo lực một cách có ý thức, đưa bạo lực thành hoàn thiện, thành công việc thường ngày như những người CS.*

Xét trong toàn Hệ thống xã hội chủ nghĩa, sự tập trung quyền lực ở mức độ cao chưa từng có trong lịch sử loài người vào trong tay duy nhất một đảng Cộng sản cầm quyền, sau đó lại dồn tiếp cho một nhóm người chính là mảnh đất thuận lợi dẫn tới tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Nó đã sản sinh ra những nhà lãnh đạo độc đoán chuyên quyền, sẵn sàng đem cả dân tộc ra để đánh những canh bạc xả lạng. Ở Việt Nam cũng vậy, kể từ ngày 2-9-1945 đến nay thì "nhân dân anh hùng" xét cho cùng chỉ là công cụ đáng thương để cho các thế hệ lãnh đạo trong ĐCSVN nối tiếp nhau lừa mỵ, bóc lột và sẵn sàng hy sinh họ. Trước đây trong chiến tranh là vậy và nay, khi các cuộc chiến tranh đã lùi xa nhiều năm rồi cũng vẫn là như vậy!

III- Những lời thay cho kết luận:

Cách đây khoảng 40 năm, có một người lính ra đi từ mái tranh nghèo từ vùng quê Thái Bình. Ngày 29-4-1975, anh đã ngã xuống tại vùng đất Củ Chi, cửa ngõ Sài Gòn. Người mẹ già của anh hơn 30 năm khóc con *Nước mắt tương khô, máy chục năm không khô nổi*. Những đồng đội của anh sau những cố gắng đã giúp đưa được hài cốt của anh về quê. Mẹ anh và gia đình muốn để anh ở nhà trồng kèn một ngày một đêm rồi mới đưa anh ra nghĩa trang huyện. Lúc ra đi, con mẹ là một thanh niên cường tráng; nay trở về, con mẹ là một hình hài bé thơ. Một bài thơ do đồng đội của anh làm, có tên *Đêm cuối cùng mẹ ru con* đã ra đời trong dịp ấy:

...Tám mươi tuổi mẹ lại bông con, vườn nhà nức nở... Mẹ bông con à ơi. Hài cốt quán vương vải mới. Có tã

lót nào đau xé lòng đến thế? Mẹ ru con quần quai tiếng trống kèn.... Ngủ đi con. Đêm nay mẹ ru con lần cuối...

Có lẽ không ai trong chúng ta khi đọc những vần thơ trên lại không khỏi xúc động đến rơi nước mắt, cho dù trong chiến tranh họ từng ở phía bên này hay phía bên kia. Thời gian như một phép màu đã giúp cho tình tự dân tộc và tình nhân bản của người VN dần được phục hồi và chiến thắng tất cả. Nó có khả năng hàn gắn được tốt những vết thương của một thời đã bị cuộc chiến tranh lâu dài gây ra. Đó là quy luật tất yếu của cuộc sống.

Nhưng một điều cũng rất hợp với quy luật là: khi những vết thương ngày càng được hàn gắn tốt bao nhiêu thì lại càng bộc lộ sâu sắc hơn mâu thuẫn cơ bản trong lòng dân tộc ta hôm nay bấy nhiêu. Đó là mâu thuẫn giữa đại bộ phận dân tộc với một thiểu số nắm thực quyền đang cố duy trì cái thể chế chính trị độc đảng toàn trị ở Việt Nam. Mâu thuẫn này là đối kháng, không có cơ sở dung hòa, khi mà nguyên nhân sinh ra nó vẫn còn nguyên!

Theo tôi, con đường đúng đắn duy nhất của dân tộc ta hôm nay là phải dân chủ hóa được thực sự đất nước bằng con đường hòa bình, bất bạo động. Cụ thể là phải thay thế được một cách triệt để chế độ chính trị ở Việt Nam. Rằng: Muốn chống áp bức, bất công, đói nghèo, tụt hậu; muốn hoàn thành những mục tiêu của một nước Việt Nam mới nhằm hòa nhập được tốt vào thế giới hiện đại; ngoài con đường dân chủ, đa nguyên, đa đảng và pháp trị, nhân dân Việt Nam không còn con đường nào khác!

Đỗ Nam Hải (Phương Nam) – Việt Nam, tháng 11/2012.

**Hộ chiếu đường lười bò
Tàu cộng.
Lời thách thức Nòi giống
Quê hương.
Nhân dân hãy kíp xuống
đường.
Cất lên tiếng nói can
trường hiên ngang.
Lũ nội xâm tham tàn hèn
nhát
Chờ bày trò đàn áp nhân
dân!
Ngày tàn lũ khốn đã gần,
Hãy mau sám hối ăn năn
trở về!**

BÓNG MA

Cách mạng Tháng mười trên đất Việt

—Nguyễn Thanh Văn-Lê Vinh 6-11-2012—



Khi nhìn lại thế kỷ trước, hầu hết các nhà bình luận và sử gia đều cho rằng, cuộc Cách mạng Tháng 10 năm 1917 ở nước Nga và 72 năm sau đó, sự sụp đổ của bức tường Bá Linh dẫn đến sự tan rã của khối Cộng sản, là hai biến cố quan trọng nhất của nhân loại trong thế kỷ 20.

Cuộc Cách mạng Tháng 10 Nga thành công vào ngày 24 tháng 10 theo lịch Julien được Sa hoàng dùng ở nước Nga vào lúc đó, so với dương lịch thì chênh lệch nhau nửa tháng. Sau khi Cách mạng Tháng 10 thành công thì nước Nga mới sửa lại lịch và lấy ngày 7-11 hàng năm là ngày kỷ niệm cách mạng đó.

Sự thành công của Cách mạng Tháng 10 đã làm thay đổi bộ mặt của xã hội loài người, mở ra một kỷ nguyên mới của nhân loại với sự hình thành của khối các nước xã hội chủ nghĩa cùng với những nhà nước kiểu mới (theo như cách gọi của những người Cộng sản) mà nhân loại chưa từng có trước đó. Những nhà nước "kiểu mới" này đã xiềng xích dân tộc của họ suốt mấy chục năm, cho đến khi khối các nước xã hội chủ nghĩa tan rã. Vì vậy sự tan rã này được coi là biến cố quan trọng ngang với cuộc Cách mạng Tháng 10.

Trước khi đi sâu vào một số đặc điểm của cuộc Cách mạng Tháng 10 cũng cần lược qua các Quốc tế Cộng sản (QTCS), quan trọng nhất là Đệ tam Quốc tế (QTCS 3), vì được coi là đi song hành với sự hình thành của khối các nước xã hội chủ nghĩa; quan trọng hơn, nó còn có vai trò lãnh đạo các chế độ (và các phong trào) CS.

Các Quốc tế Cộng sản (QTCS)

Có 4 QTCS gồm:

- QTCS 1 do Marx và Engels thành lập tại Luân Đôn (Anh Quốc) ngày 28-9-1864 và giải tán năm 1876 tại Philadelphia, Hoa Kỳ.
- QTCS 2 (tức Liên minh Quốc tế các Đảng Xã hội và Công nhân) thành lập tại Paris ngày 14-7-1889. QTCS 2 tan rã khi Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất bùng nổ. Sau đó, năm 1923 và 1951 có hội phục lại được trong một thời gian ngắn rồi tự tàn lụi.
- QTCS 3 (Komintern hay Comintern) do Lenin thành lập tại Mạc Tư Khoa (Moskva) vào tháng 03-1919. Đến năm 1943 thì giải tán, được tái sinh năm 1947 và giải tán năm 1956.

- QTCS 4 do Trotsky thành lập sau khi Lenin qua đời. QTCS này theo khuynh hướng chống lại đường lối "cách mạng vô sản trong một quốc gia" của Stalin. Từ năm 1953, QTCS 4 phân hóa ra nhiều nhóm nhỏ rồi tan rã.

Như đã đề cập ở trên, QTCS 3 có vai trò chỉ đạo các chế độ và phong trào Cộng sản, cho nên trong khoảng 33 năm QTCS này tồn tại, các chế độ và phong trào Cộng sản trên thế giới đều phải nhận chỉ thị từ Mạc Tư Khoa. Đối với Việt Nam, ông Hồ Chí Minh và đảng CSVN là thành viên của QTCS 3 nên đương nhiên phải tuân theo các điều luật của QTCS này. Đây là điều quan trọng cần nhấn mạnh, vì trong 21 điều kiện gia nhập Đệ tam Quốc tế được ấn định trong Đại hội thế giới của Đệ tam Quốc tế năm 1920 có nhiều điều bắt buộc các thành viên phải thi hành, nếu không thì sẽ bị loại trừ. Chẳng hạn như:

- Điều 12: "Tất cả các đảng thuộc Đệ 3 Quốc tế phải được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ".
- Điều 16: "Tất cả các quyết nghị của các Đại hội thế giới Đệ tam Quốc tế, cùng các quyết nghị của Ủy ban Chấp hành của Đệ tam Quốc tế, đều ràng buộc các đảng gia nhập Đệ tam Quốc tế".
- Điều 21: "Đảng viên nào phủ nhận các điều kiện và cương lĩnh của Đệ tam Quốc tế sẽ bị loại ra khỏi đảng".
- Điều 17: **Các đảng thành phần của Đệ tam Quốc tế chỉ là những chi bộ của Đệ tam Quốc tế, vì Đệ tam Quốc tế "không phải là một tập hợp của những chi bộ quốc gia, mà là một tổ chức quốc tế thống nhất".**
- Điều 13: **Các quyết định của Ủy ban Chấp hành "có tính cách cưỡng bách đối với các chi bộ của Đệ tam Quốc tế và phải được thi hành mau chóng".**

Ngoài ra, điều 6 quy chế QTCS 3 quy định một đảng xin gia nhập phải "**khước từ mọi tinh thần ái quốc, và cả tinh thần chuộng hòa bình về mặt xã hội**". Người Cộng sản phải từ chối "dân chủ tiểu tư sản" và phương thức không cách mạng (tức không bạo động). Một câu trong Tuyên ngôn Cộng sản xác định tinh thần vô tổ quốc của các đảng Cộng sản như sau: "**Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, KHÔNG phải là một**

cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc". (1)

Trở lại với cuộc Cách mạng Tháng 10 thì khi nói về cuộc cách mạng này, không thể không đề cập đến học thuyết của Marx và nhất là Lenin, người lãnh đạo của cuộc cách mạng đó. Thực ra thì học thuyết Marx chỉ là một mớ lý thuyết suông, nếu không có Lenin hiệu đính, rồi tổ chức và lãnh đạo cuộc cách mạng bạo động lật đổ chế độ Sa hoàng thì đã không có Cách mạng Tháng 10 và như vậy cũng sẽ không có khối các nước XHCN. Vì vậy, khi nói về Cách mạng Tháng 10 thì luôn luôn phải đi kèm với học thuyết Marx-Lenin.

Có người cho rằng Lenin đã phản bội Marx, vì theo Marx thì sau khi đánh đổ được tư bản, thể chế chính trị ở các nước vô sản phải là chế độ đại nghị. Lenin đã thực hiện đúng như vậy, nhưng chính quyền đầu tiên của Lenin chỉ chiếm được 24 phần trăm số ghế trong quốc hội. Vì thế ông ta phải dẹp bỏ nhà nước đó để thành lập nhà nước vô sản chuyên chính. Đây là khuôn mẫu nhà nước mà tất cả những quốc gia trong khối xã hội chủ nghĩa trước đây đều tổ chức và thực hiện rập khuôn như vậy. Và dưới đây là một số nét của nhà nước chuyên chính vô sản tại Nga sau cuộc Cách mạng Tháng 10, mà nhiều điều chỉ được biết đến sau khi khối các nước Cộng sản sụp đổ.

Một số nét tiêu biểu về sự cai trị của nhà nước chuyên chính vô sản (hệ quả cuộc CM Tháng 10):

Cách mạng Tháng 10 được đảng CS Nga nhân danh là cuộc Cách mạng của quảng đại quần chúng lao động, cho tất cả giai cấp lao động và vì hoà bình, vì hạnh phúc của tất cả các dân tộc. Nó được các sử gia thiên tả, Cộng sản ca tụng là cuộc cách mạng vĩ đại, giải quyết tận gốc ách thống trị, nô dịch các dân tộc, chỉ đường cho việc tổ chức một xã hội mới công bằng văn minh, cao đẹp; là ánh sáng hoà bình, xua tan những mưu đồ tàn ác, bạo ngược, soi đường cho sự phát triển của nhân loại v.v. và v.v...

Có thật Cách mạng Tháng 10 Nga đã đem lại cho người dân Nga nói riêng và các dân tộc bị ách thống trị của chế độ CS được những điều tốt đẹp như những tuyên truyền về mục tiêu của CM Tháng 10 đã nêu ra?

Sau khi khối Cộng sản Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, dần dần những sự thật của cái gọi là Cuộc CM Tháng 10 Nga đã được hé mở do sự bạch hoá các tài liệu trong kho thư mật. Người ta đọc được những thủ đoạn tàn bạo

và tinh vi của các lãnh tụ đảng CS Nga từ những ngày đầu tiên khi thiết lập một chính quyền mang danh của nhân dân nhưng không được lòng dân nên luôn phải sử dụng các biện pháp khủng bố bằng bạo lực để duy trì quyền lực của mình.

Một điểm nổi bật đặc biệt là lãnh tụ CS Nga chủ trương dùng cái đói như một vũ khí lợi hại để kiểm soát bao tử và khống chế người dân. Chính quyền Bolshevik đã cưỡng bức trưng thu lương thực, khiến người nông dân Nga nổi lên chống đối và đã bị đàn áp tàn bạo. Chỉ riêng trong mùa hè năm 1918, có khoảng 140 cuộc nổi dậy, trong đó nông dân chiếm phần lớn, để chống lại lệnh cưỡng bức trưng thu. Chỉ trong hai tháng mùa thu năm đó, số người bị hành quyết lên đến 15 nghìn, tức là gấp từ 2 đến 3 lần số người bị hành quyết trong suốt 92 năm cai trị của chế độ Sa hoàng.

Từ sau Cách mạng Tháng 10, cuộc sống của người dân Nga ngày càng cơ cực. Công nhân bị bóc lột hết sức lực qua các phong trào thi đua, chỉ để được hưởng những tấm giấy hoặc lời khen thường hão huyền. Nông dân mất hoàn toàn quyền sở hữu ruộng đất, bị buộc làm công không trong các nông trường quốc doanh và tập thể. Trí thức, văn nghệ sĩ, truyền thông báo chí không còn được tự do sáng tác mà phải chịu dưới sự chỉ đạo của nhà nước... Từ đó người dân Nga trở thành những nô lệ cho một thiểu số cầm quyền từ tinh thần đến vật chất.

Người ta đã từng biết đến những hệ thống trại tập trung của Đức Quốc xã trong thế chiến thứ hai, nổi tiếng như Auschwitz, Dachau, Buchenwald, Sachsenhausen... Những nơi đầy đọa và vắt kiệt sức con người cho đến chết, mà con số nạn nhân lên đến hơn sáu triệu dân Do Thái và hàng triệu người thuộc các chủng tộc thiểu số khác. Nếu may mắn còn sống thì cũng chỉ là những bộ xương biết cử động.

Người ta cũng từng nghe đến hệ thống công an mật vụ khét tiếng Gestapo (Geheime Staatspolizei) do Đức Quốc xã lập ra. Tổ chức này đã từng làm cho người dân khiếp đảm qua việc nắm chặt mọi ngõ ngách xã hội, vào tận từng gia đình, kiểm soát từng con người và cai trị bằng sự sợ hãi thường trực đến nỗi các sĩ quan cao cấp quân đội SS của Đức quốc xã cũng phải kiêng dè.

Trong một thời gian khá lâu người ta vẫn tưởng rằng hai hệ thống trại tập trung và mật vụ nêu trên là do Hitler sáng chế. Nhưng thực ra đó là

sáng kiến của Lenin ngay từ những ngày đầu khi thiết lập chính quyền chuyên chính tại Nga và sau này đã được Stalin áp dụng tới cực đỉnh, mà Hitler và đồng bọn chỉ là học trò.

Ngoài hệ thống trại tập trung (Gulag) và hệ thống công an trị, Lenin còn phát kiến hệ thống kiểm soát bao tử bằng tem phiếu để cai trị người dân. Từ đó lãnh đạo muốn trừng phạt ai thì trừng phạt. Trong lịch sử liên bang Xô Viết khoảng thời gian 1932 đến 1933, Stalin đã trừng phạt người dân tại Ukraina bằng cách bắt phải chết đói, vì họ chống lại việc cưỡng bức tập thể hóa và bị đe dọa tước quyền tư hữu ruộng đất. Số người chết vì nạn đói được ước tính khoảng từ 3 đến 10 triệu người.

Về sự kinh hoàng của cuộc Cách mạng Tháng 10 và sản phẩm của nó là các chế độ Cộng sản, tác giả S. Courtois, cùng với mười tác giả khác như N. Werth, J.P. Panné, A. Paczkowski... trong cuốn sách tựa đề "Khủng Bố Đỏ" (còn gọi là "Hắc thư của chủ nghĩa CS", chú thích của TDNL) đã đưa ra con số tổng kết là ít nhất đã có khoảng 100 triệu người bị các chế độ Cộng sản tàn sát kể từ Cách mạng Tháng 10 Nga đến 1989 ở Afghanistan; từ những cuộc thanh trừng của Stalin trong thập niên 1930, đến các cuộc Cải cách Ruộng đất ở Trung Quốc, Việt Nam; từ cuộc Cách mạng Đại Nhảy vọt, Cách mạng Văn hoá ở nước Tàu, đến Pol Pot ở Cambốt, Mengistu ở Ethiopie, tàn sát Rwanda... Trong đó riêng tại Nga, các nhà sử học ước tính có khoảng từ 20 đến 40 triệu người bị chế độ của Stalin giết chết trong các trại tập trung và các nhà tù thời Xô Viết trước đây. Nếu so với chế độ Phát Xít với 25 triệu người bị giết, thì nạn nhân bị chết dưới các chế độ Cộng sản lớn hơn gấp 4 lần.

Trong bảng "the Greatest Monsters" (<http://www.filibustercartoons.com/m...>) xếp hạng thứ tự những nhà độc tài giết nhiều người nhất thì các lãnh tụ Cộng sản nổi tiếng đều có tên.

Như đã đề cập ở phần Quốc tế Cộng sản, khi Liên Xô xuất cảng Chủ nghĩa Cộng sản sang các nước khác qua hình thức áp đặt (như ở Đông Âu) hoặc do một số cán bộ Cộng sản địa phương mang về (như tại các nước Đông Nam Á, Trung và Nam Mỹ, Phi Châu), thì các đảng Cộng sản tại các nơi đó đều rập khuôn theo mô thức của Lenin thực hành từ những ngày đầu cuộc CM Tháng 10. Đó là:

- ▀ Cướp chính quyền bằng bạo lực;
- ▀ Đàn áp, khủng bố, giết chóc, thanh trừng... để tóm thu quyền lực;
- ▀ Bản cùng hóa, nô lệ hóa, công cụ

hóa người dân để phục vụ cho một thiểu số cầm quyền nhân danh xây dựng một xã hội đại đồng không tưởng.

Với Việt Nam thì ông Hồ Chí Minh khi vợ được "Đề cương về các Nước Thuộc địa" của Lenin, đã mừng như "người sắp chết khát trong sa mạc tìm được nước uống" và ông ta đã rước chủ nghĩa CS về nước ta. Tinh chất tay sai cho Đế tam Quốc tế của ông Hồ Chí Minh được thể hiện qua một câu của ông ta trong bộ Hồ Chí Minh Toàn Tập nói về việc ông đã hoàn thành chỉ thị của Đế tam Quốc tế khi đưa "cách mạng" về Đông Dương.

Tương lai nào cho Cách mạng Tháng 10?

Sau khi các chế độ Cộng sản Đông Âu và Liên Xô sụp đổ vào cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, hàng trăm triệu người dân các nước Đông Âu và Liên Xô cũ đã dần dần phục hồi lại vai trò làm chủ và quyền tự quyết cho vận mệnh của mình.

Đến nay, sau 23 năm canh tân và xây dựng, tuy còn một số nước vẫn chưa thể tẩy xóa những dấu vết di hại sau mấy mươi năm dưới ách CS độc tài, nhưng họ đã vượt qua được rất nhiều khó khăn mọi mặt, để từ một xã hội mà tất cả là công cụ của cỗ máy nhà nước phục hồi trở lại xã hội công dân. Và nhờ có tự do ngôn luận, tự do thông tin v.v... người dân các nước Đông Âu đã từng bước gạt bỏ được để có một chính quyền của dân và vì dân đúng nghĩa. Đây là giai đoạn học cách sống và sử dụng các phương tiện dân chủ phải đi qua của mọi dân tộc vừa thoát ách độc tài.

Hầu hết các nước Đông Âu như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, Hungary, Bulgary, Albany đều đã có nền dân chủ vững chắc, nền kinh tế chan hòa với Âu Châu và thế giới. Nhưng có lẽ thành công hơn cả là đã đem lại công bình và công lý cho mọi công dân qua những thay đổi xã hội một cách ôn hòa.

Cộng sản là tai họa kinh hoàng cho cả nhân loại trong thế kỷ qua! Đây là điều mà người ta không thể chối cãi. Chính vì thế mà nay nhân loại không chỉ bỏ vào đồng rác lịch sử mà còn dạy các thế hệ tương lai về loại "tai họa giết người nhiều nhất" này của thế kỷ 20.

Năm nay, trước những ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng 10 thì ngẫu nhiên lại xảy ra những hiện tượng đáng suy ngẫm về tương lai của cuộc cách mạng này. Quan trọng nhất có lẽ phải kể đến việc đảng CS Trung Quốc đã vứt bỏ chủ nghĩa Marx-Lenin trong cương lĩnh của họ ngay trước những ngày đại hội đảng lần

thứ 18 sắp diễn ra. Ở Bắc Hàn, người ta đã tháo gỡ bức chân dung vĩ đại của Marx và Lênin từng ngự trị ở công trường Kim Nhật Thành, Bình Nhưỡng, từ khi chế độ Cộng sản lên cầm quyền đến nay. Tượng Lênin ở Ulan-Bator, thủ đô Mông Cổ, cũng vừa được kéo xuống vào tháng trước. Ở Nga, hôm 30 tháng 10 (Ngày Tù nhân Chính trị dưới thời Sô Viết), các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền tại Nga đã đứng ra tổ chức lễ tưởng niệm cho hàng triệu nạn nhân dưới thời Liên Xô bị bắt, bị lưu đầy hay bị đưa vào các trại cải tạo. Cũng ở Nga, tại thành phố Boulouvo, ngoại ô Mạc Tư Khoa, các buổi cầu nguyện chung đã được tổ chức cho 20.000 người đã bị xử tử và chôn tập thể chỉ riêng tại nhà tù của thành phố này.

Trong khi chủ nghĩa Marx-Lênin bị chôn vùi ngay chính quê hương sản sinh ra nó, thì khốn khổ cho dân tộc Việt Nam vẫn tiếp tục phải ôm đống rác rưởi đó. Mặc dù chính Marx từng nói: "Chúng tôi không có ý định đoán định tương lai một cách giáo điều mà mong muốn dùng phương cách phê phán thế giới cũ, để tìm được thế giới mới. Việc kiến tạo và tuyên bố một lần và mãi mãi những giải đáp cho các vấn đề của mai sau không phải là việc của chúng tôi". Và "Ngay khi viết học thuyết về chủ nghĩa tư bản, qui luật giá trị thặng dư, qui luật phân ứng của giai cấp công nhân bị bóc lột... ở đầu thế kỷ 19 Mác và cả Anghen đều cho công trình của mình chỉ như một thứ dự báo. Nó chỉ phù hợp với thời điểm ấy, chứ không thể phù hợp với tất cả mọi thời điểm trước và sau nó." (2)

Thế nhưng, lãnh đạo đảng CSVN lại vẫn coi học thuyết Mác là bất di bất dịch, là kinh điển... của mọi thời đại! Thậm chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng còn sang tận Cuba để rao giảng những thứ này, và tượng Lênin vẫn sừng sững ở vườn hoa Canh Nông cũ để dân gian có bài thơ mỉa mai: "Lênin ông ở nước Nga. Cớ sao ông đến vườn hoa nước này? Ông ngừng mặt, ông chỉ tay. Xã hội chủ nghĩa nước này còn lâu!" (3)

Hai thập niên trước đây, "tiến sĩ sinh học Hà Sĩ Phu viết tiểu luận "Đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ". Bằng lý luận khoa học sắc sảo, ông đã vạch ra rằng động lực phát triển của xã hội là trí tuệ chứ không phải là đấu tranh giai cấp như luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin mà hàng triệu tín đồ Cộng sản trên thế giới đang mê muội tôn sùng" (4). Không lâu sau đó những khẩu hiệu "chủ nghĩa Mác-Lênin vô địch", "Cách mạng Tháng 10 vĩ đại

muôn năm" v.v... suốt mấy chục năm được giảng dạy đường cùng với các lễ lạc hội hè đình đám kỷ niệm thật trọng thể Cách mạng Tháng 10 đã âm thầm biến mất.

Thế nhưng, ở đầu thập niên thứ 2 của thế kỷ 21, các lãnh đạo Việt Nam vẫn nhần tâm tiếp tục ra lệnh nhờ nhối chủ nghĩa Mác-Lê vào đầu thanh niên sinh viên; vẫn lạnh lùng xiềng bước tiến của đất nước bằng "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN"; và vẫn nghiền răng bóp cổ cả dân tộc

bằng "nhà nước chuyên chính".

Tham khảo:

- 1- Minh Đức, "21 Điều Lệ để được gia nhập Đệ tam Quốc tế Cộng sản", <http://minhduc7.blogspot.ca/2012/08..>
- 2- Hoàng Lại Giang, "Đừng tiếc nuôi những gì mà loài người đã loại bỏ đi!" <http://anhbasam.wordpress.com/2011/...>
- 3- Bùi Tín, "Mặt Thật".
- 4- Blog Huỳnh Ngọc Chênh, "Đất Tay Nhau Đi..." <http://huynhngocchenh.blogspot.ca/p>

BẢN TRƯỜNG CA HAI MƯƠI BA

<i>Hỡi quân đội, các anh từng chiến đấu</i>	<i>Gần bốn chục năm quê nay nhỏ lại</i>
<i>Vượt Trường Sơn, anh đánh Mỹ ngày nào</i>	<i>Dân xác xơ vì đảng quá hung tàn.</i>
<i>Mảnh đất quê hương xưa giành bằng máu</i>	<i>Xã hội loạn cuồng, thiếu niên băng hoại,</i>
<i>Nay đảng dâng Tàu, anh để thế sao ???</i>	<i>Anh xem còn gì văn hóa Việt Nam ?!</i>
<i>Anh để thế sao ? Lòng anh đau chứ ?</i>	<i>Phải căm đảng tù đầy người yêu nước!</i>
<i>ĐẢNG và QUÊ, anh phục vụ bên nào ?</i>	<i>Họ là ai? Con cháu các anh mà !</i>
<i>Tôi biết anh vẫn dẫn đo, tư lự</i>	<i>Phải tố giác đảng trăm mưu ngàn chước</i>
<i>Đấu thấy con thuyền Tổ Quốc hư hao...</i>	<i>Để giết tinh thần bất khuất dân ta.</i>
<i>Đảng đã lừa anh, phản lùn Tổ Quốc</i>	<i>Để bức hại những mầm xanh tổ quốc</i>
<i>Máu xương anh đâu bồi đắp sơn hà</i>	<i>Đã hiện ngang cầm đuổi quân Tàu,</i>
<i>Mà phục vụ đảng độc tài bán nước</i>	<i>Đã chống đảng, lũ tà quyền nhu nhược</i>
<i>Để đảng giàu nhiều chục tỷ đô la !</i>	<i>Bán nước giết dân chỉ cốt mình giàu!</i>
<i>Anh biết đấy, ngày vô Nam xâm lược</i>	<i>Mấy chục năm dài hy sinh xương máu</i>
<i>Trừ những anh thân xác bón cây rừng</i>	<i>Để bây giờ đảng bịp thế sao anh ?</i>
<i>Còn thương binh 0 muốn làm chậm bước</i>	<i>Hãy đứng cùng dân trừ loài thảo khấu</i>
<i>Đảng chôn sống người, mất biển rung rung</i>	<i>Cứu quê hương đảng phá đã tan tành !</i>
<i>Anh biết đấy, ngày miền Nam bùng súng</i>	<i>Đảng là một vết nhơ cần rửa sạch.</i>
<i>Vinh dự gì cho "giải phóng" không anh?</i>	<i>Đảng, độc trùng, ta phải diệt anh ơi.</i>
<i>Miền Nam tự do, dân Nam hạnh phúc</i>	<i>Đảng quý quyết không có gì so sánh.</i>
<i>Các anh vào, tất cả biến tan nhanh !</i>	<i>Đảng còn ư ? ta chẳng được làm người!</i>
<i>Đảng bảo anh đi nối liền Nam - Bắc</i>	<i>Anh biết thế mà sao hoài lẩn tránh ?</i>
<i>Nhưng Bắc Nam đảng bảmnát tình người</i>	<i>Thực tế đây: mặt nạ đảng rơi rồi...</i>
<i>Bắc trả thù Nam sau ngày "chiến thắng"</i>	<i>Anh đừng để dân coi thường, xa lánh,</i>
<i>Người chết trong tù, kẻ chết biển khơi.</i>	<i>Họ những mong anh đứng cầm xây đời !</i>
<i>Gần bốn chục năm giờ anh thấy đó</i>	<i>Tổ quốc chờ anh diệt bầy bán nước</i>
<i>Đất nước hoà bình đời vẫn thương đau!</i>	<i>Để cứu dân và cứu lấy sơn hà.</i>
<i>Chỉ một nước sâu dân là giàu có</i>	<i>Khí anh cùng dân đồng hành tiến bước</i>
<i>Bộ đội các anh, cuộc sống thế nào ?</i>	<i>Thì quê mình, sông núi sớm âu ca.</i>
<i>Anh thấy đó, đảng hiện thân: bọn cướp</i>	<i>Anh phục vụ ai? ĐẢNG hay TỔ QUỐC ?</i>
<i>Cướp của dân đen, vạ thứ, trăm đường</i>	<i>Ai bán sơn hà ? ĐẢNG, lũ vô nhân</i>
<i>Cơm, áo, tự do, cửa nhà, vườn ruộng</i>	<i>Ai phân bội anh ? ĐẢNG, loài bạo ngược</i>
<i>Nhưng công Tàu vào hiến đất quê hương!</i>	<i>Ai yêu quê mình? Thưa chính NGƯỜI DÂN</i>

*Anh thấy rõ rồi. Đứng lên, Quân đội !
Cùng dân lành mà giữ lấy quê hương
Tổ quốc lâm nguy đang chờ đang đợi
Mau nhé anh, ta hát khúc lên đường !*

Ngô Minh Hằng 11-2012



SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP CHỈ LÀ GIÁC MƠ THỜI

Lê Nguyễn (Danlambao) 17-11-2012

Cộng sản có nhiều trò ma sử dụng rất phổ biến trong những lần đảng lâm vào chu kỳ suy thoái khủng hoảng, nhưng đặc biệt nội dung của các biện pháp giải quyết chả có gì mới, cũng chỉ là những ý tưởng cũ rích được xào nấu, lặp đi lặp lại nhiều lần như vỡ kịch hài phê và tự phê, như chinh đồn đồn chinh đảng... và nhiều lần diễn trò sửa đổi Hiến pháp, một con số kỷ lục làm ra Hiến pháp không tìm thấy đâu trên thế giới chỉ có ở Việt Nam.

Có điều lạ là lần sửa đổi nào, ngoài đám khán giả tay chân tả hữu cò mỗi lần bôi bút nhiệt liệt hoan hô, còn có một số khán giả trí thức lẫn chuyên gia chuyên ngành luật vỗ tay tán thưởng, thậm chí nhiệt tình tham gia vắt óc tận lực chỉ ra những khuyết tật lỗi thời cần loại bỏ và thay thế bằng những ý tưởng mới, điều luật hiện đại làm bệ phóng cho đất nước tiến lên.

Thế nhưng, tất cả thiện chí của nhiều người dân Việt Nam có lòng với đất nước đều là công cốc, nghĩa là những đóng góp tâm huyết của các trí thức, các nhà luật học bị các chuyên gia ngành luật rừng xã hội chủ nghĩa, từ im lặng quăng vào sọt rác đến tống tù lần đe dọa tống tù. Có thể do chủ quan, tính tình thật thà như đêm nên một số trí thức có thiện chí nhưng thiếu khả năng nhận ra sửa đổi Hiến pháp chỉ là màn diễn khác của đảng nhằm củng cố độc tài, gia tăng tội ác và cái được gọi là Hiến pháp của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt nam là “giả” Hiến pháp, nó chỉ là đồng luật hỗn tạp, là loại pháp lệnh của thời độc tài quân chủ xa xưa.

Những ai học về luật pháp hoặc có nghiên cứu, tìm hiểu về luật pháp đều biết Hiến pháp là bộ luật mẹ, là luật của các luật, là bộ luật nền tảng sản sinh ra các điều luật quy định tổ chức điều hành quản trị một quốc gia. Ý niệm Hiến pháp bắt nguồn từ ý tưởng tiến bộ về tổ chức cai trị, có tên là Lý thuyết Khế ước của Aristotle, một triết gia người Hy

Lạp có hơn hai ngàn năm trước. Hai ngàn năm sau, ở giai đoạn khủng hoảng của độc tài quân chủ, vào thế kỷ 17 được ông Thomas Hobbes, John Locke ở Anh và vào thế kỷ 18 ông Jean-Jacques Rousseau ở Pháp triển khai làm nổi bật nguyên tắc của Lý thuyết Khế ước để thay đổi tư duy cai trị cũ đã lỗi thời “vua là con trời, thay trời cai trị thế gian”, với những tư tưởng chính trị tiến bộ như sau:

- Nền tảng cai trị phải dựa trên giao ước thỏa thuận, đồng thuận của người dân với chính quyền.

- Quyền hạn trách nhiệm của chính quyền, quyền lợi nghĩa vụ của người dân đối với xã hội văn minh.

- Chính quyền có nhiệm vụ bảo vệ các quyền tự nhiên và nhân quyền là mục đích cuối cùng của giao ước cầm quyền.

- Quyền dân được khởi loạn, làm cách mạng nếu chính quyền vi phạm các cam kết cầm quyền.

Nói nôm na dễ hiểu, Hiến pháp là sự thỏa thuận, đồng thuận của bản giao kèo ghi các giao ước, điều lệ được và không được làm giữa người dân với chính quyền liên quan trực tiếp đến tổ chức cai trị, quản lý điều hành đất nước, và Lý thuyết Khế ước cũng có đề cập đến việc chính quyền muốn được chính danh phải được sự đồng thuận của người dân.

Trong cái được gọi là Hiến pháp của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quy định: “*Đảng Cộng sản là đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội...*”. Điều quy định đó, có sự thỏa thuận, đồng thuận của người dân để gọi là Hiến pháp?

Đối chiếu với những tư tưởng liên quan đến Hiến pháp vừa trình bày thì cái được gọi là Hiến pháp của nhà nước Cộng sản không phải là Hiến pháp, nó đúng thật là pháp lệnh, lệnh ở trên truyền xuống cho kẻ dưới phải thi hành bất luận đúng sai giống như thời độc tài quân chủ. Dễ thấy nhất cho loại pháp lệnh ác ghê tiêm danh Hiến pháp, là giai

cấp cầm quyền sử dụng luật pháp làm công cụ, vũ khí trấn áp bất cứ ai chống lại hành động xấu ác, phản động, tàn dân hại nước của chúng. Một điểm khác nữa để biết Hiến pháp của Cộng sản là Hiến pháp “giả”, là luật pháp làm ra chỉ phục vụ quyền lực tổ chức cai trị chứ không do ý chí nguyện vọng của người dân.

Chúng ta thấy luật pháp Việt Nam hiện nay do chính quyền áp đặt qua các điều luật nằm trong bản văn được gọi là Hiến pháp quy định, như chủ nghĩa Marx-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội... đảng Cộng sản là đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo nhà nước và xã hội... đều không phải là sự đồng thuận, là sự chọn lựa của người dân, nó đã đi ngược lại với ý nghĩa và mục đích của Hiến pháp nên không thể là Hiến pháp!

Việt Nam Cộng sản qua nhiều lần sửa đổi cái được gọi là Hiến pháp và mỗi lần thay đổi Hiến pháp là một lần nữa đảng sử dụng những điều luật mới nhằm củng cố quyền lực độc tài, gia tăng đàn áp khủng bố chứ không nhằm mục đích biến bản văn pháp lệnh của đảng tiến gần đến bản Hiến pháp chuẩn của thế giới văn minh hiện đại.

Phải nói, không cần tinh mắt chúng ta cũng thấy lần diễn sửa đổi Hiến pháp “giả” này cũng không có gì mới. Cũng chỉ là thay thế những con chữ cũ đã quá hạn sử dụng bằng những con chữ mới chứa nội dung rất cũ, bởi sửa đổi Hiến pháp đã được sự chỉ đạo, được đặt vào khung định hướng của đảng Cộng sản mang nội dung lòng vòng trong chủ nghĩa xã hội, xã hội chủ nghĩa.

“*Sửa đổi Hiến pháp để bảo đảm đổi mới đồng bộ cả về kinh tế và chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*”

“*Sửa đổi Hiến pháp góp phần xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*”

Nói về chuyện sửa đổi Hiến pháp được đảng Cộng sản chỉ đạo và đóng trong khung định hướng, không phải do chống cộng cực đoan, thù ghét tưởng tượng dựng chuyện nói xấu đảng mà chỉ đạo,

định hướng sửa đổi Hiến pháp rõ mồn một được chính miệng thủ tướng chính phủ xác nhận trên loa đài, rất ư là thành thật:

“Nhìn tổng thể, dự thảo đã bám sát các quan điểm, định hướng nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 và Hội nghị Trung ương 5, khóa XI.”

Không những trở diễn sửa đổi Hiến pháp có đảng chỉ đạo định hướng làm cho chúng ta cười té ghế; ngay cả khi nhìn vào danh sách của ủy ban sửa đổi dự thảo Hiến pháp, không khéo chúng ta té xiú không chừng, bởi danh sách trúng tuyển vào ủy ban sửa đổi... gồm ba mươi tên đã hơn 75% tên không chuyên ngành luật, số còn lại được đảng cơ cấu vào các cơ quan có liên quan đến chuyên ngành luật rừng xã hội chủ nghĩa. Và danh sách ủy ban sửa đổi... rất ấn tượng bởi có bà từng tuyên bố *“dân chủ của ta là dân chủ vụn vặt hơn...”*, có luôn cả ông từng nói *“Việt Nam không có nhu cầu đa đảng...”* và toàn bộ ủy viên được chỉ định lần trúng tuyển chưa một lần mở miệng. Số có mở miệng chỉ ra cho chúng ta thấy toàn bộ ủy viên thuộc loại “hề” đình thì mong gì ở bản văn Hiến pháp “ngang tầm thời đại!”

Dưới đây là danh sách của ủy ban sửa đổi dự thảo Hiến pháp năm 1992 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Chủ nhiệm ủy ban sửa đổi Hiến pháp 1992 là ông Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội. Phó chủ tịch Ủy ban là ông Ưông Chu Lưu, Phó chủ tịch Quốc hội.

Hai mươi tám ủy viên của Ủy ban gồm:

1- Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, thường trực ban Bí thư. 2- Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Trung ương đảng, Phó chủ tịch nước. 3- Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên bộ Chính trị, Phó thủ tướng Chính phủ. 4- Tôòng Thị Phóng, Ủy viên bộ Chính trị, Phó chủ tịch Quốc hội. 5- Tô Huy Rứa, Ủy viên bộ chính trị, Bí thư Trung ương đảng, trưởng ban tổ chức trung ương. 6- Đinh Thế Huynh, Ủy viên bộ chính trị, Bí thư

trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương. 7- Hà Thị Khiết, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương. 8- Trương Hòa Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. 9- Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. 10- Ksor Phước, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ quốc hội, Chủ tịch hội đồng Dân tộc. 11- Nguyễn Văn, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm ủy ban Tư pháp Quốc hội. 12- Phan Trung Lý, Ủy viên ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm ủy ban Pháp luật của Quốc hội. 13- Nguyễn Văn Giàu, Ủy viên trung ương Đảng, Ủy viên ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm ủy ban kinh tế quốc hội. 14- Phùng Quang Thanh, Ủy viên bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. 15- Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an. 16- Nguyễn Thái Bình, Ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ. 17- Hà Hùng Cường, Ủy viên trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp. 18- Bùi Quang Vinh, Ủy viên trung ương đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư. 19- Nguyễn Hạnh Phúc, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội. 20- Huỳnh Đàm, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. 21- Đặng Ngọc Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. 22- Nguyễn Thị Thanh Hòa, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 23- Nguyễn Đắc Vinh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 24- Trần Hanh, Chủ tịch hội Cựu chiến binh Việt Nam. 25- Nguyễn Quốc Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch hội Công dân Việt Nam. 26- Lê Minh Tâm, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký hội Luật gia Việt Nam. 27- Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch viện Khoa học xã hội Việt Nam. 28- Châu Văn Vinh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện khoa học và Công nghệ.”

*

Nhìn vào danh sách ủy ban sửa đổi... tuy không bị quan nhưng với cái nhìn thực tế tinh táo qua những diễn tiến liên quan đến sửa đổi Hiến pháp đã đang xảy ra, rất khó cho Việt Nam có được một bản văn Hiến pháp đúng nghĩa của Hiến pháp. Rất có khả năng đảng sẽ tiếp tục cho ra đời một đồng văn bản pháp lệnh hỗn độn phi luật pháp khắc nghiệt hơn như đảng Cộng sản đã từng làm, và những ai, ngay cả trí thức, các chuyên gia chuyên ngành luật thông thạo luật quốc tế, hiểu biết sâu rộng về Hiến pháp trong đảng hay ngoài đảng, đang sống trong nước hay ngoài nước đừng mơ mộng có cơ hội đóng góp suy tư trần trụi, sửa đổi Hiến pháp để Việt Nam có một bản Hiến pháp hoàn chỉnh đúng tiêu chuẩn của một Hiến pháp như các nước văn minh tiên tiến.

Việt Nam sẽ có một bản văn Hiến pháp hoàn chỉnh đúng nghĩa Hiến pháp khi và chỉ khi nào đảng Cộng sản bị nhân dân, có cả chúng ta đồng lòng đứng lên tràn xuống đường làm cách mạng hoặc một ngày đẹp trời nào đó bỗng dưng đảng biết cúi đầu thành khẩn nhận tội, thành thật ăn năn hối cải rời bỏ quyền lực, bước xuống vũ đài chính trị trả lại quyền làm chủ đất nước cho nhân dân, còn không giặc mơ sửa đổi Hiến pháp đúng thật là Hiến pháp trong chế độ đảng lãnh đạo chỉ là giấc mơ thôi...

*Le Nguyen
danlambaoavn.blogspot.com*

**Đừng nghe những
gì Cộng sản nói.
Hãy nhìn những gì
Cộng sản làm.
Sông có thể cạn,
núi có thể mòn,
nhưng chân lý ấy
không bao giờ thay
đổi !**

LUẬN VỀ THAM NHỮNG

.....*Thiện Tùng 21-11-2012*.....

Nít con chẳng có quyền hành, chỉ *nhõng nhõo* với người thân để mong thỏa mãn nhu cầu nào đó, với dạng *xin*. Lớn lên, khi tạo dựng được quyền lực cỡ nào thì *những nhiều* cỡ ấy nhằm mưu danh đoạt lợi, với dạng *cướp*.

Người không quyền lực chỉ có thể *trộm cắp* theo kiểu lén lút, với tội danh *tham lam, tham ô*. Người có quyền lực thì *trộm cướp* táo tợn hơn, với tội danh *tham nhũng*.

Bởi vậy mới có câu “*Ai ơi nhớ lấy lời này: Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan*”.

Tham nhũng có 2 dạng: *tham những quyền lực* và *tham những vật thể (của cái vật chất)*. Tham những quyền lực là tiền đề của tham những vật thể. Tham những quyền lực chỉ là phương tiện, tham những vật thể mới là mục đích. Tham những là con đẻ của thể chế độc tài. Thể chế độc tài là hình, tham nhũng là bóng –nếu không có hình thì chẳng có bóng. Chúng cùng tồn tại hoặc cùng tiêu vong.

Thối thường, người ta chú trọng phê phán tham những vật thể chứ ít ai chú tâm phê phán tham những quyền lực. Do nhận thức phiến diện nên phải trả giá đắt.

Ở VN ta có tham những quyền lực không? Tôi xin đưa ra 3 dẫn chứng để mọi người suy luận:

. Làm thì cả dân tộc, mọi giai tầng xúm nhau; khi xong việc, Đảng CSVN xem đó là công lao chủ yếu do mình, tự đặt cho mình quyền lãnh đạo toàn xã hội, rồi ghi thẳng vào điều 4 Hiến pháp “*Đảng CSVN ...lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối*”.

. Để đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối, Đảng CSVN áp đặt thể thức bầu cử “*Đảng chọn, Dân bầu*”. Đảng “*cơ cấu*” gần như toàn bộ đảng viên của mình ra ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp, các ngành từ Cơ sở cho đến Trung ương. Khi bầu buộc cử tri phải đảm bảo nguyên tắc “*Bầu đúng, bầu đủ*” – đúng là đúng người đức tài, đủ là đủ số lượng theo yêu cầu. Thế là Đảng đã chia quyền và

cắt cứ lĩnh vực, lãnh địa cho đảng viên của mình cai quản.

. Đáng lẽ Quân đội và Công an phải “*Trung với nước, hiếu với dân*”, tức là Quân đội và Công an có thiên chức bảo vệ Đất nước và Dân tộc. Đảng này, Đảng CSVN ấn định trách nhiệm của Quân đội và Công an phải “*Trung với Đảng, hiếu với Dân*”, tức là biến Quân đội và Công an thành công cụ bảo vệ Chuyên chính vô sản. Từ đó, khiến cho Quân đội và Công an lơ là trong bảo vệ đất nước, chú tâm nhiều vào việc rình rập trấn áp dân oan, dân biểu tình yêu nước và những người bất đồng chính kiến.

Đảng ban quyền lực cho đảng viên, đảng viên cộng thêm lòng tham của mình vào thành những kẻ tham nhũng. Khi bị phê phán, truy lùng, họ chui vào nách Đảng, ló cổ ra nhìn thấy mà ứa gan. Tham nhũng lộng hành lối chính là do Đảng, Đảng nên tự trách mình chứ đừng tiếp tục đổ lỗi khách quan. Đảng phải tự xử lý nội bộ mình, đừng xúi dấn và đầu vào đá !?

Luận về vấn đề này: Tham những quyền lực là mẹ đẻ của tham những vật thể. Không có tham những quyền lực thì sẽ không có tham những vật thể. Muốn chống có hiệu quả tham những vật thể, phải triệt tiêu tham những quyền lực.

Thuở chiến tranh, vào Đảng là vào Đội tiên phong chiến đấu. Ngày nay, vào Đảng như vào dân Tây. Thế đảng có giá trị hơn bằng đại học –bằng đại học đôi/nhiều khi thất nghiệp, có thể đảng thì chắc ăn như bắp. Do vậy, kẻ thất đức, bắt tài bằng mọi cách luôn lách để được vào Đảng, để Đảng cơ cấu làm quan. Hễ quan thì có quyền, hễ có quyền thì có lợi: Ngoài việc được ăn trên ngồi trước, ít nhất cũng có lương khá; có phương tiện công đi lại; được ưu đãi trong trị bệnh; con cái được ưu tiên trong học hành và làm việc; có chế độ tiếp khách; chữ ký bán rất có giá trị; làm quấy nếu bị phát hiện có Đảng binh, xử lý nội bộ; lộ liễu quá không thể che được phải ra tòa thì được tòa xử theo chỉ

thị Đảng; kẹt lăm phải vào tù thì ở tù cha và sẽ được tha vào kỳ đại xá gần nhất v.v... Quan đi liền với quyền, quyền đi liền với lợi. Chức quyền càng cao lộc bổng càng lớn. Từ đó, việc mua quan bán chức, mua cấp bằng học vị không còn là cá biệt. Người ta nói “*Cung con con hư*” quả không sai.

Khi ra Hà Nội, tôi nghe người ta ngâm nga 4 câu thơ lục bát, chắc của trí thức Bắc Hà: *Đảng là mẹ, Bác là cha. Từ khi Bác mất Đảng ta tái chông. Sinh ra một lũ con đồng. Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều*.

Đảng là trù tượng, như một cơ thể; đảng viên là cụ thể, như những tế bào. Đảng bảo vệ đảng viên là bảo vệ tế bào của cơ thể mình, đó là điều dễ hiểu. Đảng giết đảng viên khác nào tự sát. Rõ mối quan hệ chung riêng ấy, đảng viên mới dám làm những điều mà người ngoài Đảng không hề dám. Người ta đánh giá Đảng qua đảng viên, đảng viên tốt thì Đảng mới tốt và ngược lại.

Nói con số tròn, dân số VN hiện nay gần 90 triệu, trong đó có khoảng non 4 triệu đảng viên. Những vụ tham nhũng được phát giác, vụ nào cũng có ít nhất bốn phần năm (4/5) can phạm là đảng viên, một tỷ lệ hư hỏng trong Đảng cầm quyền đã báo động đỏ! Tế bào (đảng viên) hư nhiều như vậy, cơ thể (Đảng) nếu không vào nhà thương nhờ danh y dùng thuốc đặc trị, cứ dùng thuốc gia truyền phê tự phê, tử vong là cầm chắc. Có lẽ biết được cơ thể Đảng có nhiều tế bào ung thư, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng hô hào “*chinh đôn Đảng để bảo vệ chế độ*” và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang hót hoảng kêu lên “*Không phải một hai con sâu mà cá bầy sâu*”.

Để vớt vát uy tín, mỗi khi đảng viên phạm tội, Đảng vội vã khai trừ trước khi ra tòa. Bởi vậy, từ trước tới nay, chẳng có can phạm hay tù nhân nào là đảng viên cả.

Nếu có sai là *tôi bạo mồm bạo miệng nói những sự thật mà Đảng CSVN chưa cho nói*. Những điều tôi nói xảy ra ở khắp nơi, thừa sức kiểm chứng.

Mỹ Tho, 21/11/2012

Lật tẩy bằng chứng những bản án bỏ túi

.....**Đình Tấn Lực 13-11-2012**.....

Trích từ trang Facebook của Đình Nhật Uy (anh của SV Đình Nguyên Kha): “Tôi chờ mẹ tôi lên TP. HCM, cầm theo tờ giấy yêu cầu chỉnh sửa thông tin báo chí. Đem theo tất cả các bản gốc giấy tờ cần thiết. Mẹ tôi trình bày vấn đề với báo CAND... thì được mời vào phòng trong có 2 cô (tôi xin phép không nhắc tên và đặc điểm) xưng là... đón tiếp rất niềm nở. Thông qua những gì mẹ tôi trình bày, hai cô này thờ dài và thông cảm. Cô rót nước, lấy bánh trái ra mời và khuyên những lời chân tình cảm động

- Trích lời: “*Tụi em cũng có con lớn, tụi em cũng biết nỗi đau của người mẹ. Em thông cảm và biết suy nghĩ của chị, em thương chị nên khuyên chị như vậy: Đây là vụ án “bỏ túi” rồi, chị đừng tốn công đi tới đi lui cho mất sức khỏe mà chẳng thay đổi gì đâu. Có sự sắp đặt hết, tụi em chứng kiến biết bao nhiêu vụ thế này rồi. Bây giờ em nhận giấy khiếu nại của chị, em gửi lên cấp trên. Ở trên cũng gạt qua một bên không thèm coi đâu. Em hứa chắc là như vậy. Còn về phần thằng Kha, chị nên giữ gìn sức khỏe và lo làm ăn kiếm tiền để nuôi nó trong tù. Chị cũng đừng vì quá thương con mà phí tiền thuê luật sư, em chấp 10 người luật sư cũng không làm tình tiết vụ án thay đổi. Còn phần đăng tin của báo tụi em, tụi em chỉ đăng theo chỉ đạo và thông tin của bên công an điều tra gửi qua thôi, tụi em không dám thêm bớt gì hết. Còn chị đòi gặp tác giả bài báo thì tác giả chỉ là người đánh lại thông tin và đăng lên thôi. Chị nên về phía công an để hỏi cho ra lẽ mới phải. Mà chị lên đó cũng chẳng ai nói đâu. Vụ án con chị có tính chất răn đe các thành phần còn lại nên **quyền quyết định ở ‘ngoài kia’ kia**. Thôi chị đừng buồn nữa, đây là số ĐT của 2 đứa tụi em, chị có gì thắc mắc hay cần biết gì thì ĐT cho em. Chị đừng đi nữa mất sức khỏe, chị nên nằm nhiều cho khỏe”* (mẹ tôi bị thoát vị đĩa đệm cột sống, đi phải đeo đai và không ngồi xe được).

Đã có những con người chuộng lời nói thật. Vẫn còn đó những con người chọn lời nói thật trước nỗi đau của đồng loại, đồng bào.

Đó là lời xác nhận về những bản án bỏ túi có sẵn cho mọi công dân ở xứ này.

Đó cũng là một bằng chứng thêm vào những bằng chứng đã có trước đây, về trình tự bắt người tùy tiện, về những tội danh không có trong bộ luật HSTT, về những tội danh mơ hồ đến

mức giải thích xuôi ngược gì cũng được, về những bản án bỏ sẵn trong túi chánh thẩm.

Hãy nhớ lại lời tuyên bố chắc nịch của nguyên Chánh án Tòa án Tối cao Trịnh Hồng Dương: “*Luật ở Việt Nam xử sao cũng được*”, hay của người kế nhiệm Trương Hòa Bình: “*Tòa án chỉ làm nhiệm vụ chính trị và hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ do đảng đề ra...*”, trước khi cùng nhau duyệt lại những bằng chứng hiển hiện bằng lời nói và cả văn bản (do gia đình nạn nhân cung cấp) trong một trường hợp vừa mới xảy ra hồi giữa năm nay, 2012: Vụ án Chu Mạnh Sơn.

Về trình tự bắt người tùy tiện

Sinh viên Chu Mạnh Sơn bị bắt cóc ngày 01-08-2011. Lãnh đạo bệnh viện (nơi Sơn thực tập) gọi Sơn lên văn phòng (nại lý do là có bệnh nhân phàn nàn), thực chất là để CA nhận điện. Khi Sơn hết giờ làm việc, ra về, thì bị CA chực sẵn ở cổng bệnh viện, ép Sơn tới trụ sở CA huyện Yên Thành (Nghệ An).

Ngay sau đó, nhà cầm quyền điều một công an viên tên là Du về nhà Sơn, nói dối với thân mẫu Sơn là bạn của Sơn nhờ đến lấy các thứ máy đem đi sửa giúp... Mẹ của Sơn không tin, CA Du gọi điện ngược về trụ sở CA Yên Thành, buộc Sơn phải xác nhận trên điện thoại với mẹ là có nhờ bạn đến nhà giúp sửa máy. Tất cả kịch bản dàn dựng này chỉ nhằm mục đích lừa gạt chủ nhà để “tịch thu vật chứng”, gồm máy laptop, máy ảnh, thẻ nhớ, và cả xe máy (không phải là tài sản riêng của Sơn).

Trình tự tịch thu vật chứng này là vi phạm luật vì không có quyết định thu giữ của cơ quan chức năng phê duyệt. Trình tự đánh giá chứng cứ trên các vật chứng đó vi phạm các điều 63, 64, 65 và đặc biệt là điều 66 của Bộ luật Hình sự Tổ tụng (HSTT) hiện hành.

Đến ngày 05-08-2011 mới có Thông Báo số 310 [Bút lục số 140] về “Lệnh bắt Khẩn cấp số 05” ký ngày 02-08-2011 [BL số 24], đính kèm theo “Biên bản Bắt người” ký lúc 20g ngày 02-08-2011 [BL số 98]. Theo Biên bản này, người làm chứng là bà Hồ Thị Thanh, một cư dân xã Nghi Sơn, tức không ở cùng xã Phúc Thành của Sơn, và cả hai không hề quen biết nhau. Biên bản này cũng không nêu số liệu và ngày tháng của Lệnh bắt.

Biên bản này vô giá trị, vì không tuân thủ quy định người làm chứng bắt buộc phải là láng giềng của người

bị bắt.

Trong bộ hồ sơ vụ án có hai biên bản hỏi cung từ các điều tra viên tên Hùng và Toàn là không ghi ngày tháng [BL số 206] và [BL số 208].

Thêm nữa, tất cả những văn bản liên quan đều có ghi dòng chữ “*Bị can đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của mình*” theo quy định của điều 49 bộ luật HSTT. Nhưng trên thực tế, Sơn chưa bao giờ được thấy toàn bộ những văn bản có những dòng chữ in sẵn vừa nêu, tức là chưa hề được giải thích về quyền và nghĩa vụ của một công dân bị CA khởi tố.

Toàn bộ trình tự và thủ tục của CA bắt giữ người như trên là tùy tiện, lừa mị, cấu thả, và không tuân thủ đúng quy định của luật pháp.

Về tội danh phát tán tờ rơi

Trong bộ luật Hình sự Tổ tụng hiện hành, Điều 2 quy định về Cơ sở trách nhiệm hình sự như sau: “*Chỉ người nào phạm một tội đã được bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”.

Hồ sơ vụ án ghi rõ là SV Chu Mạnh Sơn có hành vi **tán phát tờ rơi** [Bút lục số 04, 278, 281, 282, 284, 285, 287, 288, 289, 293, 294, 299, 302, 307, 311, 313, 314, 315, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 334, 335, 336, 337, 338]. Đặc biệt là **Công văn số 87/CAH-AN** có đóng dấu **Tuyệt mật** ngày 20-05-2011 có ghi rõ ở phần trích yếu: “*Về việc phát tờ rơi có nội dung xấu*”.

Tuy nhiên, toàn thể Bộ luật Hình sự nước CHXHCNVN hiện hành không có một quy định tội danh nào về hành vi phát tán tờ rơi. Tất nhiên, SV Chu Mạnh Sơn không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “*phát tán tờ rơi*” không được quy định trong bộ luật HSTT hiện hành.

Về tội danh tuyên truyền chống Nhà nước

Trong bộ luật Hình sự Tổ tụng hiện hành, Điều 88 quy định ở khoản 1, điểm C là tội danh: “*Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCN VN*”.

Căn cứ theo định nghĩa của Đại từ điển Tiếng Việt (nxb Đại học Quốc gia 2007) thì “*tuyên truyền*” là “*vận động mọi người làm theo*”. Còn theo Đại từ điển Tiếng Việt (nxb Đại học Quốc gia TP/HCM 2010) thì “*tuyên truyền*” là “*giải thích rộng rãi để thuyết phục, vận động mọi người làm theo*”.

Hành vi của Sơn, được ghi là “**tham gia cho vui**” [BL số 218, 220, 221], có nghĩa là Sơn làm theo người khác; với sự so sánh đơn giản rằng đây giống như các tờ rơi quảng cáo, và bởi ham vui nên không có thì giờ đọc cho thấu đáo nội dung tờ rơi do người khác viết; với ý tưởng đơn giản

là việc bầu cử phải được tiến hành thật sự dân chủ, cử tri không nên bỏ phiếu dùm cho người khác dù là cho các thành viên khác trong cùng gia đình hay dù là bỏ phiếu dùm cho những người bị mất năng lực chọn lựa đại biểu.

Điều đó có nghĩa rằng Sơn không hề giải thích/thuyết phục/vận động người khác làm theo ý mình. Hơn nữa, điều đó cũng không gây thiệt hại cho ai cả trước/trong/sau cuộc bầu cử. Không có ai phàn nàn hay khiếu nại về động thái ham vui và vô tổ chức của Sơn.

Do đó, SV Chu Mạnh Sơn không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “*Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN*” như được quy định ở điều 88 Bộ luật HSTT hiện hành.

Về bằng chứng bản án bỏ túi

Hồ sơ vụ án này có 2 bút lục được báo cáo là thiếu (hay mất) mà không có lý do. Đó là **BL số 79** [tức BL số 479 trong hồ sơ] và **BL số 95** [tức BL số 470 trong hồ sơ]. Tuy nhiên, trong Báo cáo của điều tra viên, ký tên người thụ lý điều tra là Trần Văn Hùng, và trong Công văn đề nghị của Cơ quan an ninh điều tra BCA, có đóng dấu **Tối mật** nhưng không làm rõ nội dung hai bút lục vừa kể trên là gì và có liên hệ thế nào đến vụ án. Điều này chỉ có thể lý giải theo truyền thống tư pháp của VN về những chỉ đạo riêng.

Trong bộ luật Hình sự Tố tụng hiện hành, Điều 3, Khoản 2, quy định về Nguyên tắc xử lý như sau: “*Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật*”.

Tuy nhiên, trong Bản Kết luận điều tra [Bút lục số 472] có đoạn: “*Riêng bị cáo Hoàng Phong có nhân thân tốt, ông nội là đảng viên đảng CSVN, có nhiều thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng dân tộc, được nhà nước tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3, nên quá trình tố tụng, xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo này*”. Bản Kết luận điều tra này đã tùy tiện can thiệp vào trình tự tố tụng và vi phạm trầm trọng điều 3 khoản 2 nói trên.

Trong bộ luật Hình sự Tố tụng hiện hành, Điều 16 quy định về nguyên tắc “*Xét xử độc lập và chỉ tuân theo luật pháp*”. Trong khi, ngay tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24-05-2012, người kiểm sát viên đã nói rằng: “*Vụ án này đã xin chỉ đạo...*”.

Truy ngược lại Công văn của Cơ quan an ninh điều tra là CA tỉnh Nghệ An, đánh số 104/ANĐT, ký ngày 09-03-2012, có đoạn ghi rõ trên giấy

trắng mực đen: “*Công an tỉnh Nghệ An đang có công văn xin ý kiến thường trực tỉnh ủy Nghệ An báo cáo kết quả điều tra và cho chủ trương chỉ đạo, xử lý vụ án này...*”.

Đồng thời, Công văn số 11/2012/BC-BCS về việc xin ý kiến vụ án ngày 4-5-2012 có đóng dấu MẬT ghi rõ ở đoạn kết luận như sau: “*Ban cán sự Đảng TAND tỉnh Nghệ An báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy Nghệ An*” [Bí thư Phạm Văn Hà ký tên và đóng dấu].

Căn cứ theo Bút lục số 472 nêu trên, phiên tòa sơ thẩm đã theo chỉ đạo bên trên và bên ngoài ngành tư pháp, ghi thẳng vào bản cáo trạng, để dùng công trạng của ông nội bị can Hoàng Phong mà gia giảm hình phạt cho đương sự được hưởng án treo.

Còn SV Chu Mạnh Sơn, bị ghép cùng tội danh với Hoàng Phong, thì lại bị áp án 36 tháng tù giam, mặc dù Sơn cũng có ông nội là cụ Chu Văn Hạp có huy chương Kháng chiến hạng B, thân phụ của Sơn là cụ Chu Văn Nghiêm có huy chương Chiến sĩ Vê vang, và ngay chính bản thân Sơn là một đoàn viên gương mẫu, từng hiến máu liên tục và hằng hái tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện giúp đỡ trẻ mồ côi và người cơ nhỡ...

Tất cả những bằng chứng (lời nói và chữ viết) vừa nêu cho thấy rõ ràng là vụ án đã được ấn định sẵn hướng xét xử theo cảm tính và cách cân nhắc lợi/hại của các vị lãnh đạo chính trị nào đó ở ngoài lãnh vực tư pháp, mà quảng đại quần chúng vẫn thường gọi ngắn gọn là những Bản Án Bỏ Túi.

Đúng như lời kiểm nhận của người phụ nữ ở tòa soạn báo CAND tiếp hai mẹ con bạn Đình Nhật Uy: “**Đây là vụ án ‘bỏ túi’ rồi... Có sự sắp đặt hết, tội em chứng kiến biết bao nhiêu vụ thế này rồi... Quyền quyết định ở ‘ngoài kia’ kia**”.

Kết luận

1- Toàn bộ trình tự và thủ tục của CA bắt giữ SV Chu Mạnh Sơn hoàn toàn là hành vi tùy tiện, lừa mị, cấu thả, và không tuân thủ đúng quy định của luật pháp. Đến mức Nhóm Hành động Chống giam giữ Tùy tiện (WGAD) của LHQ đã có 2 khuyến cáo chính thức và công khai cho VN.

2- SV Chu Mạnh Sơn không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “*phát tán tờ rơi*” không hề được quy định trong bộ luật HSTT hiện hành.

3- SV Chu Mạnh Sơn không tuyên truyền/thuyết phục một ai chống nhà nước, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh “*Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN*” như được quy định ở điều 88 trong

bộ luật HSTT hiện hành.

4- SV Chu Mạnh Sơn **vô tội**, nhưng bị áp đặt bản án 36 tháng tù giam theo chỉ đạo của lãnh đạo nào đó, là một Bản Án Bỏ Túi có bằng cứ, cả lời nói lẫn văn bản, như đã dẫn chứng trên đây.

5- Đã có nhiều nạn nhân của việc bắt bớ tùy tiện và những Bản Án Bỏ Túi trước và sau trường hợp SV Chu Mạnh Sơn. Từ thời Tố Hữu kết án miệng thi hào Hoàng Cầm. Cho tới các bản án bỏ túi dành cho LS Lê Chí Quang, LS Nguyễn Văn Đài, LS Lê Thị Công Nhân, BS Phạm Hồng Sơn, NB Nguyễn Vũ Bình, LS Lê Công Định, DN Trần Huỳnh Duy Thức, ThS Nguyễn Tiến Trung, DN Lê Thăng Long, NV Nguyễn Xuân Nghĩa, DO Trần Thị Thúy, MS Dương Kim Khải, các bạn trẻ Nghiên-Hạnh-Hùng-Chương, các Blogger Điếu Cày, Tạ Phong Tần, Phan Thanh Hải v.v...

Đặc biệt là bản án của TS Cù Huy Hà Vũ, được dư luận quần chúng đánh giá là “bản án lưu manh, ô nhục”, “bản án bản thảo”, “bản án của sự cấu thả và sợ hãi, làm mất thể diện quốc gia”, “bản án trả thù”... Ngay cả người nước ngoài, GS Carl Thayer thuộc Đại học New South Wales ở Australia cũng cho rằng “vụ án đã được mang ra thảo luận tại các cấp cao nhất trong đảng CSVN, và hình phạt đã được ấn định sẵn”! Còn bà Janice Beanland Tổ chức Ân xá Quốc tế nhận định về luật pháp Việt Nam như sau: “*Từ ngữ để gán ghép tội trạng và mang ra xét xử mơ hồ đến mức nhà chức trách có thể dùng theo bất kỳ cách nào họ muốn*”... Cho đến gần đây nhất là các vụ bắt cóc 17 thanh niên Công Giáo, hay vụ bắt cóc sinh viên Nguyễn Phương Uyên và Đình Nguyên Kha, cùng những phiên tòa lừa mị mà các tay chánh thẩm đã có sẵn những bản án bỏ túi sắp xảy ra trong thời gian trước mặt.

6- Blogger Đình Tấn Lực cùng một số bằng hữu đồng thán thức Quốc hội của nước CHXHCNVN mở công khai một phiên điều trần và tranh luận giữa công dân với BCT đảng CSVN về những bản án bỏ túi áp đặt những năm tháng tù đầy đối với những công dân Việt Nam nặng lòng ưu lo xây dựng bệ phóng cho một Việt Nam cát cánh. Nếu QH nhút nhát và không dám dùng quyền lực cao nhất nước để lấy quyết định, thì chúng tôi công khai thách thức Tòa án Tối cao của xứ này tổ chức một phiên tòa tranh tụng về chủ đề Bản Án Bỏ Túi ở đây. Chúng tôi sẽ đứng bực nguyên đơn kiện hệ thống tư pháp CHXHCNVN.

13-11-2012. Kỷ niệm 1074 năm chiến thắng Bạch Đằng lần nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI XÉT XỬ

Bài Tin 19-11-2012

Cô Nguyễn Phương Uyên, sinh viên đại học Công nghệ Thực phẩm, bị công an bắt đi từ nhà trọ hôm 14-10 với cáo buộc tham gia rải truyền đơn kêu gọi chống Trung Quốc và chống tham nhũng.

Sinh viên Ng. Ph. Uyên đang lâm nạn. Cả trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm của em xao xuyến, lo lắng, gửi thư tập thể cho các nhà lãnh đạo cao nhất để cầu cứu. Một tập thể 144 trí thức trong và ngoài nước ký kiến nghị yêu cầu các nhà lãnh đạo có trách nhiệm can thiệp để trả lại tự do cho em tiếp tục về trường học tiếp. Mẹ em cuống cuống đi tìm con gái yêu của mình khi em bị bí mật đưa từ Sài Gòn lên tỉnh Long An để giam giữ.

Sau một tuần lễ im lặng, nhà nước buộc phải lên tiếng, loan báo sinh viên Ph. Uyên «phạm tội tuyên truyền chống nhà nước XHCNVN», đã bị truy tố, vì đã tham gia tổ chức «Tuổi Trẻ Yêu Nước» với khẩu hiệu «Vi danh dự Tổ quốc, chống bành trướng. Vì tương lai Đất nước, chống tham nhũng». Báo chí nhà nước còn đưa tin Phương Uyên đã «nhận tội và xin khoan hồng».

Một phiên tòa sẽ được mở để xét xử Nguyễn Phương Uyên cùng với Đinh Nguyên Kha, một thanh niên được coi là đồng phạm với Ng. Ph. Uyên. Báo chí nhà nước đưa tin Ng. Ph. Uyên và Đinh Nguyên Kha có thể bị truy tố và xét xử về tội tàng trữ thuốc nổ, với âm mưu khủng bố, một tội danh rất nghiêm trọng đối với an ninh đất nước.

Trong nước đã có một số blogger tự do, một số trí thức như Giáo sư Trương Lai, Nhà giáo Phạm Toàn, Tiên sĩ Nguyễn Quang A, và cựu Đại sứ Nguyễn Trung công khai lên tiếng, chỉ rõ những điều đáng chú ý ở sinh viên Phương Uyên là quan tâm đến vận nước, nghĩ đến quê hương tổ quốc, ở tuổi 20, được thầy yêu bạn mến, chưa có làm gì nguy hiểm, nên cần bảo vệ em, nhất là đề phòng việc em bị xét xử bất công, kiểu chụp mũ, trả thù do thái độ của nhà đương quyền là

«hèn với giặc, ác với người yêu nước». Đã có nhiều tiếng nói đề phòng âm mưu thâm độc gặp lửa bỏ tay người, bắt người xong rồi mới tạo dựng ra vụ án để diệt mọi mầm mống bất đồng.

Mấy ngày qua tôi có dịp gặp một số nhà báo và luật sư Pháp, gặp các bạn trong tổ chức Reporteurs Sans Frontières (Phóng viên Không biên giới) có trụ sở ở Paris, trao đổi về trường hợp em sinh viên Nguyễn Phương Uyên. Nhiều bạn Pháp theo dõi rất kỹ và nhắc đến các vụ án Cù Huy Hà Vũ, Diều Cày, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung... Sau đây xin ghi lại một vài nhận định chung của chúng tôi chung quanh vấn đề này.

Ở các nước dân chủ, các báo lớn thường có một vài phóng viên chuyên sâu về pháp luật, về phổ cập pháp luật, về giải thích pháp luật, về giải đáp và vận dụng pháp luật. Họ được đào tạo chuyên sâu về luật học, về tội phạm học, về quá trình phá một vụ án, chuyên theo dõi, tường trình, phán xét, nhận định sâu về mỗi vụ án. Ở VN đã có nhà báo nào chuyên như thế và được xã hội đánh giá tốt và tin cậy chưa?

Ở Việt Nam giới luật sư cũ bị triệt tiêu, không đào tạo, nay đã có những khoa luật tại một số trường đại học, nhưng vẫn còn quá ít. Các đại học luật ở các nước dân chủ bao giờ cũng là trường vào loại lớn nhất, có uy tín nhất trong xã hội, có những tạp chí riêng về luật pháp, có tiếng nói hoàn toàn độc lập của ngành tư pháp, tách hẳn khỏi ảnh hưởng của ngành lập pháp và hành pháp. Ở ta tạp chí Pháp Luật lẽ ra phải rất sôi nổi, lý thú, có ích cho xã hội, thì ngược lại là tờ báo nhạt nhẽo, ế ẩm, có hại hơn là có ích cho việc xây dựng môi trường thượng tôn pháp luật trong xã hội.

Các công đoàn luật sư phải là công đoàn mạnh nhất, bảo vệ nghề luật sư, tuyên dương các luật sư có công tâm, theo dõi vạch mặt mọi hành vi phạm pháp của luật sư, của thẩm phán thiếu vô tư, tham nhũng,

bao che kẻ tội phạm, kết án người lương thiện. Những bản bản cãi, biện luận trước tòa của mỗi phiên xử án đều được lưu giữ và phổ biến công khai, minh bạch.

Ở Pháp, Ý, Đức và Hoa Kỳ, Canada, các thẩm phán cầm cân nảy mực chuẩn xác, dũng cảm, tự tin, được cả xã hội quý mến và tôn trọng không kém gì những bộ trưởng, thủ tướng, nghị sỹ có thực tài, được coi là vốn quý của xã hội, được truyền thông, đài, báo, truyền hình nêu gương. Trước và sau các vụ án lớn, vị chánh án mặc áo choàng đen được giới thiệu tiểu sử, thành tích xét xử, nguồn đào tạo, quá trình trưởng thành trên báo, đài; sau phiên xử chánh án và các luật sư, nhân chứng được phỏng vấn rất kỹ để lý giải về diễn biến và kết luận của phiên tòa.

Vị trí xã hội của các thẩm phán, các thành viên Hội đồng Xử án, nhất là chánh án ở các nước trên cũng rất nổi bật. Thẩm phán phải là những nhân vật tài giỏi có công tâm, mẫu mực trong giới luật học. Đạo đức trung tâm của thẩm phán, chánh án là chí công vô tư, chỉ tuân theo pháp luật mà thôi. Chánh án chủ tọa một phiên tòa là linh hồn của phiên tòa đó. Báo chí, công luận luôn theo dõi chặt chẽ từng cử chỉ, từng lời nói của chánh án. Gánh nặng trách nhiệm trước xã hội, trước nhà nước, trước lời thề khi nhậm chức, trước công đoàn thẩm phán là rất lớn. Lời tuyên án phải hết sức thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng những yếu tố tăng nặng hay giảm nhẹ, lắng nghe cả 2 phía công tố và luật sư, đánh giá từng chứng cứ, từng nhân chứng, vì lời tuyên án quyết định số phận, có khi sống chết của bị cáo.

Tôi nhớ lại hồi 1965-1970, ở Hà Nội, tòa án xét xử một số vụ án về tham nhũng, được dư luận bàn tán rất sôi nổi, trong đó nổi lên vị chánh án tòa án Hà Nội Nguyễn Xuân Dương, trưởng thành từ lục sự ngành tòa án thời Pháp thuộc, đã tỏ rõ trình độ nắm luật vững, lương tâm nghề nghiệp cao, trực tiếp điều khiển cuộc biện luận công khai giữa tòa, thay đổi cả kết luận của cơ quan điều tra, sửa đổi cả ý kiến của

công tố viên, không theo chỉ đạo của thành ủy Hà Nội, tự mình đảm nhận trách nhiệm cá nhân, tuyên án công khai tha bổng cho bị cáo, được nhân dân hoan nghênh ngay tại tòa và được dư luận khen ngợi.

Còn nhớ, năm 1979, ông Tạ Đình Đề, nguyên chỉ huy biệt động thành, phụ trách cơ sở làm vọt bóng bàn của Tổng cục đường sắt, bị truy tố về tội «tham nhũng, sử dụng lao động không lương thiện». Trước tòa, ông Tạ Đình Đề và luật sư của ông trình bày với những chứng cứ rõ ràng chi thu từng tháng của cơ sở. Ông Đề khẳng định việc ông mạnh dạn thuê mượn anh chị em từng bị tù, từng bị cải tạo ở trung tâm phục hồi nhân phẩm đã hoàn lương, là phù hợp với chính sách nhân đạo, họ đều trở thành lao động tốt, tuy có một số nhược điểm về tay nghề, sức khỏe. Tạ Đình Đề được bà con tham dự phiên tòa vỗ tay hoan nghênh. Chánh án cuối cùng tuyên bố ông vô tội, loại bỏ nhận định mang tính vu cáo của công tố viên.

Mong rằng khi phiên tòa xử sinh viên Ng. Ph. Uyên mở ra, các nhà báo trong và ngoài nước, các blogger tự do, anh chị em dân chủ sẽ chú ý ghi nhận cách làm việc, trình độ, công tâm của viên chánh án và các thẩm phán trong hội đồng xét xử, nêu bật trách nhiệm xã hội, lời tuyên thệ khi nhận nhiệm vụ của họ, theo dõi mọi cử chỉ và lời nói của từng người trong phiên tòa, đánh giá và phân tích đúng sai của họ. Hiện nay trong tường thuật các phiên tòa trong nước, các bạn phóng viên thường bỏ qua nhân vật chánh án, thậm chí không nêu tên chánh án và hội đồng xét xử.

Sau phiên tòa xét xử 2 nhạc sỹ Việt Khang và Anh Bình vừa qua, một số bạn trẻ đã tìm hiểu về viên chánh án Vũ Phi Long, kẻ đã chủ tọa phiên tòa và tuyên án xử phạt V. Khang 4 năm tù giam và A. Bình 6 năm tù giam. Chưa có nhà báo nào chất vấn viên chánh án này là ông suy nghĩ ra sao về những bản nhạc, lời ca bị coi là xấu, có hại, phạm pháp? Lời tuyên án của ông có phải ý kiến của ông hay do từ đâu? Ông có bị sức ép, bị chỉ đạo không?

Và còn 2 ông chánh án từng xử sơ thẩm và phúc thẩm luật sư Cù Huy Hà Vũ, thẩm phán Nguyễn Hữu Phúc và thẩm phán Nguyễn Sơn đã tuyên án và y án 7 năm tù 3 năm quản chế cho luật sư yêu nước kiên cường Hà Vũ, 2 ông này sau khi xử xong đang tránh mặt ở đâu? Sao xã hội ta lại vô tâm, vô cảm, dễ dãi, xuê xoa đến vậy? Sao không tra hỏi họ nhân danh một xã hội dân chủ, công bằng do đảng CS hứa hẹn? Về hiệu luật, về lòng yêu nước, về chính khí làm người, họ kém xa người bị họ xét xử.

Xin nhớ một kinh nghiệm của Mùa Xuân Tunisia là các bạn trẻ trường Luật thủ đô Tunis đã theo dõi lập hồ sơ các thẩm phán, chánh án xử những người yêu nước trước đây, dưới chế độ độc đoán để cảnh báo họ và đề hỏi tội họ theo đúng luật khi tình hình chuyên biến.

Sắp đến mong các bạn của Phương Uyên hãy tìm hiểu viên chánh án trong vụ xử sắp tới là ai. Hãy cảnh báo trước để ông ta hiểu rõ ông ta sẽ là nhân vật trung tâm trong vụ xử. Ông ta phải chịu trách nhiệm trước toàn bộ giới luật học VN, trước bộ Luật TTHS, trước toàn xã hội, trước thế hệ trẻ, trước lịch sử về mọi diễn biến của phiên tòa được coi là công khai này. ●●●

kinh tế để đưa cả nước tiến lên xã hội chủ nghĩa thì các nhà lãnh đạo vĩ đại của CS hơi choáng váng vì thấy dân vẫn cất giấu được khá nhiều vàng. Lãnh đạo CS tưởng rằng sau những vụ cướp vĩ đại mà họ đã làm như vụ Cải cách ruộng đất, Cải tạo tư sản, Cải tạo công thương nghiệp là những vụ lớn, và vô vàn những vụ nhỏ mang tính chất thường xuyên mà các cấp địa phương, cấp nhỏ hơn đến nay vẫn làm hàng tháng, hàng ngày để cống nạp lên cấp to hơn, thì tưởng rằng vàng trong dân đã được moi gần cạn hết rồi. Ấy vậy mà đến cuối mùa hè năm 2008 khi lạm phát phi mã bộc lộ và thẩm thía đến từng người dân để mở đầu cho thời kỳ suy thoái kéo dài đến tận bây giờ thì giá vàng tăng đến 60% chỉ trong vòng 2 tháng từ khoảng 1,8 triệu đồng/chỉ tăng vọt lên 2,9 triệu đồng/chỉ. Thành ngữ “điên như giá vàng” phổ biến từ đây.

Ngộ nhất là mùa hè năm ấy ở trong tù, tù nhân khổ rách chúng tôi cũng bàn tán xôn xao và theo dõi sát sao giá vàng từ sáng mở mắt dậy đến tận đêm có keng báo ngũ gỗ đình tai nhức óc, nào giá vàng hôm nay thế nào, lên bao nhiêu, rồi cứ gán chặt vào mồm vào miệng để hỏi nhau, kể cho nhau, buôn dưa lê với nhau. Đến bản tin tài chính trên tivi thì cả phòng im phăng phắc, các đôi tai lùa ve vẩy lắng nghe tin. Tự khắc mà chăm chú tập trung hết chỗ nói!

Tại thời điểm cuối năm 2008 đó, việc giá vàng tăng vọt và sau đó không bao giờ hạ xuống nữa có nguyên nhân là khi ấy hậu quả tai hại

VÀNG, ĐỒ VÀ ĐÀO TẮU

.....Lê Thị Công Nhân 8406 20-11-2012.....

Vàng

Cái gì quý người ta thường ví như vàng. Đây là kiểu ví von truyền thống đã thành một thành ngữ của Việt Nam, và không chỉ của riêng VN, mà còn là chung của thế giới. Thậm chí ví von nghĩa bóng người ta cũng dùng đến vàng, như nguyên tắc vàng, ông bạn vàng, khu đất vàng, thời điểm vàng, đám cưới vàng v.v... Còn ở VN hiện nay vấn đề gì nổi trội vì sự khó khăn, khó đoán biết, liên tục thay đổi thì người ta nói là “nóng như thị trường vàng” hoặc “điên như giá vàng”. Rằng lại có cơ sự như rứa ở cái đất nước nghèo nàn lạc hậu này?

Từ khi nhà cầm quyền CSVN quyết định mở cửa và cởi trói cho nền kinh tế từ đầu thập niên 90 thế kỷ trước sau gần nửa thế kỷ vừa đóng cửa vừa lấy còng số 8 trói chặt nền

của nền kinh tế nội lực yếu, vốn phần lớn là đầu tư nước ngoài còn phần vốn trong nước lại chủ yếu là vốn đối ứng được chuyển từ “giá trị quyền sử dụng đất” góp vào, và nền kinh tế vừa được vu cho là kinh tế thị trường lại vừa được chỉ đạo dẫn dắt theo chủ nghĩa xã hội, có thể hiểu ngắn gọn là kinh tế tư bản kiểu CS. Trong nền kinh tế này, cái phần thị trường lại chính là tư bản kiểu nguyên thủy man rợ mà chính phe CS (không biết họ có thực học và thực hiểu về kinh tế tư bản không?) luôn vu cho các nước tư bản là như thế: người bóc lột người, tàn phá thiên nhiên, khai thác tận diệt tài nguyên, lừa đảo chộp giật đủ kiểu. Phần định hướng xã hội chủ nghĩa thì là: kiên định quyết tâm bắt chấp mọi thủ đoạn, đảng CS phải lãnh đạo mọi mặt nền kinh tế, tức là tất cả các tổ

chức kinh doanh sản xuất đều phải có sự cho phép của đảng CS khi thành lập, khi đang hoạt động và ngay cả khi phá sản.

Ngoài ra đảng CS có lãnh đạo tuyệt đối mọi tổ chức kinh doanh của nhà nước và áp đặt tất cả tổ chức kinh tế quốc doanh này phải là chủ đạo. Từ đó trút vô tội vạ vốn từ ngân sách nhà nước do nhân dân còm cõi làm than đóng thuế vào các tập đoàn, tổng công ty nhà nước như vào một cái thùng không đáy để các thể loại nhân sự của những tổ chức kinh tế quốc doanh từ tổng giám đốc tới nhân viên bảo vệ đều 100% phải là con cháu người quen của các tầng tầng lớp lớp đảng viên CS làm sếp to, sếp nhỏ của cơ quan ấy mới được vào làm. Cái nền kinh tế như thế, sau 20 năm sung sướng xả hơi vật vã kiếm tiền cho hả, cho bố để bù lại gần 40 năm bị cùm, bị trói, bị bịt mắt, ấy thì đến năm 2008 -như một kết thúc tất yếu, bộc lộ hết bản chất nửa dơi nửa chuột của mình ra và cả nước chính thức bước vào thời kỳ suy thoái thật sự do chính mình gây ra- chứ không do giọng điệu tuyên truyền láo lếu nhằm nhĩ ra rá đêm ngày là do suy thoái kinh tế thế giới nói chung ảnh hưởng đến VN. Suy thoái kinh tế thế giới nói chung ảnh hưởng đến VN đương nhiên là điều tất yếu, nhưng nó chỉ là một phần mà không phải là nguyên nhân chính khiến nền kinh tế VN như thế này.

Và khi ấy người dân lại càng tin, càng muốn cất trữ tài sản mà mình làm ra vào một thứ có giá trị bền vững và phổ biến nhất là vàng. Ngoài ra cần phải nói thêm rằng người VN từ trước đến giờ vẫn có thói quen cất trữ tài sản vào vàng như vậy. Ấy là do trong lịch sử VN, có thể nói chưa bao giờ nước ta được lãnh đạo bởi những vị vua sáng suốt tài giỏi thương dân đến mức coi sự thịnh vượng và tiến bộ của dân chúng là thành công, vinh quang và hạnh phúc của người cầm quyền. Có thể nói gần như tất cả những vị vua của VN trong quá khứ và hiện nay nếu nói điều ấy thật lòng thì cũng chỉ ở mức muốn dân chúng đủ ăn đủ mặc để an phận làm con dân mà thôi.

Đến giữa năm 2011 thì nền kinh tế bắt đầu rơi vào vùng đáy của suy thoái và không ai biết được khi nào sẽ thoát khỏi suy thoái khi mà các dấu hiệu thì rất nhiều người thấy, và cũng không ít hơn số ấy là dự đoán của các chuyên gia hàng đầu của rất nhiều trường phái học thuật tài chính kinh tế, nhưng tựu trung lại cũng chỉ là vấn đề niềm tin và đạo đức, rằng "Khi nào mọi thứ trở lại/về giá trị thực

của nó thì kinh tế sẽ phục hồi". Chân lý này thường bị quên trong nhiều trường hợp, và đặc biệt hay bị quên trong lĩnh vực kinh tế. Tất nhiên những lãnh đạo CS chớp bu hoàn toàn nhận thấy rõ điều ấy, thậm chí còn nhận thấy trước dân chúng rất nhiều. Do đó, một mặt họ vẫn tiếp tục ngu dân, my dân bằng những bài tuyên truyền nhằm nhĩ, một mặt ra sức thu vén tư lợi bất chính bằng việc in tiền khổng lồ. Không gì thu lợi được nhiều hơn từ bóc lột và tận thu cùng kiệt sức lực và tài sản của dân.

Và vàng chính là thứ mà người dân tích lũy nhiều nhất công sức lao động của mình vào để tránh lạm phát ăn mòn tài sản của họ. Nhu cầu chính đáng này là phổ biến và bình thường ở một đất nước mà việc thanh toán chủ yếu bằng tiền mặt và niềm tin của người dân vào nền kinh tế và giá trị đồng tiền là rất kém. Do vậy, phải tìm mọi cách để lấy được vàng của dân ra, vì vàng thì chính quyền không sản xuất khổng được như là việc in tiền -suy cho cùng cũng chỉ là tờ giấy, mà lại là giấy nội địa, loại giấy có mặt ông Hồ to tướng mà chỉ cần sang tới Thái Lan thôi đã chẳng ai thừa nhận, không còn chút giá trị nào.

Thế là Nghị định 24/2011 ra đời, hiệu lực tháng 5-2012 đến nay mới chỉ 6 tháng mà đã làm thất điên bát đảo thị trường vàng VN vốn đã không ổn định, thì nay nhờ có chính phủ trứ danh của ông Dũng mà trở nên quái đản dị thường chưa từng thấy. Xin điểm ngắn gọn vài hậu quả của chính sách chống vàng hóa trong giao dịch mua bán và ổn định thị trường vàng của chính quyền CS VN:

- Hoàn toàn không có bất kỳ một dấu hiệu nào là thành công nhỏ nhoi trong việc chống vàng hóa trong các giao dịch mua bán;

- Hoàn toàn không có bất kỳ dấu hiệu nào là thị trường vàng được ổn định, mà chỉ có:

- Trước thì giá vàng trong nước cao hơn thế giới khoảng 500.000-1.000.000 đồng/lượng, giờ thì đã cao hơn 3.000.000 đồng/lượng (*);

- Chỉ trong 5 tháng Ngân hàng nhà nước đã thu mua được 60 tấn vàng từ trong dân (*);

- Thị trường vàng trong nước không còn liên thông với thế giới, tức là không còn thể hiện sự liên quan bình thường với thị trường vàng thế giới, VN một mình một kiểu không giống ai;

- Nhãn hiệu vàng SJC bỗng dưng -bằng một mệnh lệnh hành chính nhà nước- trở thành thương hiệu vàng quốc gia, và tăng giá một cách kỳ lạ, trở nên kiêu kỳ và khó tính trong cả

việc bán đi và mua lại vàng của chính mình sản xuất;

- SJC thu lợi số tiền khổng lồ mà không ai bên ngoài có thể thống kê được. Số lợi khổng lồ không chính đáng này đến từ chênh lệch giá vàng và việc mua rẻ, ép người dân phải bán lại giá rẻ có khi lên tới 500.000 đồng/lượng vàng cũ của chính mình sản xuất ra, với lý do mà bất kỳ một nhân viên thu mua vàng nào của SJC cũng luôn leo lên mỗi khi gặp khách đến bán vàng là "Túi chân không bị rách, có hơi ẩm, vàng méo, vàng xước, chữ/hoa văn chổ nọ chỗ kia không rõ v.v... Bớt 300.000 đồng/500.000 đồng (so với giá niêm yết). Không bán thì thôi." Tự tin như đinh đóng cột! Tất nhiên nếu khách bán thì số tiền chênh lệch ấy nhân viên trực tiếp mua không "ăn" một mình, SJC cũng không thể "ăn" một mình, mà tất cả bọn họ từ kẻ lãnh đạo ăn trên ngồi trốc đêm ngày ủ mưu bày kế bóc lột dân ra lệnh, đến các đại gia giám đốc quản lý tập đoàn này, còn các nhân viên trực tiếp cấp dưới thì đương nhiên cũng có những phần thưởng theo khoán, theo chỉ tiêu, định mức thu mua.

- Thị trường vàng trở nên quái đản chưa từng thấy với chênh lệch giá giữa nhãn hiệu SJC cao hơn khoảng 5% so với vàng cùng loại của nhãn hiệu khác. Đây là một con số rất lớn đến mức kinh dị chưa từng có đối với mặt hàng đặc biệt này;

- Dân chúng đổ xô đi bán vàng nói chung, và riêng với các nhãn hiệu không phải là SJC;

- Nghị quyết 21/2011 của quốc hội yêu cầu bảo đảm giá vàng trong nước sát với giá vàng thế giới, thành vô nghĩa. Chính phủ hoàn toàn coi thường quốc hội. v.v...

Và cuối cùng thì không thể khác những điều như ông nghị Nguyễn Trí Dũng -Nhóm tư vấn chính sách vĩ mô Ủy ban Kinh tế quốc hội nói: "Nhu cầu tích lũy tài sản bằng vàng để tránh lạm phát bào mòn tài sản tích lũy là nhu cầu chính đáng của người dân. Trước kia ngân hàng chưa huy động vàng, người dân vẫn tích lũy, nếu đồng tiền cứ mất giá thì người dân vẫn phải giữ vàng và sẽ tìm được cách giữ vàng." (Báo Tuổi trẻ, thứ 7, 17-11-2012, tr. 7)

Vậy là sao? Tiếc là ông Trí Dũng này, nếu tôi đoán không nhầm, lại quá lịch sự không đúng chỗ, khi ông không nói thẳng ra rằng "nếu đồng tiền cứ mất giá thì người dân vẫn phải giữ vàng và sẽ tìm được cách giữ vàng, chính quyền đừng hòng moi được hết vàng của dân, nhá !"

Giả thuyết của tôi hoàn toàn phù

hợp với phát biểu của ông nghị Ng. Văn Tuyền -Bà Rịa Vũng Tàu rằng “Thống đốc trả lời khôn cũng tốt nhưng chớ nghĩ là dân không biết gì”.

Đúng vậy! Có thể dân -trong đó có tôi, chưa biết sự thật là gì (vì được che giấu quá kỹ), chưa biết tốt đẹp, thịnh vượng, văn minh là như thế nào, nhưng chắc chắn chúng tôi biết rằng cái hiện tại của đất nước này, của chính quyền CS VN này là độc tài, là gian dối, là ngu dốt. Vì vậy, mà tận sâu trong lòng người dân VN giờ đây quá chán ngán tất cả những gì CS nói, bằng chứng là học sinh VN bây giờ coi môn lịch sử chỉ là môn học nhằm nhí, thậm chí không cần học, thậm chí ngay cả ông bộ trưởng giáo dục VN còn xưng xướng phát biểu rằng “50% học sinh thi tốt nghiệp trung học môn sử dưới 2 điểm, là bình thường.”

Kết thúc phần Vàng, xin trích 2 phát biểu:

- Ông nghị Trần Du Lịch phát biểu tại phiên chất vấn thống đốc Ng. Văn Bình sáng 13-11-2012: “Qua phần trình bày của thống đốc, dường như muốn tiêu diệt thị trường vàng, chứ không muốn bình ổn thị trường vàng.”

- Thống đốc Nguyễn Văn Bình: “Sau 6 tháng thực hiện nghị định 24, nhà nước đã thu mua được 60 tấn vàng”. Phát biểu cùng buổi sáng hôm ấy tại quốc hội.

Vô cùng sung sướng mãn nguyện!

Đôla

Câu chuyện của đôla ở VN hiện nay cũng thú vị không kém câu chuyện của vàng. Chỉ khác là việc nhà nước thắt chặt việc mua bán ngoại tệ đã có từ rất lâu, nhưng làm thì đi đùng, vì thật ra là không làm nổi, không muốn làm. Chính thế mà nhiều người dân bị mất tiền oan khi đi mua bán ngoại tệ, vừa mất số tiền đem mua bán, vừa bị phạt thêm một số tiền rất lớn, nên uất ức vô cùng. Giới công an, quản lý thị trường và nhất là các thể loại trình sát liên ngành chỉ việc thỉnh thoảng phối hợp với nhau đi rình ở các hiệu vàng, các điểm mua bán ngoại tệ tư nhân mà ai cũng biết, rồi thích bắt ai là bắt, hoặc bắt theo chuyên án để vớ được quả “bẩm” mà chia nhau.

Việc thắt chặt mua bán ngoại tệ - mà chủ yếu là đôla- khác với vụ quản lý vàng trên kia ở chỗ chính quyền không thể bỗng dưng chọn một loại ngoại tệ nào để làm đối tượng siết được vì nó có sẵn rồi. Chỉ vài loại như thế, như thế, mà mình lại chẳng thể tác động gì vào nó, không in không được, không làm giả được, cũng không làm nó tăng hay giảm giá trị được. Vậy phải làm cách nào đây

để thu gom được thật nhiều ngoại tệ, càng nhiều càng tốt. Thế là chính quyền, với công cụ quyền lực trong tay, nghĩ ra ngay những mệnh lệnh hành chính cho đám lâu la bộ sậu hùng hổ thực thi.

Ngày 29-08-2011 Ngân hàng nhà nước ban hành thông tư 20 về mua bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép. Những quy định của thông tư cực kỳ nhiều khe và còn có dấu hiệu của “nước đá chuột”. Mỗi ngày mỗi người được mua tối đa là 100 đôla cho một ngày đi công tác, du lịch, khám chữa bệnh, công tác, thăm viếng v.v... và chỉ được mua tối đa cho 10 ngày, với điều kiện phải trình bày lý do bằng văn bản có các giấy tờ khác chứng minh kèm theo. Đối với doanh nghiệp thì khỏi phải nói về những nhiều khe khốn khổ trong hành trình đi mua đôla của họ.

Ngược lại với thủ tục áp cho người mua ngoại tệ cực kỳ quan liêu, nhiều khe, theo đúng cái cách mà chính quyền CS này luôn đối xử với dân là “Chúng mày cần nhưng bọn ông ghét cần”, thì dân tình ngày ngó được khuyến khích đem hết ngoại tệ ra mà bán cho ngân hàng, không hạn chế số lượng; thậm chí bán cả ngoài giờ và ngay tại nhà dân thì nhân viên ngân hàng cũng sẽ rất vui lòng vác bị đến mua luôn và ngay. Còn với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất nhập khẩu thì thậm chí ngân hàng còn có sáng kiến và lạm quyền tự động giữ lại đôla của doanh nghiệp mà bên phía nước ngoài trả cho doanh nghiệp trước đó qua các LC tại ngân hàng và bắt doanh nghiệp muốn lấy được số tiền chính đáng của mình phải mất rất nhiều thời gian công sức cho các thủ tục quan liêu hành dân, đến mức gần như tất cả các doanh nghiệp đều phải cho nhân viên ngân hàng ăn của đút để giải quyết cho họ được rút ngoại tệ của họ ra

Thiết nghĩ, xin nhắc lại chút ít rằng tất cả các ngân hàng nội địa VN dù là tư nhân (nguồn gốc thành lập) hay quốc doanh được cổ phần hóa thì đều có cổ đông lớn nhất là phe cánh, bè nhóm của các thể loại lãnh đạo chóp bu CS.

Ví dụ ngày 31-08-2012, tại Huế, công an đã bắt 1 vụ mua bán ngoại tệ trái phép của ông Lộc -người bán 10.000 đôla Mỹ với bên mua là hiệu vàng Phước Lộc trên đường Mai Thúc Loan- tiền để mua là 209 triệu đồng. Người bán và mua bị tịch toàn bộ số tiền này, ngoài ra còn bị phạt mỗi người một số tiền khổng lồ là 80 triệu đồng (Báo Thanh Tra điện tử đăng ngày 17-10-2012). Ngoài ra bài

viết còn nhấn mạnh: “Theo các điều tra viên, việc mua bán ngoại tệ trái phép này nhằm thu lợi bất chính. Do thủ đoạn, hành vi hết sức tinh vi nên lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ công an thành phố Huế đã phải mất nhiều thời gian mới bắt được.”

Ở VN, lên tiếng đòi tự do ngôn luận, viết báo đòi tự do lập hội, đi biểu tình đòi tự do yêu nước còn bị chính quyền vu cho là “để kiếm tiền, nhằm thu lợi bất chính” thì việc mấy người trên bị đối xử như tội phạm bắt quả tang, bị tịch thu hết cả tiền bạc, rồi còn bị xử phạt có cũng đúng thôi. Nhưng cái “đúng” này nên nhớ là đúng với nhu cầu ăn cướp, đúng với cách hành pháp hành dân, bầy dân của chính quyền CS VN, chứ hoàn toàn không phải là sự đúng đắn và phù hợp với nhu cầu thực tế và hành xử bình thường có đạo lý của xã hội và người dân VN. Bằng chứng là ai biết về vụ việc này ngay khi nó xảy ra và bây giờ khi kiểm chứng bài viết này thì chỉ đều thấy phần nộ chính quyền CS VN là một lũ cướp đê tiện, và xót xa oán thán thay cho 2 công dân kia.

Khỏi phải nói sau 1 năm thực hiện thông tư 20 nêu trên, các ngân hàng đã **mọi** được của dân bao nhiêu đôla? Ý quên, **mua** a !

Đào tẩu

Khi quyết định đào tẩu, có 3 điều quan trọng phải nghĩ kỹ:

- 1- Đào tẩu sang nước nào?
- 2- Đào tẩu khi nào?
- 3- Đem theo gì khi đào tẩu?

Đối với lãnh đạo CS cao cấp kiêm tư bản đồ ở VN hiện nay thì các câu trả lời đương nhiên là:

1- Đào tẩu sang các nước tự do, dân chủ. Thật đáng tiếc cho họ các nước CS ruột thừa anh em chí sồng chí chết của họ lại chẳng có đồng chí nào là tự do, dân chủ cả, nên đành phải vác cái mặt tro trên méo mó cô hồn dị hợm đào tẩu sang các nước tư bản giấy chết vậy.

2- Đào tẩu khi thời điểm thuận lợi, nhất là việc chuẩn bị tài lực cho cuộc sống sau đào tẩu đã chuẩn bị xong. Nhưng ôi chao! Cái việc này lại hay bị kéo dài vì lòng tham của bọn chúng là vô đáy, với lại mọi sự trên đời này nào có mấy khi như ý mình. Sự không như ý ấy vừa đến từ những rủi ro hoàn toàn ngẫu nhiên, vừa đến từ tình đồng chí CS -cái thứ tình mà ngày hôm trước còn ôm hôn nịnh bợ nhau không biết ngượng như mắt trí thì ngay hôm sau đã có thể ra lệnh bắt nhốt nhau, đầu tổ nhau và cả giết nhau nhân danh sự “cải tạo”.

- 3- Hành trang đem theo khi đào

Chi'phan đối suông thì không có hiệu quả

.....**Lê Hiếu Đằng 27-11-2012**.....

tầu đương nhiên là một lý lịch mới (Con em CS đi du học còn làm hẳn bộ lý lịch và cả cha mẹ mới, bắt chấp tự trọng và tình cảm tự nhiên của con người, hưởng hồ là đào tầu!) và thật nhiều, thật nhiều tiền và kim loại quý để quy đổi và sử dụng được như tiền.

Vậy, tiền ấy là tiền nào, kim loại ấy là kim loại gì mà ở đâu, lúc nào cũng có giá trị ổn định nhất so với các loại tiền và kim loại quý khác?

Ấy là vàng và đôla. Vàng ở đâu cũng là vàng. Đôla ở đâu cũng là đôla. Giá trị luôn được bảo toàn gần như tuyệt đối bằng nhau ở mọi nơi có sử dụng vàng và đôla trên thế giới này (Tất nhiên có thể có xê dịch chút ít, nhưng đảm bảo là rất ít!).

Do vậy, với một chính quyền đã thối nát đến tận cùng, nền kinh tế đã be bét, rách bươm không che giấu vào đâu được nữa, CS chỉ còn trông mong vào sự khiếp sợ của người dân mà nỗi sợ ấy đã được dày công gieo mầm nuôi dưỡng trọn vẹn 3 thế hệ trong hơn nửa thế kỷ qua, để vơ vét nốt được ngày nào hay ngày ấy, rồi đánh bài chuẩn. Quá trình chuẩn bị đào tầu đã được chuẩn bị chu đáo từ lâu dưới mọi hình thức mua bán động sản, chứng khoán, đầu tư trực tiếp kinh doanh, cho con cái du học, kết hôn với người có quốc tịch nước ngoài, đem đôla, vàng kiếm được bất hợp pháp ra gửi ở nước ngoài.

Vàng, đôla ấy kiếm thêm, moi thêm ở đâu ra bây giờ? Đầu tư nước ngoài đã chững lại vì bộ mặt lạt lọng tham nhũng phơi lộ bày hầy nhớp nhúa đến nỗi tài nguyên thiên nhiên và giá lao động rẻ mạt cũng không còn hấp dẫn như trước nữa rồi. Dân thì cũng đã khôn ra một tí, có bị chính quyền lừa mỵ đến mấy cũng đã bình tĩnh hơn mà suy xét sáng suốt cất giữ bảo tồn tài sản của mình vào những thứ đáng quý và thực chất, và đặc biệt là có giá trị ổn định khi giao dịch toàn cầu.

Ấy là vàng và đôla.

Bỗng dưng lại tưởng tượng có một tên CS tư bản đồ nào đó lại dựng ngược lên: "Ờ đấy! Bọn tao đào tầu thì phải cần vàng, cần đôla chứ. Dờ người mà mang theo tiền đồng VN để làm giấy lộn à? Lũ dân đen chúng mày thì đi đâu, cứ yên tâm mà dùng tiền Việt, nhá! Có bao nhiêu vàng, đô hầy mang ra đây, ông có nhà máy ông in tiền đồng ông đổi cho. Chúng mày mà không đổi đúng đầu nậu nhà ông là ông tịch thu hết đấy, nhân danh nhà nước hần hoi, nhá!"

Lê thị Công Nhân



*Như ta biết, vừa qua Trung Quốc có thêm một hành động leo thang có tính toán: cho in lên loại hộ chiếu mới phát hành của họ hình bán đồ lưỡi bò liếm trọn biển Đông, vi phạm trắng trợn chủ quyền biển đảo của nhiều quốc gia ASEAN và đã bị nhân dân trong khu vực cũng như nhiều nước trên thế giới phản đối từ nhiều năm nay. Vụ việc nói trên lộ ra khiến dư luận trong nước trở nên sôi sục. Thay mặt **Bauxite VN**, GS Nguyễn Huệ Chi có cuộc trao đổi thân tình với Luật gia Lê Hiếu Đằng, nguyên Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP HCM, xung quanh câu chuyện đang làm nhiều người hết sức quan tâm.*

Nguyễn Huệ Chi: Thưa anh Lê Hiếu Đằng, trong vài ngày qua dư luận rộ lên việc Trung Quốc cho in hộ chiếu có hình lưỡi bò để người Trung Quốc cầm hộ chiếu đó đi qua cửa khẩu của nhiều nước. Theo ý anh việc này nói lên điều gì trong âm mưu độc chiếm biển Đông của Trung Quốc và liệu sẽ gây ra những hệ lụy như thế nào đối với một số nước ASEAN có tranh chấp lãnh hải ở biển Đông với TQ trong đó đứng hàng đầu là Việt Nam?

Lê Hiếu Đằng: Chúng ta biết rằng việc này rộ lên sau Đại hội 18 của ĐCS TQ. Có thể nói đây là một "món quà" mà Tập Cận Bình và ê-kíp của ông ta tặng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước VN, những người luôn luôn muốn giữ "4 tốt" và "16 chữ vàng" mặc cho Bắc Kinh đã từ lâu dẫm đạp không thương tiếc những điều giả dối này bằng những hành động lấn chiếm Biển Đông một cách trắng trợn mà đỉnh điểm là việc cho in trên hộ chiếu hình lưỡi bò phi pháp với âm mưu thâm độc là: nếu VN và các nước đang tranh chấp không có phản ứng gì thích đáng thì xem như mặc nhiên công nhận đường lưỡi bò của chúng. Vì vậy tôi nghĩ rằng Đảng và Nhà nước VN qua sự việc này phải thấy hết bản chất ngoan cố, lươn lẹo của bọn bành trướng

Bắc Kinh. Tại sao Tổng bí thư Lê Duẩn và nhiều lãnh đạo trước đây qua nhiều thời kỳ quan hệ với TQ đã thấy bản chất của chúng mà các vị lãnh đạo hiện nay lại làm ngơ không thấy. Nhân dân có quyền nghi ngờ thái độ khó hiểu này vì nó đi ngược lại lợi ích của đất nước, của dân tộc. Chúng ta chờ xem Đảng và Nhà nước VN sẽ có những biện pháp gì mạnh mẽ và có hiệu quả trước hành động khiêu khích trắng trợn này.

Nguyễn Huệ Chi: Trên báo Tuổi Trẻ ngày 23-11 có đưa tin về tuyên bố ngày 22-11 của ông Lương Thanh Nghị phản đối việc làm phi pháp này, nhưng theo nhiều người biết thì việc Trung Quốc cho phát hành "hộ chiếu lưỡi bò" đã xảy ra từ ngày 15-5-2012, nghĩa là trước đây đến những 6 tháng rồi, và trong cuộc họp báo định kỳ, cũng phải phóng viên hãng thông tấn nước ngoài là Reuters chất vấn thì người phát ngôn Bộ Ngoại giao nước ta mới chịu lên tiếng. Anh có nhận định gì về phản ứng quá chậm muộn và bị động đó của phía Nhà nước Việt Nam?

Lê Hiếu Đằng: Bao giờ cũng vậy, trước những hành động xâm lấn ngang ngược và phi pháp của nhà cầm quyền TQ, phía VN luôn luôn chậm và bị động đối phó bằng những lời phản đối suông mà người dân thường cười châm biếm là "biết rồi khổ lắm nói mãi". Mà cũng chỉ lời phản đối vô thưởng vô phạt của người phát ngôn Bộ Ngoại giao. Tại sao VN không làm như một số nước là triệu tập Đại sứ TQ để phản đối, buộc họ phải rút lại, hủy bỏ chủ trương phi pháp này. Với lòng tự trọng dân tộc, tôi thấy xấu hổ trước sự nhu nhược, mềm yếu đáng phê phán này.

Nguyễn Huệ Chi: cũng trên báo Tuổi Trẻ có đưa ra hai dẫn chứng về biện pháp đối phó với vụ việc động trời trên tại cửa khẩu đường bộ quốc tế Lào Cai và Móng Cái, một nơi thì đóng dấu hủy vào 4 hộ chiếu của Trung Quốc (rồi hình như

bắt họ giờ họ chiếu lên để chụp ảnh, nhưng không hiểu sao những người giờ họ chiếu lại có vẻ tươi cười chứ không phản ứng gì cả? Chẳng lẽ họ coi việc làm của mình là trò vui hay sao?), một nơi thì không đóng dấu hủy mà phát một tờ thông hành rời cho du khách, trong khi chúng ta vẫn còn 3 cửa khẩu quốc tế đường bộ VN-TQ là Chi Ma (Lạng Sơn), Hoàn Mô (Quảng Ninh), Hữu Nghị (Lạng Sơn), cửa khẩu quốc tế đường sắt Đông Đăng, 17 cửa khẩu quốc tế đường bộ với Lào và Cam-pu-chia, 7 cửa khẩu quốc tế đường hàng không: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cát Bi, Phú Bài, Cam Ranh, Trà Nóc, và 16 cửa khẩu quốc tế đường biển nữa mà chưa thấy có động tĩnh gì. Theo ý anh việc báo đưa tin như trên có phải là một kiểu trấn an dư luận hay không? Kiểu trấn an đó phản ánh điều gì?

Lê Hiếu Đằng: Theo tôi, việc làm của nhà cầm quyền TQ là công khai thì tại sao nhà nước VN lại không có một chủ trương công khai, minh bạch để chống lại, để vô hiệu hóa âm mưu thâm độc này của TQ mà lại để mỗi nơi xử lý một kiểu? Nhân dân VN có quyền đòi hỏi Nhà nước phải công bố rõ chủ trương công khai và những biện pháp đáp trả mạnh mẽ, có hiệu quả trước vấn đề này, thể hiện quyết tâm bảo vệ đến cùng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của VN. Chỉ phản đối suông như những lần trước là đâu cũng vào đấy, không có hiệu quả.

Nguyễn Huệ Chi: Trước tình hình quá nóng về những bước đi có tính toán trong toàn bộ hành vi thâm độc xảo quyệt của Trung Quốc ngày một dần tới đối với vấn đề biển Đông, liệu trí thức nên làm gì để góp phần có ích nhất vào công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ lãnh hải, hay là lại cùng nhau lên tiếng trong một Kiến nghị đề đạt lên cấp lãnh đạo tối cao như các lần trước? Anh có tin vào hiệu quả của những Kiến nghị loại đó hay không, nhất là khi chúng ta đều nghi ngờ tính chất bị động, yếu ớt, thậm chí nói như một số trang mạng là “đang mất sức đề kháng” của Nhà nước chúng ta?

Lê Hiếu Đằng: Như tôi nói ở trên, chỉ phản đối suông thì không có hiệu quả. Như vậy tại sao Nhà nước VN không để các tầng lớp nhân dân, trong đó có trí thức và thanh niên SVHS tổ chức mít-tinh, biểu tình để phản đối hành động khiêu khích, chà đạp luật pháp quốc tế của nhà cầm quyền TQ. Tuyên bố phản đối là cần thiết nhưng cần có những hành động mạnh mẽ hơn nữa để chứng minh cho nhà cầm quyền TQ biết rằng nhân dân VN quyết không sợ bất cứ thế lực nào dù thế lực đó là ai, tàn ác đến đâu. Vì vậy, tôi đề nghị MTTQVN và các đoàn thể quần chúng, nhất là đoàn TN và Hội liên hiệp TN, Hội sinh viên đứng ra tổ chức biểu tình, mít-tinh lên án hành động phi pháp vừa qua của nhà cầm quyền TQ. Nếu họ từ bỏ nghĩa vụ này không làm thì nhân dân dùng quyền của mình đã được ghi trong Hiến pháp: quyền biểu tình. Tại sao không?

Nguyễn Huệ Chi: xin thay mặt BVN cảm ơn anh Lê Hiếu Đằng.

Khắp nơi trên thế giới, những phản ứng mạnh mẽ đã được đưa ra: Ấn Độ quyết định cấp thị tờ thực khăng định phần lãnh thổ tranh chấp là của mình. Còn Philippin thì Bộ trưởng Ngoại giao chính thức gửi công hàm ngoại giao đến Bắc Kinh và gọi bản đồ là “tuyên bố vô lý về không gian hàng hải và là vi phạm luật pháp quốc tế”. Ngoài ra, còn Đài Loan cũng lên tiếng phản đối điều này.

Ở VN, người dân mới tá hỏa tam tinh chỉ biết tin đó khi Người phát ngôn BNG trả lời câu hỏi của một phóng viên tọc mạch về cái hộ chiếu bành trưởng. Thậm chí, còn được nghe rằng đã gửi công hàm phản đối đến Đại sứ quán TQ tại Hà Nội. Thế rồi báo chí tung tin rằng “cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã đóng dấu hủy vào 111 hộ chiếu của công dân TQ có in hình đường lưỡi bò khi nhập cảnh vào VN”. Thực chất là chỉ đóng dấu hủy vào những thị thực mà VN đã cấp, đã dán vào cái hộ chiếu có hình lưỡi bò, chứ đâu dám đóng dấu hủy vào hộ chiếu của anh bạn vàng (!)

Thậm chí, ngày hôm nay, báo chí VN còn hơn hờ đưa tin “*Mỹ không chứng thực hộ chiếu “đường lưỡi bò” của TQ*”. Nhưng thực chất chỉ là “*Mỹ không thừa nhận “lưỡi bò” trên hộ chiếu TQ*” chứ đâu phải không cấp thị

VNHỮNG TẮM HỘ CHIẾU à nổi nhục của người Việt

.....J.B. Nguyễn Hữu Vinh 28-11-2012.....

Tắm hộ chiếu bành trưởng và những phản ứng

Mấy hôm nay, không chỉ ở Việt Nam mà cả thế giới xôn xao về tám hộ chiếu Trung Cộng vẽ đường lưỡi bò chiếm 80% Biển Đông, phần lãnh thổ tranh chấp với Ấn Độ, Đài Loan, Nam Hàn vào hộ chiếu cấp cho công dân họ đi khắp thế giới. Đây là một đòn bản, nhằm buộc các nước vào thế khó, nếu đóng dấu chứng thực vào tám hộ chiếu này, nghĩa là công nhận phần lãnh thổ tham vọng đó thuộc Trung Cộng.

Nói đến những đòn bản của anh bạn 16 chữ vàng và 4 tốt của đảng và nhà nước ta, thì kể suốt ngày không hết. Không chỉ chuyện bây giờ mà từ ngàn xưa đến nay vẫn thế, ai mà không biết. Dù hay thời đại nào, chính thể nào ở Trung Hoa, thì âm mưu bành trưởng bá quyền vẫn là một hằng số, không thay đổi. Vấn đề biết vậy, nhưng hành động với nó ra sao, là điều cần bàn.

thực như báo chí đã loan tin trước đó.

Thực ra, anh bạn vàng thâm hiểm phương Bắc đâu cần sự công nhận ngay bằng lời của Mỹ, Anh hay Pháp hoặc bất cứ nước nào. Nó cứ âm thầm để đó, đến một lúc nào đó cần thiết sẽ đưa ra lu loa rằng anh đã đóng dấu vào đây là công nhận cái này. Bài học về công hàm 1958 của Phạm Văn Đồng vẫn còn đó. Mà việc này, đâu có ảnh hưởng gì đến Mỹ mà Mỹ phải không chứng thực. Những kẻ mất nhà, mất nước hẳn hoi còn ứ ở không dám kêu lên, thì vạ gì nước Mỹ phải làm điều đó?

Thế rồi, báo chí “lề trá” lại tọc mạch khai ra rằng cái hộ chiếu bành trưởng đó, Trung Cộng đã thực hiện từ đời tám hoánh nào rồi, tức là cách đây tận nửa năm.

Cảm giác gì với tám hộ chiếu bành trưởng?

Thử nghĩ xem, khi một tên cướp đến nhà bạn, mang trên tay tờ giấy xác nhận ngôi nhà, mảnh vườn ông

cha bạn để lại và hiện bạn đang ở là của nó. Bạn sẽ nghĩ gì và bạn sẽ làm gì? Nếu không thẳng tay tát vào mặt nó, thì ít nhất bạn sẽ xé nhỏ tờ giấy vút vào mặt nó, đuổi thẳng cổ nó ra khỏi cửa mà rằng: **“Cút ngay, bọn ăn cướp!”**.

Ở đây, mấy tháng qua, nhà nước ta vẫn để những kẻ đó vào đất nước mình, nghênh ngang đi lại như không. Động tác chỉ có thể làm là cấp 1 tờ thị thực rời khác cho chúng vào ra mà thôi còn mọi thông tin khác thì bịt mắt.

Trong nửa năm qua, các cán bộ Đại sứ quán VN tại TQ, các cán bộ, chiến sĩ đồn biên phòng nghĩ gì khi cầm trên tay tấm bản đồ hình lưỡi bò để đóng dấu xác nhận lên đó khi người TQ đưa đến cho họ? Họ có thấy vinh quang khi Tổ quốc đang ngang nhiên bị cướp trắng trợn bằng văn bản trước mặt mình? Nếu họ thấy căm phẫn, bất bình chắc chắn sẽ không phải đến tận bây giờ nhân dân mới biết được âm mưu và thủ đoạn của bọn bành trướng đối với đất nước, Tổ quốc chúng ta qua câu hỏi của một phóng viên nào đó với Người phát ngôn. Còn nếu họ không thấy sự bất bình hoặc căm phẫn thì họ là ai?

Cư dân mạng chỉ biết kêu lên rằng Nhục. Mà không thể nói là không nhục nhã, khi tên cướp xông vào tận nhà đưa giấy cho anh, bắt anh công nhận nhà đất của anh là của nó mà anh phải im lặng, phải nghiêng rặng âm thầm chịu đựng. Nỗi nhục đó to lớn biết nhường nào.

Nhà thơ Đỗ Trung Quân kêu lên trên mạng xã hội: **“Nếu thiếu mỗi nhậ đi xin: Không nhục, nếu thiếu tiền uống rượu xin hỏi bạn: Không nhục, nếu thiếu tiền đồ xăng xin bạn: Không nhục, nếu bạn không cho phải nằm nhà: Không nhục. Nhưng nó in đường lưỡi bò mà im re hay chỉ thều thào mấy câu lấy lệ: Quá Nhục”**. Thì ra vậy, người dân VN thấy nhục, thấy căm phẫn, thấy bất bình khi cầm tấm hộ chiếu bành trướng của ngoại bang muốn ăn cướp cả Tổ quốc mình.

Chợt nhớ lời Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn: **“Trông thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ... Nay các người: nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục không biết thẹn; làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc Thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm”**. Đã hơn 700 năm, sao lời Hịch như vẫn còn tính thời sự hôm nay? Thế mới biết người xưa đâu có vô cảm, vô liêm sỉ như người nay.

Lại nhớ chuyện cầm hộ chiếu

Còn nhớ, cách đây không lâu, sau buổi họp với UBND TP Hà Nội, Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt đã đơn sơ nói lên tâm sự của mình, ngài nói: **“Chúng tôi đi nước ngoài rất nhiều, chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu VN đi đâu cũng bị soi xét, chúng tôi buồn lắm chứ, chúng tôi mong muốn đất nước mình mạnh lên. Làm sao như một anh Nhật nó cầm cái hộ chiếu là đi qua tất cả mọi nơi, không ai xem xét gì cả. Anh Hàn Quốc bây giờ cũng thế. Còn người VN chúng ta thì tôi cũng mong đất nước lớn mạnh lắm và làm sao thật sự đoàn kết, thật sự tốt đẹp, để cho đất nước chúng ta mạnh, đi đâu chúng ta cũng được kính trọng”**. Thế rồi báo chí nhà nước, Thông tấn xã VN đăng tin buổi họp kết quả tốt đẹp..

Nhưng chỉ chưa đầy 24 giờ sau, hệ thống báo chí được huy động tối đa ra sức cất xén câu nói của ngài thành **“chúng tôi rất là nhục nhã khi cầm cái hộ chiếu VN”** để thóa mạ, để vu cáo, để đánh đòn hội đồng và kích động cơn lên đồng khát máu tập thể đối với ngài. Thậm chí, nhà cầm quyền Hà Nội còn tổ chức hàng đoàn, hàng đông các lực lượng để bao vây, để có lập Tòa TGM Hà Nội và tập thể giáo dân, cả đêm kêu gào **“giết, giết Kiệt!”**. Nhân dân lại oằn lưng trả tiền cho những hành động chống lại nhân dân này. Nguyễn Chí Đức, người đảng viên CS đã công khai ra khỏi đảng kể với tôi trong một lần đi biểu tình rằng: **“Bọn được huy động chống lại người biểu tình yêu nước hôm nay, cũng như em ngày trước thôi. Chính em cũng đã được trả tiền để đi bao vây Tòa TGM Hà Nội, gọi là quần chúng tự phát”**. Không thể nói gì hơn mà truyền thông vu cáo đầy máu và bạo lực này của hệ thống tuyên truyền dối trá trong nhà nước CS.

Người ta thấy trong sự kiện đó, những nhà báo tỏ rõ sự uất ức nhất khi **“nước VN bị coi thường”** (sic) đã không ngừng lu loa, kêu gào và lên giọng cao đạo, giảng giải về truyền thống yêu nước, về Tổ quốc, về “cái tổ” của mình bị vấy bẩn như Trần Đăng Tuấn, Nguyễn Năng An và đám bồi bút...

Thế nhưng, Trời có mắt. Những trò bỉ ổi đó nhanh chóng bị bóc trần và có tác dụng ngược lại. Những báo, đài, những tờ báo, cái loa to mồm thóa mạ Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt đã nhanh chóng hiện nguyên hình là tay sai của giặc Tàu khi Tổ quốc bị xâm lăng, là những “Lưỡi bò” trong lòng nước Việt. Điều này được chứng minh rất rõ ràng là khi đất nước đã chính thức bị xâm lược bằng đội quân bành trướng đem quân đội,

vũ khí vào lãnh thổ của Tổ quốc, tất cả những nhà báo, những nhà văn, những nhà truyền hình luôn mồm về tự hào là con người VN, là Người Việt, là Tổ quốc thiêng liêng, dân tộc vĩ đại... đã lặn mất tăm. Thậm chí, người to mồm nhất như Trần Đăng Tuấn cũng đã lặn đi để tìm vào một lĩnh vực béo bở hơn là “Cơm có thịt”. Xin thưa rằng nếu đường lưỡi bò của TQ thành hiện thực, và sau đó là lãnh thổ VN biến thành “một phần không thể tách rời” của lãnh thổ TQ, thì khi đó ngay cả đất còn không có ở, lấy đâu ra cơm với thịt. Ngày xưa Trần Quốc Tuấn đã chẳng từng nói thế này sao: **“Nếu bất chợt có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc; mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh. Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tám thân ngàn vàng; vợ con bạn không ích gì cho việc quân quốc. Tiền của dầu lắm không mua được đầu giặc; chó săn tuy hay không đuổi được quân thù. Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết; giọng hát réo rắt không làm giặc điếc tai”**.

Những câu nói hào sảng rằng **“Hôm nay, người Việt ra nước ngoài được cầm quyền hộ chiếu VN trên tay là do cả sông máu Việt đã đổ ra, cả núi xương Việt đã chất chồng để có độc lập tự do”** (Trần Đăng Tuấn, Gửi ông không muốn làm người Việt). Hôm nay, chẳng lẽ T.Đ.Tuấn không biết rằng cái **“núi xương Việt”** đó đã nhanh chóng vô nghĩa khi đất nước bị anh bạn vàng 4 tốt biến thành của họ đơn giản lắm, nhẹ nhàng lắm trong sự cam miện của chính ông?

Nỗi nhục khi cầm tấm hộ chiếu ra nước ngoài bị kỳ thị, chắt cũng sẽ không bằng người Việt cầm tấm hộ chiếu VN bị bắt tình hình cầm xuất cảnh để nhìn cảnh ngược lại, bọn cầm hộ chiếu lưỡi bò cứ ung dung ra vào VN như chỗ không người.

Nỗi nhục khi cầm tấm hộ chiếu VN ra nước ngoài bị phân biệt, kỳ thị... có lẽ giờ đây cũng chẳng thấm vào đâu so với nỗi nhục cầm tấm hộ chiếu bành trướng ghi rõ lãnh thổ đất nước mình là của nó mà vẫn phải im lặng, không thể “ăng” lên một tiếng.

Sao không ăng lên một tiếng, hời các “nhà báo, nhà đài yêu nước” tung bừa ăn lương của nhân dân?

Sao không ra những lời tuyên bố mạnh mẽ, sắt máu, sao không đưa đám CA, cảnh sát, chó và vũ khí ra ngăn chặn những tên xâm lược, hời các nhà lãnh đạo đã từng xưa quân đi chiếm đất đai của dân, của các tôn giáo? Có nỗi nhục nào lớn hơn?

Hà Nội 21-11-2012

"LIÊN KẾT 4 NHÀ" VÀ "CÁNH ĐỒNG MẪU LỚN" những chiếc bánh vẽ xưa và nay

—Hoàng Kim 25-11-2012—

Cái được gọi là “mô hình cánh đồng mẫu lớn”, là cách làm ăn mới của các công ty thuốc bảo vệ thực vật. Hiện nay, các công ty thuốc bảo vệ thực vật lấy hết lợi nhuận từ việc giảm các khâu trung gian mà không chia cho nông dân, lại bắt nông dân phải mua lúa giống xác nhận của công ty giá cao.

Thực ra, tham gia “cánh đồng mẫu lớn” nông dân được lợi hơn chút đỉnh so với việc mua bán lúa gạo độc quyền của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA). Hơn sự mua bán độc quyền của VFA chút đỉnh thì đối với quyền lợi của nông dân có cũng như không.

Nông dân tham gia “cánh đồng mẫu lớn” phải chấp nhận luật chơi do doanh nghiệp ấn định, hoặc không tham gia nếu thấy không có lợi, và nếu như vậy thì chẳng có gì để nói.

Thế nhưng, khi các công ty thuốc bảo vệ thực vật cho rằng thực hiện “cánh đồng mẫu lớn” để giúp nông dân, khi một số báo đài cho rằng “cánh đồng mẫu lớn”: “hướng tới nền nông nghiệp hiện đại”, là “động lực phát triển việc sản xuất lúa”, là “cuộc cách mạng trong sản xuất lúa hàng hoá”, nhất là khi Bộ Nông nghiệp và PTNT tuyên bố sẽ nâng diện tích “cánh đồng mẫu lớn” lên 1 triệu hecta, thì tôi thấy, nông dân chúng tôi phải lên tiếng về “cánh đồng mẫu lớn”.

Bởi vì, “cánh đồng mẫu lớn” đang biến thành chiếc bánh vẽ.

Chiếc bánh vẽ “liên kết bốn nhà”.

Trước đây, người ta đã biến Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg “về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hoá thông qua hợp đồng” (gọi tắt là Quyết định số 80) thành chiếc bánh vẽ “liên kết bốn nhà”, khiến cho Quyết định số 80, được ký từ năm 2002, thành một quyết định bất khả thi cho đến nay.

Nếu đừng suy diễn, phóng đại, đừng tung hô Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg thành “liên kết bốn nhà”, mà cố gắng thực hiện, và có tổng kết một cách thật cầu thị và khoa học, để thấy những khó khăn nhằm tháo gỡ, thì có lẽ đến nay, nhờ vào việc cố gắng thực hiện Quyết định số 80, nông dân đã có một mô hình lúa gạo tốt đẹp.

Điều 2 của Quyết định số 80 là

một hướng đi hết sức đúng đắn:

“Hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá phải được ký với người sản xuất ngay từ đầu vụ sản xuất, đầu năm hoặc đầu chu kỳ sản xuất (tác giả nhấn mạnh). Trước mắt, thực hiện việc ký kết hợp đồng tiêu thụ đối với các sản phẩm là các mặt hàng chủ yếu để xuất khẩu: gạo, thủy sản, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su, hạt điều, quả, dầu tằm, thịt... và các sản phẩm chủ yếu để tiêu dùng trong nước có thông qua chế biến công nghiệp: bông, mía, thuốc lá, cây rừng nguyên liệu cho công nghiệp giấy, công nghiệp chế biến gỗ, sữa và muối...”.

Nông dân gọi việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm này là ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Thực hiện hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá ký ngay từ đầu vụ sản xuất, đầu năm hoặc đầu chu kỳ sản xuất với nông dân, có khi doanh nghiệp bị lỗ do giá lúa gạo xuống thấp hơn giá lúc ký hợp đồng.

Như vậy, muốn ký hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hoá ngay từ đầu vụ sản xuất, thì điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp thực hiện, là phải ấn định được giá bán có lời cho doanh nghiệp khi nông dân thu hoạch.

Chúng ta hãy lấy lúa gạo làm thí dụ:

Để thực hiện Điều 2 Quyết định số 80, thì khi nông dân bắt đầu xuống giống, doanh nghiệp phải ký hợp đồng mua lúa của nông dân, với giá mua phải được ấn định.

Nhưng 3 tháng sau nông dân mới thu hoạch lúa, doanh nghiệp chưa có giá bán gạo xuất khẩu thì làm sao đưa ra được giá mua lúa hợp lý cho nông dân: Mua lúa giá cao, bán gạo giá thấp, doanh nghiệp bị lỗ; mua lúa giá thấp, bán gạo giá cao, nông dân bị thiệt hại.

Doanh nghiệp không có khả năng ấn định giá bán gạo xuất khẩu, lại rất dễ bị doanh nghiệp khác bán phá giá khi tranh mua tranh bán.

Điều này sẽ buộc Chính phủ phải ấn định giá sàn bán gạo xuất khẩu cho tất cả các doanh nghiệp, và ấn định giá lúa trong hợp đồng tiêu thụ lúa gạo giữa nông dân và doanh nghiệp, sao cho doanh nghiệp có lời và nông dân không bị thiệt.

Điều này có nghĩa là khi doanh nghiệp và nông dân ký hợp đồng,

Chính phủ phải ấn định giá sàn bán gạo xuất khẩu, chứ không phải đợi đến lúc nông dân thu hoạch lúa.

Đến đây, chúng ta nhận thấy, dù doanh nghiệp không thể thực hiện được Quyết định số 80, nhưng, những cố gắng thực hiện Quyết định số 80 này sẽ dẫn đến việc Chính phủ phải ấn định giá sàn bán gạo xuất khẩu, và ấn định giá mua lúa cho VFA.

Khi Chính phủ ấn định giá sàn bán gạo xuất khẩu và giá mua lúa cho nông dân, ta thấy, nông dân Việt Nam đã có một cơ chế xuất khẩu gạo tương tự như cơ chế mà Chính phủ Thái Lan đang thực hiện.

Do đó, chính những suy diễn, phóng đại Quyết định số 80 thành **đồng xà bản “liên kết bốn nhà”**, khiến cho, đến bây giờ, nông dân vẫn không có được một cơ chế mua bán lúa gạo hợp lý, đến bây giờ, nông dân vẫn phải chịu sự độc quyền mua bán lúa gạo của VFA.

Chuyện xưa đã vậy, nay “cánh đồng mẫu lớn” đang đi theo vết xe đổ của “liên kết bốn nhà”.

Chiếc bánh vẽ “cánh đồng mẫu lớn”.

Trong bài viết: “Nông dân nghĩ gì về cánh đồng mẫu lớn” đăng trên *Thời báo Kinh tế Sài Gòn* <http://www.thesaigontimes.vn/Home/nongsan/tintucthitruong/85509/#110194> tôi đã khẳng định:

“Vậy nông dân chúng tôi nghĩ sao về mô hình được gọi là cánh đồng mẫu lớn? Thực ra chẳng hề có cánh đồng mẫu lớn. Nông dân chúng tôi nghĩ rằng mô hình cánh đồng mẫu lớn chỉ có lợi nhiều cho doanh nghiệp mà có rất ít lợi cho nông dân. Nông dân chúng tôi nghĩ rằng mô hình cánh đồng mẫu lớn sẽ không bao giờ lớn được”.

Điều mà nông dân quan tâm nhất là giá lúa, thì doanh nghiệp lại quy định mua lúa theo giá thị trường.

Giá lúa thị trường là giá mà Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đưa ra. Mua lúa theo giá VFA đưa ra thì “cánh đồng mẫu lớn” có hơn gì VFA, mua lúa giá VFA đưa ra thì nông dân được lợi ích gì đâu.

Thực ra, cái mà chúng ta gọi là “cánh đồng mẫu lớn” gọi cho đúng sẽ là: Mô hình bao tiêu lúa nhưng không ấn định giá mua trước, mà theo giá mua của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) lúc nông dân thu hoạch lúa.

Bao tiêu lúa mà không ấn định giá mua khi nông dân xuống giống, lúc nông dân thu hoạch mới mua theo giá thị trường do VFA ấn định, rõ ràng, mô hình này tệ hơn rất nhiều so với

Điều 2 của Quyết định số 80.

Chúng ta có thể nói: Đây là cách làm mới của các doanh nghiệp thuộc BVTV theo hướng mua lúa trực tiếp từ nông dân không qua thương lái, cách làm mới này do doanh nghiệp thuộc BVTV đưa ra, luật chơi là do doanh nghiệp quyết định.

Doanh nghiệp kinh doanh vì lợi nhuận, nên doanh nghiệp thuộc BVTV lấy hết các lợi nhuận do giảm khâu trung gian, mà không chia sẻ cho nông dân là điều có thể hiểu được, nông dân thấy lợi thì tham gia, thấy không lợi thì không tham gia.

Hiện nay, doanh nghiệp lấy hết lợi nhuận phát sinh từ việc giảm khâu trung gian, nhưng dần dần cách làm mới này sẽ thay đổi nhờ cạnh tranh, và sẽ đến lúc doanh nghiệp phải hướng về phía quyền lợi của nông dân thì mới tồn tại được.

Chúng ta thấy rằng: Chỉ có các doanh nghiệp bán thuộc BVTV tham gia “cánh đồng mẫu lớn”, còn VFA thì không tham gia, một mô hình phát triển lúa gạo mà VFA không tham gia thì việc tăng diện tích lên 1 triệu ha là điều không tưởng.

Nhưng, hiện nay, một số người, đang suy diễn, phóng đại mô hình bao tiêu lúa không ấn định giá mua trước này thành “cánh đồng mẫu lớn”, rồi lại tung hô rằng “cánh đồng mẫu lớn” “hướng tới nền nông nghiệp hiện đại”, là “động lực phát triển việc sản xuất lúa”, là “cuộc cách mạng trong sản xuất lúa hàng hoá”... Những suy diễn, phóng đại này gây hại cho việc sản xuất lúa và gây hại cho nông dân.

Nó gây hại cho nông dân, bởi vì, nó làm cho những nhà quản lý, đặc biệt là Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT ngỡ rằng đã tìm ra một mô hình tối ưu cho việc trồng lúa, thay vì tìm ra một mô hình thật sự có lợi cho nông dân.

Tung hô “cánh đồng mẫu lớn” quá mức, cũng có nghĩa là tạo ra thêm một chiếc bánh vẽ.

Nông dân cần nâng cao giá lúa, chứ không cần “cánh đồng mẫu lớn”.

Chúng ta đều biết: Nông dân làm lúa để xuất khẩu, vì thế giá bán gạo xuất khẩu quyết định giá lúa của nông dân.

Bất cứ mô hình nào không nâng cao giá bán gạo xuất khẩu thì chẳng thể giúp được nông dân, vì doanh nghiệp không thể bán gạo giá rẻ rồi mua lúa cho nông dân giá cao.

Theo trang mạng STOX.VN ngày 13-11-2012 giá gạo 5% tấm của Thái Lan từ 555-565 đôla Mỹ/tấn, trong khi đó giá gạo 5% tấm của Việt Nam chỉ

có 455-465 đôla Mỹ/tấn, tức là gạo Việt Nam rẻ hơn gạo Thái Lan 100 đôla Mỹ/tấn, một mức chênh lệch quá bất hợp lý.

Do đó, vấn đề quan trọng nhất hiện nay trong việc sản xuất lúa gạo, là phải nâng cao giá bán gạo xuất khẩu, đưa giá bán gạo xuất khẩu của Việt Nam tiệm cận với giá bán gạo cùng loại của Thái Lan.

Nếu chúng ta bán gạo 5% tấm bằng giá với Thái Lan, giá lúa tươi khoảng 7.000 đồng/kg như năm 2011, thì chỉ cần làm 1 vụ đông xuân, nông dân lời nhiều hơn năm 2012 này.

Chúng ta hay nói đến vấn đề chất lượng và nói rằng lúa gạo Việt Nam thua chất lượng lúa gạo Thái Lan, nhưng thực tế, nếu giá lúa tươi là 7.000 đồng/kg, thì nông dân chúng tôi có thể sản xuất lúa chất lượng theo yêu cầu của doanh nghiệp. Đối với nông dân, làm lúa có chất lượng tốt là điều rất dễ dàng.

Người ta hay nói đến lúa chất lượng cao, cho rằng nông dân không thể sản xuất lúa chất lượng cao. Ngược lại, tôi khẳng định nông dân trong vụ đông xuân có thể sản xuất mọi loại lúa chất lượng cao (lúa thơm) đạt năng suất cao và chất lượng tuyệt hảo.

Hiện nay, VFA bán gạo lúa thơm giá trên 600 đôla Mỹ/tấn, nhưng mua lúa thơm khô của nông dân hơn giá lúa thường chút đỉnh. Hè thu năm rồi Công ty CP BVTV An Giang mua lúa thơm Jasmin 85 của nông dân với giá 5.800 đồng/kg lúa khô. Với giá lúa chưa được 300 đôla Mỹ/tấn này, thì làm sao khuyến khích được nông dân trồng lúa thơm chất lượng cao?

Lẽ ra, vụ đông xuân do thời tiết thuận lợi Việt Nam phải tập trung gieo sạ lúa thơm các loại để bán giá cao, còn vụ hè thu thì sản xuất lúa làm ra gạo 5% tấm và 25% tấm.

Nông dân chúng tôi không cần “cánh đồng mẫu lớn”, cái chúng tôi cần là Chính phủ phải có chính sách nâng cao giá bán gạo xuất khẩu tiệm cận với giá bán gạo của Thái Lan.

Để bán gạo giá cao Việt Nam phải có đủ kho trữ gạo.

Để bán gạo giá cao Chính phủ phải ấn định giá sản bán gạo xuất khẩu cao, đồng thời ấn định giá mua lúa từ giá bán gạo này.

Để bán gạo giá cao Chính phủ phải có quyết tâm, đồng thời phải thảo luận trực tiếp với nông dân và các nhà doanh nghiệp thì mới đề ra được chính sách tốt. Không thảo luận với nông dân mà chỉ thảo luận với doanh nghiệp, Chính phủ sẽ chẳng bao giờ có thể bán được gạo giá cao.

Để bán gạo giá cao chúng ta chấp nhận rủi ro mất khách hàng, lúa gạo tồn kho không bán được, nhưng sau đó, chúng ta sẽ có những khách hàng truyền thống, mua lúa gạo theo điều kiện mà chúng ta đưa ra.

Để bán gạo giá cao theo giá tiệm cận với Thái Lan, Chính phủ Việt Nam sẽ phải bỏ tiền ra để mua lúa nông dân bỏ vào kho, Chính phủ có thể phải trợ giá cho nông dân một vài năm đầu, nếu giá lúa gạo thế giới xuống thấp; nhưng điều này cũng hợp đạo lý, vì nhiều năm nay Chính phủ luôn hy sinh quyền lợi của nông dân, bằng cách khống chế giá lúa gạo để chống lạm phát.

Nhiều năm nay, Chính phủ đã hy sinh quyền lợi của nông dân cho lợi ích quốc gia, thì nay, đã đến lúc, vì nông dân, Chính phủ hy sinh lợi ích quốc gia cho nông dân thì cũng hợp với đạo lý và luật công bằng.

Thái Lan đã chứng minh bán gạo xuất khẩu cao và mua lúa giá cao, không ảnh hưởng gì đến lạm phát và người ăn gạo.

Tóm lại: “Cánh đồng mẫu lớn” chỉ là chuyện nhỏ, là chuyện làm ăn đặc thù của các công ty thuộc BVTV. Đối với nông dân mô hình mới này tốt hơn mô hình mua bán độc quyền của VFA chút đỉnh, thế thôi. Đừng quá tung hô “cánh đồng mẫu lớn”, vì tung hô nhiều, sẽ biến “cánh đồng mẫu lớn” thành **chiếc bánh vẽ nông dân nuốt không trôi**.

Cái nông dân cần là bán lúa giá cao. Nếu thật sự lo cho nông dân, Chính phủ hãy tìm mọi cách bán gạo xuất khẩu giá cao, để mua lúa cho nông dân giá cao.

Hoàng Kim
Tác giả gửi trực tiếp cho BVN

